

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TẠ THUYỀN NGUYỄN DƯƠNG

PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI, NĂM 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TẠ THUYỀN NGUYỄN DƯƠNG

PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN
CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

Chuyên ngành: Triết học

Mã số: 92 29 001

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Lê Kim Bình

2. TS. Nguyễn Thúy Hà

HÀ NỘI - NĂM 2023

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn của PGS, TS. Lê Kim Bình, TS. Nguyễn Thúy Hà. Các kiến thức và số liệu, kết quả nghiên cứu nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và đã được trích dẫn đầy đủ theo quy định. Các kết luận nêu trong luận án chưa từng được công bố ở bất kì công trình khoa học nào trước đây.

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Tác giả

Tạ Thuỳ Nguyên Dương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến các vấn đề lý luận chung về tư duy và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.....	7
1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng và giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng.....	26
1.3. Khái quát những kết quả chủ yếu của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết.	36
Chương 2: MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ HIỆN NAY	42
2.1. Sáng tạo, tư duy sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo.....	42
2.2. Tính chất, đặc điểm của tư duy sáng tạo và vai trò của nó đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề.....	58
2.3. Nội dung và phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề.	64
2.4. Các nhân tố tác động đến việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.	72
Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY	88
3.1. Thực trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.	88
3.2. Những vấn đề đặt ra trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay	116
Chương 4: CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	124
4.1. Nhóm giải pháp thuộc về các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội	124
4.2. Nhóm giải pháp thuộc về sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.....	144
KẾT LUẬN	160
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ	163
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	165
PHỤ LỤC	179

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa, thế giới đang ngày càng phát triển nhanh chóng và phức tạp. Các ngành nghề cũng có nhiều thay đổi và đòi hỏi cao hơn về chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, tư duy sáng tạo là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của mỗi người và xã hội.

Trong thời đại công nghệ 4.0, thế giới đang thay đổi với tốc độ chóng mặt. Các ngành nghề mới xuất hiện, các công nghệ mới ra đời, đòi hỏi con người phải có khả năng thích ứng và sáng tạo cao. Những người có tư duy sáng tạo sẽ có nhiều cơ hội thành công hơn trong công việc và cuộc sống. Đối với sinh viên, đặc biệt là sinh viên các trường cao đẳng nghề, việc phát triển tư duy sáng tạo có ý nghĩa quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng lĩnh hội các tri thức khoa học trong quá trình học tập, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo và việc vận dụng những tri thức đó trong thực tiễn lao động sản xuất, thực nghiệm khoa học sau khi ra trường. Những sinh viên có tư duy sáng tạo sẽ biết chắt lọc thông tin, khắc phục tính chất giáo điều trong thực tiễn, đồng thời có tính chủ động, tích cực và sáng tạo trong nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn, luôn biết tìm kiếm những ý tưởng mới, những giá trị mới và phương pháp mới.

Những năm qua, các trường cao đẳng nghề nói chung đã có những đổi mới quan trọng về chương trình, nội dung và phương thức đào tạo, gắn lý luận với thực tiễn, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Nguồn nhân lực chất lượng cao này có kiến thức và kỹ năng để làm các công việc phức tạp, khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi của công nghệ và vận dụng sáng tạo những kiến thức, những kỹ năng đã được đào tạo trong quá trình lao động sản xuất. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao này chính là một trong những giải pháp tối ưu để phát triển xã hội, phát triển đất nước. Các

cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tập trung trang bị cho sinh viên tri thức chuyên môn nghề nghiệp, tăng cường tổ chức hoạt động thực hành, nhằm bồi dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất vật chất. Tuy nhiên thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu tại các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong nhiều năm qua cho thấy việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên chưa mang lại hiệu quả cao. Điều này thể hiện ở hiện tượng nhiều sinh viên sau khi đã tốt nghiệp, về chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp còn nhiều hạn chế, thái độ lao động không đáp ứng được yêu cầu của công việc, tư duy còn máy móc, siêu hình, thụ động chưa có tính sáng tạo, chưa vận dụng được tốt những kiến thức đã học vào thực tiễn. Do đó, hiện tượng sinh viên tốt nghiệp không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, không tìm được việc làm, thất nghiệp hoặc phải làm những công việc trái với nghề nghiệp được đào tạo, mặc dù nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài là rất lớn.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất nghiệp, không tìm được việc làm của một bộ phận không nhỏ sinh viên các trường cao đẳng nghề là do thiếu kiến thức cơ bản, thiếu phương pháp làm việc và đặc biệt là thiếu tư duy sáng tạo. Thực tiễn quá trình tổ chức đào tạo sinh viên ở các trường cao đẳng nghề cho thấy chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo ở các trường cao đẳng nghề hiện nay còn nặng lý thuyết, nhẹ thực hành. Đào tạo chưa gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Chưa chú trọng đúng mức đến sự phát triển phẩm chất, kỹ năng và tư duy sáng tạo cho sinh viên. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện nội dung, chương trình, phương pháp và cách thức đào tạo nhằm phát triển mạnh mẽ tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Thực tiễn còn cho thấy, những công trình khoa học nghiên cứu, tìm kiếm những giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn rất khiêm tốn, chưa có những nghiên

cứu mang tính hệ thống để tìm ra những giải pháp hữu hiệu nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và của doanh nghiệp hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn vấn đề ***“Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay”*** làm đề tài luận án của mình.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Nghiên cứu lý luận về phát triển tư duy sáng tạo, thực trạng và giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Về không gian: Nghiên cứu được thực hiện ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Về thời gian: Từ năm 2018 cho đến hiện nay

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở phân tích một số nội dung cơ bản về tư duy sáng tạo, đánh giá thực trạng phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội, luận án đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, đánh giá những kết quả các công trình nghiên cứu đã đạt được và chỉ ra những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết.

Hệ thống hóa và làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về phát triển tư duy sáng tạo: khái niệm, đặc điểm, vai trò của tư duy sáng tạo, nội dung, phương pháp rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên, mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể trong đào tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Khảo sát, phân tích làm rõ thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Đề xuất một số giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận của đề tài

- Luận án sử dụng quan điểm triết học mácxít về tư duy sáng tạo; quan điểm phát triển, quan điểm thực tiễn và một số lý thuyết mới về tư duy và sáng tạo.

- Luận án nghiên cứu dựa trên những quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật, với các phương pháp như: thống nhất logic, khái quát hóa và hệ thống hóa.

Phương pháp phân tích tổng hợp được sử dụng trong tất cả các chương của luận án. Trong chương 1, tác giả có sự phân tích những nội dung cơ bản của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó có sự tổng hợp những nội dung chính của các công trình và rút ra những vấn đề các công

trình chưa đề cập đến, đó chính là khoảng trống mà luận án cần nghiên cứu; Trong các chương còn lại, những phương pháp này cũng được sử dụng để phân tích vấn đề, tổng hợp những nội dung cốt lõi của các chương, tiểu tiết trong luận án.

Phương pháp điều tra xã hội học được tác giả luận án thực hiện và triển khai nhiều nhất trong chương 3 của luận án nhằm đưa ra những số liệu, phân tích, chứng minh thực trạng và những vấn đề đặt ra.

Phương pháp tổng kết thực tiễn, thống kê, so sánh được tác giả luận án triển khai trong các chương của luận án, từ đó rút ra những giải pháp cần thiết cho những vấn đề đặt ra trong luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

Góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận liên quan đến phát triển tư duy sáng tạo; chỉ ra nội dung, phương pháp phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Chỉ ra thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Đề xuất một số giải pháp phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

6.1. Về lý luận

Khái quát những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trong nước và nước ngoài liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục làm rõ về mặt lý luận, và vấn đề luận án này đi sâu nghiên cứu, làm rõ.

Hệ thống và làm rõ cơ sở lý luận về tư duy sáng tạo, phát triển tư duy sáng tạo, nội dung và phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, về mối quan hệ giữa khách thể và chủ thể trong đào tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Làm rõ vị trí, vai trò của việc phát triển tư duy sáng tạo đối với việc hình thành và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Trên cơ sở lý luận về tư duy sáng tạo và thực trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội, luận án đã đề xuất một số giải pháp phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

6.2. Về thực tiễn

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh cùng những ai quan tâm nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 4 chương 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến các vấn đề lý luận chung về tư duy và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về tư duy và tư duy sáng tạo

Vấn đề phát triển tư duy sáng tạo đã được nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu ở nhiều góc độ và cấp độ khác nhau, có thể kể đến những công trình nghiên cứu tiêu biểu của các tác giả sau đây:

Tác giả Nguyễn Văn Linh (1987), trong cuốn *“Đổi mới tư duy và phong cách tư duy”* [80], đã đề cập đến vai trò của tư duy, phong cách tư duy trong công việc và cuộc sống, đồng thời cho thấy được tính cấp thiết phải đổi mới tư duy và phong cách tư duy của đội ngũ cán bộ. “Nói đổi mới tư duy, điều căn bản là phải đổi mới tư duy lý luận” [83, tr.95]. Bởi tư duy lý luận là tư duy ở cấp độ cao, mang tính trừu tượng và khái quát cao bằng hệ thống các khái niệm, phạm trù, phán đoán, suy luận, hướng tới phân tích, tổng hợp, khái quát để tìm ra bản chất và quy luật vận động của hiện thực khách quan, từ đó định hướng, hướng dẫn hoạt động thực tiễn của con người và sáng tạo tri thức mới.

Nguyễn Ngọc Long (1987), trong bài *“Năng lực tư duy lý luận trong quá trình đổi mới tư duy”* [83], đã phân tích về năng lực tư duy lý luận và vai trò của nó trong đổi mới tư duy, thông qua việc nâng cao năng lực tư duy là sự ảnh hưởng đến hiệu quả công việc thực tế. Nước ta khi bước vào thời kỳ đổi mới, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì việc nâng cao năng lực tư duy lý luận có ý nghĩa quan trọng đối với các chủ thể kinh tế ở nước ta trong việc đưa ra những định hướng, chiến lược phát triển của mình.

Tác giả Lê Hữu Nghĩa (1988), trong bài *“Một số căn bệnh trong phương pháp tư duy của cán bộ ta”* [104], đã đề cập đến những phương pháp tư duy nói

chung, bên cạnh đó cũng chỉ ra những hạn chế trong phương pháp tư duy của đội ngũ cán bộ, công chức, từ đó tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục một số căn bệnh trong phương pháp tư duy của đội ngũ cán bộ đó.

Vũ Văn Viên (1992), trong bài “*Rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy khoa học cho học sinh, sinh viên*” [151]. Tác giả đã nêu lên vị trí, vai trò của tư duy khoa học, trong đó đã khẳng định tư duy khoa học hết sức quan trọng đối với mỗi người mà đặc biệt là sinh viên. Trong tư duy khoa học, một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu đó là tư duy sáng tạo. Để có thể có được một cái nhìn tổng quan vấn đề, hiểu được bản chất vấn đề và nghiên cứu một cách có hệ thống thì tư duy sáng tạo là năng lực cần phải có trong tư duy khoa học. Mặt khác phải được rèn luyện trong thực tiễn để tìm ra những phương pháp, cách thức khác tiến bộ hơn nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong nghiên cứu khoa học. Có thể thấy, tư duy sáng tạo hết sức quan trọng trong nâng cao năng lực tư duy khoa học cho học sinh, sinh viên. Vì vậy, nghiên cứu của tác giả vẫn mang ý nghĩa rất lớn đối với công tác nghiên cứu khoa học trong thực tiễn hiện nay của học sinh, sinh viên. Từ đó tác giả đã đưa ra những giải pháp nhằm rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy khoa học cho học sinh, sinh viên trong thời kì đổi mới đất nước. Việc rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy khoa học cho học sinh, sinh viên là yếu tố quan trọng nhất để họ có thể tiếp thu, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn, đi tắt, đón đầu thời đại, góp phần xây dựng đất nước. Mặt khác, trong số này sẽ có không ít những sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Nguyễn Đình Trãi (1994), “*Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ giảng viên lý luận Mác - Lênin ở các trường chính trị tỉnh*” [139]. Tác giả đã nêu và phân tích các nội dung như: đặc trưng cơ bản của tư duy kinh nghiệm, các yếu tố cấu thành năng lực tư duy lý luận, những yếu tố ảnh hưởng tới năng lực tư duy lý luận và so sánh sự khác nhau của tư duy kinh nghiệm với tư duy lý luận khoa học, năng lực tư duy lý luận và trình độ tư duy lý luận. Từ đó tác giả

khẳng định: Năng lực tư duy nói chung, năng lực tư duy lý luận nói riêng, chủ yếu là sản phẩm của lịch sử xã hội, là sản phẩm của môi trường hoạt động, học tập và rèn luyện của chủ thể tư duy mà trong đó cũng mang tính sáng tạo. Trong nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin rất cần có sự sáng tạo để phát triển chứ không thể rập khuôn, máy móc, giáo điều. Chính vì vậy, để nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ, giảng viên lý luận Mác - Lênin ở các trường chính trị tỉnh thì một trong những yêu cầu quan trọng là nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho giảng viên. Công trình cũng có những gợi mở quan trọng để tác giả luận án có sự liên hệ, vận dụng vào trong công trình nghiên cứu của mình về tư duy sáng tạo nói chung và cho sinh viên nói riêng hiện nay.

Tác giả Hoàng Chí Bảo (1988), trong bài *“Từ tư duy lý luận đến tư duy kinh nghiệm”* [5]. Tác giả đã khái quát quá trình tư duy của con người đồng thời đã nói đến vấn đề về tư duy lý luận và tư duy kinh nghiệm. Đưa đến những mối quan hệ, tác động biện chứng giữa tư duy lý luận và tư duy kinh nghiệm. Tác giả cũng khẳng định tầm quan trọng của tư duy lý luận và tư duy kinh nghiệm trong tình hình mới của đất nước. Đồng thời, đưa ra những giải pháp cơ bản nhằm khắc phục những hạn chế trong tư duy kinh nghiệm, khẳng định tầm quan trọng của tư duy lý luận, yêu cầu phải thay đổi về tư duy trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

Nguyễn Ngọc Thu (1998), *“Văn hoá thẩm mỹ và sự phát triển năng lực sáng tạo của con người”* [134]. Tác giả đã trình bày vai trò của văn hoá thẩm mỹ đối với sự phát triển năng lực sáng tạo của con người. Phân tích những yếu tố, những phương diện căn bản trong tác động của văn hoá thẩm mỹ đến sự phát triển năng lực sáng tạo của con người.

Nguyễn Văn Tiến (1999), *“Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ sĩ quan cấp phân đội trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* [137]. Tác giả đã phân tích khái niệm cấu trúc năng lực tư duy sáng tạo và biểu hiện

của năng lực tư duy sáng tạo ở đội ngũ sĩ quan cấp phân đội. Những bản chất, đặc điểm, vai trò năng lực tư duy sáng tạo với hoạt động thực hiện trách nhiệm cũng như một số vấn đề có tính quy luật vận động, phát triển. Bên cạnh đó, công trình cũng đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho đội ngũ sĩ quan cấp phân đội trong quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay. Những giải pháp đưa ra có ý nghĩa hết sức sâu sắc, là tư liệu quan trọng để tác giả luận án đào sâu, nghiên cứu và đưa vào tham khảo trong luận án của mình.

Tác giả Nguyễn Trọng Chuẩn và Đỗ Minh Hợp (2000), trong bài *“Ý nghĩa của phép biện chứng Hêghen”* [20], các tác giả đã đi sâu phân tích bản chất phép biện chứng Hêghen và giá trị của phép biện chứng Hêghen với phép biện chứng duy vật mácxít; Và trong cuốn sách *“Vấn đề tư duy trong triết học Hêghen”* NXB Chính trị Quốc gia. Các tác giả đã phân tích những hạn chế của Hêghen về tư duy, đồng thời đã chỉ ra “hạt nhân hợp lý”, những giá trị của phép biện chứng ấy cho sự hình thành tư duy khoa học Mácxít sau này.

Nguyễn Bá Dương (2000), *“Đặc điểm quá trình phát triển tư duy biện chứng duy vật của sĩ quan cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam trong nhận thức nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”* [32]. Tác giả đã làm rõ bản chất, đặc trưng, vai trò tư duy biện chứng duy vật của sĩ quan phân đội và nhận dạng bước đầu các đặc điểm của quá trình phát triển tư duy biện chứng duy vật của họ trong nhận thức nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển tư duy biện chứng duy vật của sĩ quan cấp phân đội, từ đó nêu những giải pháp nhằm phát triển tư duy biện chứng duy vật cho sĩ quan cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam trong việc nhận thức nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.

Trần Văn Phòng (2000), *“Phong cách tư duy Hồ Chí Minh với việc xây dựng phong cách tư duy cho cán bộ lãnh đạo quản lý ở nước ta hiện nay”* [116]. Tác giả đã trình bày lý luận về phong cách, phong cách tư duy. Phân tích phong cách tư duy Hồ Chí Minh (đặc điểm, bản chất). Tìm hiểu và đánh giá

phong cách tư duy của cán bộ quản lý nước ta hiện nay. Đề xuất các giải pháp cơ bản khắc phục tồn tại trong tư duy của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta. Đề tài đã đề cập đến ở Hồ Chí Minh có một phong cách chỉnh thể bao gồm phong cách thư duy, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt và phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt. Các mặt trong hệ thống phong cách này có quan hệ, tác động và hỗ trợ lẫn nhau. Đề tài tập trung chủ yếu làm rõ bản chất, đặc trưng và cơ sở phong cách tư duy Hồ Chí Minh chứ chưa đi vào nghiên cứu quan hệ, tác động giữa phong cách tư duy với phong cách làm việc, phong cách diễn đạt, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngô Đình Xây (2002), trong bài “*Ph.Ăngghen bàn về những điều kiện hình thành tư duy lý luận*” [154], tác giả cho rằng có 6 điều kiện hình thành tư duy lý luận là: (1) tư duy lý luận phải được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm. Có kinh nghiệm thì con người mới khám phá được những quy luật tất yếu, nội tại của sự vật, hiện tượng; (2) trong quá trình hình thành tư duy lý luận phải có giả thuyết và sử dụng giả thuyết; (3) điều kiện không thể thiếu để hình thành tư duy lý luận đó là phương pháp biện chứng duy vật. Hình thức cao nhất của tư duy lý luận là tư duy biện chứng; (4) tư duy lý luận phải được gắn liền với sự phát triển của khoa học, qua đó sẽ giúp cho tư duy nắm được các mối liên hệ bên trong của các sự vật hiện tượng; (5) tư duy lý luận phải có “bà đỡ” là thực tiễn xã hội; (6) để có tư duy lý luận thì phải có sự nghiên cứu nghiêm túc toàn bộ lịch sử triết học, từ đó sẽ giúp cho năng lực tiềm tàng trong mỗi con người trở thành hiện thực.

Trần Thành (2003), trong cuốn “*Tư duy lý luận với hoạt động người cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn*” [130], cho rằng: thực trạng cán bộ quản lý hiện nay bị ảnh hưởng bởi tư duy kinh nghiệm, tư duy bao cấp “Ảnh hưởng của tư duy kinh nghiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh hiện nay biểu hiện ở chỗ một số người chưa có tầm nhìn xa trông rộng, khi đề ra kế hoạch không có một chiến lược lâu dài” [130, tr. 42]. “Ảnh hưởng của lối tư duy này đối với

tầng lớp cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh hiện nay được biểu hiện ở lối suy nghĩ, cách làm ăn đại khái; tác phong công tác luộm thuộm; đánh giá cán bộ còn mang nặng cảm tính; tuyển người theo quen biết, họ hàng; lối sống còn nặng về tình cảm” [130, tr. 43].

Trần Nhâm (2004), trong cuốn *“ Tư duy lý luận với sự nghiệp đổi mới ”* [105], tác giả khẳng định: Tư duy lý luận có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình đổi mới. Quá trình đổi mới ở nước ta trong những năm qua bắt đầu từ tư duy lý luận và quá trình ấy cũng giúp Đảng ta trưởng thành về tư duy lý luận. Để đáp ứng những yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của thời kỳ đổi mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta phải tiếp tục nâng cao hơn nữa tư duy lý luận, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng và chỉnh đốn Đảng ta trong sạch, vững mạnh, đủ sức giải quyết thành công những vấn đề do cuộc sống đặt ra, xứng đáng là người cầm lái, dẫn đường chỉ lối, vững vàng vượt qua mọi khó khăn thử thách, tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới đất nước đi vào chiều sâu.

Edward De Bono (2005), trong cuốn *“ Tư duy hoàn hảo: Tự học cách tư duy ”* [10], cuốn sách dành cho những ai cho rằng tư duy là những vấn đề gì đó khó hiểu và lộn xộn trong thực tế hàng ngày. Họ muốn nâng cao khả năng tư duy để đơn giản hóa hoạt động tư duy và làm cho nó hiệu quả hơn, để tư duy trở thành kỹ năng có thể giải quyết được những vấn đề mà họ gặp phải. Cuốn sách cũng đề cập đến:

Tư duy là một kỹ năng cơ bản nhất. Sự thành công và hạnh phúc phụ thuộc vào chính cách tư duy của bạn. Những rắc rối bạn thường hay gặp nhất là: sự lộn xộn, rối loạn và cố gắng làm mọi thứ cùng một lúc; Không biết làm gì tiếp theo; Sự nhầm lẫn giữa trí thông minh và kỹ năng tư duy. Rất nhiều người có chỉ số thông minh IQ rất cao nhưng kỹ năng tư duy lại rất kém. Tư duy theo kiểu phê bình và tranh luận chưa đủ. Thế giới ngày nay đòi hỏi phải có một trình độ tư duy rõ ràng và mang tính xây dựng; khả năng quyết định, lựa chọn,

thiết kế, lên kế hoạch và sáng tạo. Năm bước tư duy mà tác giả đề cập đến mang lại những gợi mở để có thể tư duy những vấn đề trong cuộc sống một cách rõ ràng và hiệu quả.

Có thể thấy, công trình là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để tác giả luận án bổ sung vào phần cơ sở lý luận và những giải pháp của luận án nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Nguyễn Thị Thơ (2005), trong bài *“Nghiên cứu nhỏ về hoạt động viết sáng tạo và một vài ứng dụng của hoạt động viết sáng tạo trong dạy và học ngoại ngữ đối với năm thứ nhất khoa Anh - Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội”* [131]. Theo tác giả, trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay, ngoại ngữ là một phần không thể thiếu để đảm bảo được yêu cầu của thực tiễn phát triển đất nước, để giao lưu với các luồng văn hoá bên ngoài. Bên cạnh nói được ngoại ngữ thì viết ngoại ngữ cũng là yêu cầu hết sức quan trọng. Tuy nhiên, viết như thế nào để vừa chuyển tải được suy nghĩ của bản thân với người khác lại vừa thu hút được người đọc, người nghe thì lại là điều không dễ dàng nhất là đối với những sinh viên năm nhất khi mới bước vào khoa tiếng Anh nói riêng và trường đại học ngoại ngữ nói chung. Viết sáng tạo còn bao hàm trong đó nhiều vấn đề, tư cách viết, cách trình bày, bố cục đến nội dung cũng đều thể hiện tư duy sáng tạo của sinh viên và giảng viên. Bởi vậy có thể khẳng định, phát triển tư duy sáng tạo là hết sức cần thiết không chỉ đối với những ngành khối tự nhiên mà đối với tất cả các chuyên ngành cũng đều cần có sự sáng tạo nhằm thích ứng với các yêu cầu phát triển của xã hội. Nghiên cứu vấn đề trên đã cung cấp cho tác giả luận án những gợi mở về tư duy sáng tạo và cho tác giả luận án thấy được tầm quan trọng của tư duy sáng tạo đối với sinh viên hiện nay, đây sẽ là nguồn tư liệu quý để tác giả luận án đi sâu, nghiên cứu và củng cố cho phần cơ sở lý luận của mình.

Dương Minh Đức (2006), trong “Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay” [38]. Tác giả đã chỉ ra thực trạng năng lực tư duy lý luận của cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh ở vùng đồng bằng Sông Hồng hiện nay (năng lực tư duy chính trị nhạy bén, có thể mạnh về kinh nghiệm chỉ đạo thực tiễn). Những cán bộ lãnh đạo chủ chốt đó là những người trưởng thành từ hoạt động thực tiễn tại địa phương nên họ có những năng lực nhất định trong việc vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào việc xây dựng những phương hướng và giải pháp cụ thể cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, năng lực tư duy lý luận của đội ngũ lãnh đạo chủ chốt này vẫn còn một số hạn chế nhất định. Đó là bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa, giáo điều, chủ quan, nóng vội, tư duy lôgic yếu. Một phần đội ngũ về cơ bản còn duy ý chí trong suy nghĩ và hành động thực tiễn, có tâm lý ngại thay đổi, ngại va chạm và khi gặp khó khăn thì đổ lỗi cho khách quan và quay lại cách làm cũ; lấy mong muốn chủ quan của mình áp đặt cho thực tế, lấy nhu cầu, nguyện vọng chủ quan cá nhân thay cho khả năng hiện thực, lấy ý muốn, ý chí của người lãnh đạo làm điểm xuất phát, bất chấp quy luật khách quan.

Phan Dũng (2010), trong cuốn “*Các phương pháp sáng tạo = Review of creativity methods*” [22]. Tác giả trình bày khái niệm, phương pháp sáng tạo và phân tích các cách tiếp cận, cơ sở kiến thức khoa học dẫn đến các phương pháp sáng tạo hiện có trên thế giới. Trình bày tổng quan các phương pháp sáng tạo của TRIZ và không phải của TRIZ. Đưa ra dự đoán liên quan đến sự phát triển các phương pháp sáng tạo trong tương lai.

David Bohm (2011), trong “*Tư duy như một hệ thống*” [11], được tập hợp từ những trao đổi của David Bohm trong seminar ba ngày từ 31.11.1990 đến 2.12.1990 tại Ojai, California. Rút ra từ trong những bài trao đổi của mình tác giả đã đưa ra một cách nhìn triết để về những nguồn gốc tiềm ẩn bên trong những xung đột giữa con người với con người, và tìm hiểu những khả năng cho sự thay đổi của cá nhân và tập thể. Ông đã đưa ra chủ đề về vai trò của tư duy

và tri thức ở các cấp độ của đời sống con người, từ những suy nghĩ riêng tư về căn tính của cá nhân cho đến những nỗ lực tập thể nhằm vươn tới một nền văn minh tốt đẹp hơn.

Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên) (2011), trong cuốn *“Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề lý luận và thực tiễn”* [49]. Tác giả cho rằng yếu tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động của con người là tư duy và lối sống và qua đó làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi dân tộc đều có đặc điểm riêng về tư duy và lối sống của con người. Việt Nam không nằm ngoài đặc điểm đó, nó mang những nét riêng của mình. Vấn đề đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam là một vấn đề rất lớn và phức tạp. Cuốn sách tập trung làm rõ các vấn đề lý luận chung về tư duy và lối sống, chỉ ra diện mạo tư duy và lối sống truyền thống của con người Việt Nam, những sự biến đổi trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế cũng như phương hướng chung và giải pháp tiếp tục đổi mới tư duy, xây dựng lối sống mới của con người Việt Nam hiện nay.

Phan Dũng (2012), trong cuốn *“Các thủ thuật (nguyên tắc) sáng tạo cơ bản (phần II), (tập 5 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới”* [26]. Tác giả cho rằng: Cuộc đời của mỗi người là chuỗi các vấn đề cần giải quyết, chuỗi các quyết định cần phải đưa ra. Mỗi người cần giải quyết tốt các vấn đề và đưa ra các quyết định đúng. Cuộc đời của mỗi con người phải là chuỗi những sáng tạo và đổi mới; là quá trình liên tục biến đổi thông tin thành tri thức và tri thức đã biết thành tri thức mới. Phương pháp sáng tạo và đổi mới xây dựng và trang bị loại tư duy: Nhìn xa, trông rộng, xem xét toàn diện, thấy và hành động giải quyết các mâu thuẫn để đưa các hệ liên quan phát triển theo các quy luật phát triển hệ thống.

Nhiều tác giả (2012), trong cuốn *“Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học”* [107], tác giả đã cung cấp thông tin giúp các độc giả hiểu cách thức thực hiện một công trình nghiên cứu, bắt đầu từ khâu hình thành ý tưởng

đến việc triển khai một đề tài nghiên cứu và cách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm nghiên cứu. Bố cục của cuốn sách được chia thành ba chương: (1) Chương thứ nhất cung cấp cho người đọc những ý tưởng, khái niệm và phương pháp tư duy sáng tạo, giúp khám phá những khả năng sáng tạo của bản thân bằng việc thay đổi cách tiếp cận vấn đề, xóa bỏ lối mòn tư duy và áp dụng các phương pháp rèn luyện tư duy mới; (2) Chương thứ hai hướng dẫn những bước thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học sau khi ý tưởng được hình thành, trong đó, kỹ thuật phân tích định tính và định lượng sẽ được trình bày khá chi tiết để các bạn trẻ lần đầu tiên thực hiện đề tài có thể phân biệt và áp dụng trong nghiên cứu của mình; (3) Chương thứ ba giúp giải quyết những vấn đề vướng mắc trong quá trình ứng dụng một sản phẩm nghiên cứu, cung cấp những kiến thức cơ bản về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học. Ngoài ra trong cuốn sách này, các bạn đoàn viên, thanh niên sẽ tìm thấy những thông tin về cách thức tổ chức các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học như tổ chức hội thi, giải thưởng, các diễn đàn khoa học, hội nghị, hội thảo hay liên hoan triển lãm. Có thể thấy, tư duy sáng tạo có mối liên hệ chặt chẽ với nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học cần phải có sự sáng tạo để tìm ra cái mới, để phát triển những cái mới trên nền tảng những gì đã có trong lịch sử của con người và tự nhiên. Trong các hoạt động nghiên cứu khoa học cần phải có những phương pháp, cách thức để kích thích sự sáng tạo của con người. Bên cạnh đó, sau khi hoạt động nghiên cứu khoa học được thực hiện thì việc ứng dụng vào thực tiễn lại là vấn đề hết sức quan trọng chứng minh sự đúng sai của trí tuệ, khả năng sáng tạo của con người trong thực tiễn, từ đó con người ngày càng tự hoàn thiện bản thân và cải tạo tốt hơn những hiện thực đang tồn tại. Công trình mang đến cho nghiên cứu sinh có được những cái nhìn mới mẻ trong tư duy sáng tạo, thấy được mối liên hệ giữa hoạt động nghiên cứu khoa học với tư duy sáng tạo, đây là nguồn tài liệu quan trọng để nghiên cứu sinh có được phương pháp luận cho hoạt động nghiên cứu khoa học của chính luận án. Bên cạnh

đó, công trình còn đưa ra những phương pháp để giúp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của con người nói chung để có thể vận dụng vào việc nghiên cứu khoa học của sinh viên nói riêng hiện nay mà nhất là sinh viên của các trường cao đẳng nghề hiện nay. Bởi vì ở mỗi lĩnh vực lại có những phương pháp nghiên cứu khoa học riêng mà trong đó tính sáng tạo phải được đặt lên hàng đầu, có như vậy thì đó mới là công trình khoa học thực thụ, mang hơi thở của cuộc sống.

Nguyễn Quốc Việt, Đặng Đức Đạm chủ biên (2016), *“Đổi mới sáng tạo dịch vụ công và chỉ tiêu công vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam”* [152]. Nội dung cuốn sách trình bày những cơ sở lý luận, thực tiễn và khuyến nghị có giá trị trong việc định hình và đổi mới sáng tạo chức năng, vai trò của Nhà nước trong cung cấp dịch vụ công cũng như chỉ tiêu công để hướng tới một nền kinh tế - xã hội phát triển bền vững, hài hòa giữa công và tư, nông thôn và thành thị, con người với thiên nhiên, công nghệ và khoa học xã hội, hiện tại với tương lai. Cuốn sách gồm 14 bài viết, được chia thành hai phần: Phần thứ nhất: Cải cách sáng tạo dịch vụ công: gồm 8 bài viết về lý luận và thực tiễn trong dịch vụ công, chỉ tiêu công và tác động của nó đối với tăng trưởng kinh tế. Phần thứ hai: Đổi mới chỉ tiêu công và các chương trình mục tiêu quốc gia: gồm 6 bài viết về đổi mới chỉ tiêu công và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đào Thị Hữu (2018), *“Một số vấn đề triết học về tư duy sáng tạo”* [65], tác giả đã góp phần làm rõ bản chất của tư duy sáng tạo, chỉ ra đặc điểm, các tính quy luật và yếu tố tác động đến tư duy sáng tạo. Tác giả đề xuất và phân tích một số yếu tố mới thúc đẩy tư duy sáng tạo như: sự giao lưu, tiếp biến văn hóa. Có thể thấy, giao lưu và tiếp biến văn hoá là một trong những yếu tố thúc đẩy tư duy sáng tạo của con người. Trong tính hiện thực của nó, con người là tổng hoà các quan hệ xã hội. Không có con người nào có thể đứng ngoài xã hội, tách rời xã hội nhất là trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay. Để mở rộng tầm

nhìn, mở rộng tư duy của mình thì con người phải có sự tương tác với xã hội, bởi vậy giao lưu, tiếp biến văn hoá là nhu cầu và cũng là yếu tố tác động lên con người, tạo cho con người những cái nhìn mới mẻ về thế giới hiện thực, từ đó kích thích khả năng, năng lực sáng tạo của con người và xã hội loài người; môi trường xã hội có dân chủ là một trong những yếu tố thúc đẩy tư duy sáng tạo. Khi môi trường dân chủ phát triển thì mọi người có cơ hội để làm những gì mình muốn, phát huy quyền làm chủ của mình, được sống là chính mình và được nói lên tiếng nói và suy nghĩ của mình, như vậy sẽ kích thích sự sáng tạo ở mỗi người. Có thể thấy rằng, ở một môi trường mà quyền dân chủ không được tôn trọng, không được phát huy, mọi người không được nói lên suy nghĩ của mình thì sẽ giảm đi tính sáng tạo ở mỗi cá nhân hoặc thậm chí có thể gây ra những suy nghĩ tiêu cực ở chính bản thân con người, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội; tính chủ thể và tự do nội tâm của chủ thể sáng tạo. Trong sáng tạo nghệ thuật, tính chủ thể và tự do nội tâm của các chủ thể là hết sức quan trọng để có thể sáng tác nghệ thuật. Bản thân các chủ thể sáng tạo cần phải được đặt vào những hoàn cảnh tốt, được tự do về mặt tinh thần thì mới có cảm hứng sáng tạo, nếu môi trường bị gò bó, bức bách, nội tâm không được tự do thì rất khó để chủ thể sáng tạo có thể phát huy được khả năng của mình. Bên cạnh đó, tác giả cũng bước đầu chỉ ra một số yếu tố chủ quan và điều kiện khách quan thúc đẩy tư duy sáng tạo ở Việt Nam.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghệ

Theo tác giả Nguyễn Công Khanh (2007), trong cuốn “*Nghiên cứu chỉ số sáng tạo của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội*” [70] cho rằng, chỉ số về sáng tạo là thước đo dựa trên tính khả thi của ý tưởng, bao gồm số lượng ý tưởng mới và số lượng những trường hợp khác nhau mà ý tưởng này có thể thực hiện được. Người có sáng tạo cao thường dễ chịu đựng với sự mơ hồ hơn bởi phong cách tư duy đầy sắc thái, phức tạp và tinh tế của họ đã định hình bản chất của sự

phức tạp theo cách riêng. Theo thời gian, chỉ số sáng tạo dẫn đến mức độ đầu tư về trí tuệ và tiếp thu kiến thức cao hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực về giáo dục như khoa học và nghệ thuật. Người có chỉ số sáng tạo cao sử dụng kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm của mình để biến các tình huống phức tạp thành những tình huống quen thuộc. Nói một cách khác, chỉ số thông minh sáng tạo là bước cuối cùng để đưa ra các giải pháp đơn giản cho các vấn đề phức tạp. Sáng tạo là điều có thể học hỏi và phát triển thông qua sự nỗ lực và kinh nghiệm của mình. Sáng tạo là một quá trình. Tác giả đã nghiên cứu một số vấn đề lý luận như tính sáng tạo của sinh viên, những nhân tố ảnh hưởng đến trí sáng tạo và phương pháp đo lường chỉ số sáng tạo. Trình bày kết quả nghiên cứu chỉ số sáng tạo của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội qua việc phân tích mối quan hệ giữa năng lực sáng tạo với các năng lực khác của sinh viên (như năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực làm việc độc lập, năng lực thích ứng...); mối quan hệ giữa chỉ số sáng tạo với chỉ số thông minh IQ; mối quan hệ giữa chỉ số sáng tạo với điểm thi tốt nghiệp, điểm thi đại học và điểm trung bình các môn học; xem xét các nhân tố ảnh hưởng đáng kể nhất đến sự phát triển chỉ số sáng tạo của sinh viên. Từ đó, tác giả đã đưa ra những khuyến nghị và đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển trí sáng tạo của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội. Công trình là nguồn tư liệu quan trọng để tác giả luận án có thể đào sâu, nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn, có cái nhìn sâu sắc, toàn diện hơn về tư duy sáng tạo, năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên, qua đó đưa ra những giải pháp cần thiết được thể hiện trong chương giải pháp của luận án nhằm nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Liên (2014), trong *“Nghiên cứu trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành giáo dục tiểu học”* [82] đã chỉ ra các tiêu chí đo lường và các phương pháp đo lường trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm. Luận án đã khảo sát đánh giá hiện trạng

mức độ biểu hiện trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành giáo dục tiểu học, chỉ ra mối tương quan thuận giữa mức độ biểu hiện trí sáng tạo qua trắc nghiệm và mức độ biểu hiện trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành giáo dục tiểu học. Công trình đã chỉ ra những yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành giáo dục tiểu học là động cơ học tập, tính tích cực học tập của sinh viên và phương pháp giảng dạy của giảng viên. Đề xuất và thực nghiệm có kết quả các biện pháp tăng cường nhận thức, tạo động cơ, tạo môi trường học tập sáng tạo kích thích tính tích cực học tập của sinh viên góp phần nâng cao mức độ trí sáng tạo của sinh viên. Công trình là nguồn tài liệu tham khảo cần thiết để tác giả luận án kế thừa và phát triển trong nội dung mà tác giả đề cập đến trong luận án. Mặt khác, giúp cho luận án có sự đánh giá sâu sắc hơn về tư duy sáng tạo và phát triển năng lực tư duy sáng tạo.

Trần Văn Công, Trần Thị Huệ, Ariel, Cegla (2016), trong cuốn “*Giáo dục Israel: Thúc đẩy sáng tạo*” [16]. Công trình đã khám phá, mô tả một cách sơ bộ đất nước Israel kể từ khi lập quốc vào 1948 đến nay về văn hóa, hệ thống giáo dục; Israel đã có những bước phát triển không ngừng về mọi mặt an ninh, ngoại giao, kinh tế, giáo dục. Con người với bản chất vượt khó, biết ước mơ và luôn vươn tới sự sáng tạo, đột phá của những người dân Israel được chính phủ Israel xác định là nguồn tài nguyên lớn nhất của đất nước. Để tối ưu hóa nguồn nhân lực, Israel cần một hệ thống giáo dục hiệu quả, hệ thống các chính sách và các mô hình giáo dục của Israel đã đóng vai trò không nhỏ vào việc giúp đất nước này đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực mà đặc biệt là lĩnh vực khoa học, công nghệ. Trong bài viết, nhóm tác giả phân tích những đặc điểm của hệ thống giáo dục, các chính sách và các mô hình giáo dục thành công của Israel trong việc nuôi dưỡng và phát triển tư duy sáng tạo và tính đột phá. Các tác giả tập trung vào khai thác sự sáng tạo của con người Israel dưới góc độ giáo

dục. Ví dụ về mô hình trường học, cách thức tổ chức hoạt động giáo dục được đưa ra, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho giáo dục Việt Nam.

Có thể thấy, những nội dung cơ bản trong bài viết có giá trị hết sức to lớn trong việc mang lại những kinh nghiệm về giáo dục đối với Việt Nam, trong đó sinh viên chính là lực lượng tiếp thu quan trọng nhất và bị ảnh hưởng sâu sắc nhất bởi những chính sách giáo dục. Giáo dục cần phải kích thích sự sáng tạo của con người, nếu không thì đó không còn là giáo dục theo đúng nghĩa. Bên cạnh đó hiện nay, giáo dục được coi là quốc sách hàng đầu cho sự phát triển, giáo dục lấy con người là trung tâm, vì vậy phát triển tư duy sáng tạo lại càng hết sức cần thiết. Con người càng sáng tạo thì xã hội lại càng phát triển. Những kinh nghiệm của nền giáo dục Israel sẽ là kinh nghiệm quý báu cho sự phát triển giáo dục của Việt Nam hiện nay. Tác phẩm là nguồn tư liệu quan trọng để tác giả luận án có được cái nhìn rộng hơn về vấn đề phát triển tư duy sáng tạo của Việt Nam nhìn ra thế giới với những bài học kinh nghiệm sâu sắc. Tác phẩm cũng có giá trị lý luận để tác giả luận án có thể tham khảo, đưa vào để củng cố vững chắc hơn phần cơ sở lý luận của mình.

Theo tác giả Trần Việt Dũng (2016), trong *“Sáng tạo và nâng cao năng lực sáng tạo của sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay”* [31], thông qua việc xác định và phân tích khái niệm sáng tạo; những yếu tố hợp thành của hoạt động sáng tạo; các giai đoạn, đặc trưng và những thuộc tính của hoạt động sáng tạo tác giả đã làm rõ bản chất của sáng tạo. Thông qua việc xác định, phân tích khái niệm, cấu trúc, các cấp của năng lực sáng tạo, mức độ sáng tạo làm rõ bản chất của năng lực sáng tạo. Từ cơ sở lý luận trên, tác giả thực hiện khảo sát thực trạng năng lực sáng tạo của sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam, chỉ ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sáng tạo của sinh viên trường Đại học Hàng hải Việt Nam hiện nay. Có thể thấy, tác giả luận án đã làm rõ nhiều mặt, nhiều khía cạnh về tư duy sáng tạo và năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên nói chung và sinh viên Trường Đại

học Hàng hải Việt Nam nói riêng, cho thấy được tầm quan trọng của việc cần phải nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi nước ta đang bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng. Đây là nguồn tư liệu rất quan trọng để bổ sung cho phần cơ sở lý luận của luận án. Tác giả luận án trân trọng kế thừa những kết quả trên và sẽ xem xét, đánh giá một cách nghiêm túc những nội dung trong luận án để bổ sung vào kết quả nghiên cứu của mình.

Tác giả Nguyễn Mai Phương (2017), trong đề tài “*Nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay*” [114] đã phân tích về mặt lý luận những vấn đề có liên quan đến luận án, như: làm rõ bản chất hoạt động nghệ thuật, cấu trúc của năng lực sáng tạo nghệ thuật, nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật, xác định và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến việc nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay.

Đồng thời, đánh giá đúng thực trạng nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng và khái quát những vấn đề đặt ra từ thực trạng đó. Bên cạnh đó đề tài cũng đề xuất quan điểm và giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay. Có thể thấy, sáng tạo nghệ thuật là một trong những phương thức để làm phong phú hơn đời sống vật chất và tinh thần của người dân hiện nay. Nghệ thuật rất cần có sự sáng tạo và sinh viên là đối tượng mà sáng tạo hướng đến đồng thời cũng chính là chủ thể sáng tạo. Sinh viên là những người nhạy bén với thời cuộc, có sự nhạy cảm về các lĩnh vực của đời sống xã hội, chính vì vậy họ có khả năng tư duy sáng tạo trong hoạt động sáng tác nghệ thuật. Trong giai đoạn mới của đất nước hiện nay, văn hoá được xem là một trong những động lực to lớn đưa Việt Nam tiến lên xây dựng công nghiệp hoá

hiện đại hoá đất nước, nghệ thuật lại là một trong những thành tố cấu thành văn hoá. Vì vậy sáng tạo nghệ thuật lại càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn nhất là đối với sinh viên trường nghệ thuật nói riêng và các trường đại học, cao đẳng trên cả nước nói chung. Từ đó tác giả luận án có được những đánh giá trên nhiều khía cạnh về sáng tạo và phát triển năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên hiện nay nói chung. Công trình này sẽ là nguồn tài liệu tham khảo quý giá để tác giả luận án bổ sung vào cơ sở thực tiễn và cơ sở lý luận nhằm đưa ra nhận xét đánh giá tổng quan hơn về tư duy sáng tạo của sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghệ thuật trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng.

Tác giả Tony Buzan (2018), trong cuốn *“Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo = The power of creative Intelligence: 10 ways to tap into your creative genius”* [14], cho rằng “Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo” được trình bày như một hành trình khám phá “vương quốc” sáng tạo. Trong các chương chứa những mẩu chuyện và lược sử về các nhân vật tiêu biểu minh họa cho những yếu tố tư duy sáng tạo được đề cập đến, cũng như cơ hội học hỏi thêm từ Leonardo da Vinci, Michelangelo - những người được xem là “Thiên tài sáng tạo” vĩ đại nhất thiên niên kỷ qua. Cuối mỗi chương sẽ có những bài thực hành giúp người đọc sáng tạo hơn trong lĩnh vực hiện tại, đồng thời kích hoạt phát triển những kỹ năng trí tuệ khác, giúp người đọc hiểu rằng sáng tạo không chỉ là vẽ một bức tranh hay chơi một nhạc cụ, mà là một phần không thể thiếu trong mọi quyết định ta đưa ra trong cuộc sống. Những gì mà tác giả bài viết đề cập đến có ý nghĩa rất lớn trong việc khẳng định vị trí, vai trò của sáng tạo trong cuộc sống mà con người chính là chủ thể. Để phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của mình thì con người phải ngày càng có sự sáng tạo để thích ứng với thực tiễn của cuộc sống. Cuốn sách đã đề cập đến rất nhiều những tấm gương, những nhà tư tưởng tiêu biểu cho sự sáng tạo của con người, qua đó khích lệ người đọc nói chung và sinh viên, thanh niên nói riêng nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của mình trong suy

nghĩ và trong hoạt động thực tiễn khác. Đây là nguồn tài liệu để tác giả luận án đi sâu tìm hiểu và rút ra những vấn đề lý luận cho chương cơ sở của mình.

Lương Thị Thanh Hải (2018), *“Tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật”* [51]. Thông qua hai hình thức biểu hiện: ngôn ngữ tạo hình Mỹ thuật và hoạt động giáo dục Mỹ thuật, tác giả đã phân tích làm rõ khái niệm tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật. Chỉ ra được các tiêu chí và các phương pháp đo lường tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật. Về mặt thực tiễn: Xây dựng được bộ công cụ đo lường tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật - hệ thống bài tập đo nghiệm phù hợp với chuyên ngành. Tìm ra mối tương quan thuận giữa mức độ biểu hiện tính sáng tạo qua trắc nghiệm và qua hệ thống bài tập đo nghiệm. Chỉ ra thực trạng tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật ở mức trung bình, trong đó tỷ lệ sinh viên ở nhóm điểm cao nhiều hơn tỷ lệ sinh viên ở nhóm điểm thấp và còn có sự khác biệt giữa sinh viên ở các năm học. Chỉ ra những yếu tố có ảnh hưởng nhiều nhất đến tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật chính là tính tích cực hoạt động của sinh viên, môi trường sư phạm nghệ thuật và hứng thú, đam mê tìm kiếm ý tưởng tạo hình. Luận án đề xuất 03 biện pháp tâm lý - giáo dục góp phần nâng cao mức độ tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật. Tựu chung lại, những vấn đề đặt ra trong công trình sẽ là nguồn tài liệu rất tốt để tác giả luận án kế thừa những phương pháp để đo lường tính sáng tạo ở sinh viên, mặt khác từ công trình có thể chỉ ra được thực trạng tính sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Theo tác giả Đỗ Anh Đức (2019), trong cuốn *“Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo”*

[39], dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm thay đổi nền tảng sản xuất, phát sinh thêm nhiều ngành nghề mới, ... đang diễn ra một cách mạnh mẽ và có ảnh hưởng lớn đến từng cá nhân, doanh nghiệp và đặc biệt là môi trường giáo dục đại học - nơi trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nền công nghiệp 4.0. Do nhu cầu đổi mới giáo dục đại học để đáp ứng nguồn nhân lực cho nền kinh tế tri thức, mở rộng phương thức đào tạo mới thì mô hình đại học sáng tạo đang được hình thành và phát triển. Nghiên cứu này phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến nguồn nhân lực Việt Nam và sự cần thiết xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới, qua đó đưa ra một số giải pháp để góp phần xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo tại Việt Nam để đáp ứng xu thế phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0. Tác phẩm là tài liệu để tác giả luận án sử dụng trong phần thực trạng và giải pháp để thấy được những tác động của cách mạng 4.0 đến sự sáng tạo của sinh viên trong giai đoạn mới hiện nay khi mà hội nhập quốc tế đang là xu hướng của thời đại và công nghệ số đang chiếm lĩnh nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và có sự tác động rất lớn đến tư duy sáng tạo của sinh viên hiện nay nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng.

Nguyễn Ngọc Toàn, Nguyễn Thị Hằng Nga (2020), trong cuốn “*Phát triển tư duy sáng tạo: tùy biến lý thuyết vào thực tế lớp học như thế nào?*” [138] cho rằng, tư duy sáng tạo là 1 trong 10 kỹ năng nổi bật của người lao động thế kỉ 21 - khi máy móc đang dần thay thế con người xử lý các công việc đòi hỏi sự chính xác cao, nhưng không thể thay thế con người đưa ra đáp án cho những vấn đề tích hợp nhiều lĩnh vực hay những vấn đề trừu tượng mơ hồ. Vì thế trong giáo dục tư duy sáng tạo cần thiết được chú trọng hơn. Nghiên cứu theo phương pháp thứ cấp kết hợp với nghiên cứu hành động, triển khai trên nhiều lớp sinh viên không chuyên ngữ. Kết quả nghiên cứu ghi nhận việc cải biến lý luận về tư duy sáng tạo để cho ra mô hình tư duy sáng tạo 5 bước; gợi ý cách thực hành tại

chính bối cảnh lớp học để phát triển tư duy sáng tạo của người học (và cả người dạy). Đây là những nghiên cứu có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay của các trường đại học, cao đẳng khi muốn phát triển năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên. Tùy mỗi lớp học, chuyên ngành khác nhau và trình độ của sinh viên để sử dụng các phương pháp thích hợp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Điều đáng nói hiện nay là sự phát triển, bùng nổ công nghệ thông tin, công nghệ số đang tạo ra rất nhiều áp lực đối với ngành giáo dục và đòi hỏi giáo dục phải có sự thay đổi để thích ứng, hướng đến con người, lấy con người là trung tâm trong đó đề cao tư duy sáng tạo. Mô hình tư duy sáng tạo 5 bước mà tác giả đưa ra cùng với việc thực hành tại các lớp học có sự tương tác giữa người học và giáo viên sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với sự kích thích tư duy sáng tạo ở mỗi người. Tác giả luận án trân trọng kế thừa những kết quả mà các tác giả đã nghiên cứu, đây sẽ là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để vận dụng vào trong luận án làm sao để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đồng thời phát triển năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến thực trạng và giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng.

Tác giả Nguyễn Văn Vĩnh (1988), trong bài *“Đổi mới giảng dạy và nghiên cứu triết học Mác Lênin. Khắc phục giáo điều, phát huy tư duy sáng tạo”* [154], khẳng định Triết học Mác - Lênin là môn học có ý nghĩa quan trọng đối với sinh viên nhất là trong giai đoạn hiện nay. Triết học Mác - Lênin mang lại thế giới quan và phương pháp luận khoa học cùng với những sự vận dụng cần thiết vào thực tiễn trong mỗi vấn đề của cuộc sống. Điều quan trọng là làm sao để cho người tiếp thu mà đặc biệt là sinh viên có thể hiểu và vận dụng được. Bởi vậy đổi mới phương pháp giảng dạy môn học này là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó cần phải tránh tư duy giáo điều, máy móc làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin trở

nên xơ cứng khiến người học khó hiểu và khó có thể vận dụng nhất là sinh viên hiện nay. Phải kích thích, phát huy tư duy sáng tạo trong đổi mới phương pháp giảng dạy để từ đó tìm ra những điểm mới, tìm ra những phương pháp, cách thức mới trong chuyển tải đến người học, làm cho triết học Mác - Lênin đi vào cuộc sống nói chung và sinh viên nói riêng. Có thể thấy rằng, để phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên thì chủ nghĩa Mác - Lênin có vai trò hết sức quan trọng, tạo ra được nền tảng về tri thức, kinh nghiệm và giúp sinh viên có cái nhìn bao quát hơn về cuộc sống, từ đó tư duy sáng tạo cũng phát triển. Bài viết có ý nghĩa quan trọng để tác giả luận án kế thừa trong quá trình thực hiện, để sinh viên phát triển tư duy sáng tạo thì môn học này cần phải được quan tâm và đổi mới phương pháp truyền thụ từ đó tư duy sáng tạo của sinh viên sẽ được nảy nở trên nền tảng của khoa học Triết học Mác - Lênin.

Tác giả Lê Văn Đoán (2007), trong *“Phát triển khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên khoa Giáo dục Chính trị thông qua việc giảng dạy những vấn đề Triết học trong Toán học”* [36] đã đề cập đến tầm quan trọng của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên khoa Giáo dục chính trị. Thông qua giảng dạy những vấn đề triết học trong toán học sẽ làm cho khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên có sự phát triển. Qua đó tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên khoa Giáo dục chính trị nói riêng. Công trình có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên khoa Giáo dục chính trị nói riêng và sinh viên hiện nay nói chung. Triết học trong toán học mang lại những màu sắc mới đối với sự vận dụng triết học vào cuộc sống và ngược lại. Mỗi vấn đề của cuộc sống đều chứa đựng trong đó những nguyên lý, quy luật trong triết học, bởi vậy để phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên thì việc ứng dụng triết học vào trong đó là hết sức cần thiết nhằm tạo ra những nền tảng quan trọng kích thích sự sáng tạo cho người học mà chủ thể ở đây là sinh viên. Tác giả luận án kế thừa những kết quả nghiên cứu của đề tài, vận dụng vào trong cơ sở lý luận và thực tiễn của luận án,

đồng thời đây cũng là cơ sở quan trọng cho phần giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Hồng Gấm (2011), trong “*Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên sư phạm chuyên ngành Hóa thông qua bài tập hóa học*”[43], đã khái quát về tư duy sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Bên cạnh đó, tác giả tập trung đề cập đến việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên sư phạm chuyên ngành Hoá học thông qua việc giải các bài tập hoá học. Từ một bài tập sẽ có nhiều cách giải mà đòi hỏi mỗi người cần phải có sự nghiên cứu, tìm tòi và nhờ đó thì tư duy, tư duy sáng tạo của sinh viên lại được nâng lên. Mặt khác, tác giả còn đề cập đến một số biện pháp quan trọng nhằm phát triển khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên sư phạm chuyên ngành Hoá học thông qua các bài tập hoá học. Có thể thấy, bài viết là nguồn tư liệu quan trọng để tác giả luận án kế thừa và phát triển trong phần cơ sở thực tiễn của luận án. Không chỉ riêng sinh viên sư phạm mà sinh viên các trường cao đẳng nghề cũng cần phải có tư duy sáng tạo và cũng nhờ các bài tập mà giảng viên giao khi kết thúc bài học để phát triển tư duy sáng tạo của mình. Bài tập cần phải có tính mới, có thể kích thích tư duy sáng tạo của sinh viên, có như vậy kết quả giáo dục mới có thể được nâng cao và ngày càng phát triển.

Nguyễn Thị Hiền (2012), trong cuốn “*Phát triển tư duy sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên cao đẳng nghề trong dạy học trang bị điện*” [60] đã nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của tư duy sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên cao đẳng nghề, các khái niệm khi nghiên cứu lý luận về tư duy sáng tạo kỹ thuật. Đề xuất các biện pháp phát triển tư duy sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên cao đẳng nghề trong dạy học trang bị điện. Kiểm nghiệm và đánh giá tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất. Có thể thấy, đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay, vấn đề phát triển tư duy sáng tạo là hết sức cấp bách, nhất là khi Việt Nam đang bước vào thời kỳ hội nhập quốc tế, sinh viên các trường nghề thuộc khối

ngành kỹ thuật lại càng phải có sự thích ứng, sáng tạo trong học tập và trong thực tiễn để nắm bắt và phát triển khoa học công nghệ hiện đại, bổ sung vào lực lượng lao động công nghệ cao nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đảng ta coi khoa học công nghệ là một trong những quốc sách hàng đầu cho sự phát triển đất nước bên cạnh vấn đề giáo dục. Chính vì thế, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên trường cao đẳng nghề nói riêng là rất quan trọng và hết sức cấp bách hiện nay. Nếu không trang bị cho sinh viên những kiến thức khoa học và kích thích tư duy, phát triển tư duy sáng tạo thì tất yếu Việt Nam sẽ bị tụt hậu so với các quốc gia khác trên thế giới, bởi vậy hơn lúc nào hết, vấn đề phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên khối ngành kỹ thuật nói riêng và sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay cần phải được nghiên cứu nghiêm túc và đầy đủ nhằm đưa ra những phương pháp thích hợp nhất cho sự phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Tác giả Lê Thị Thuận (2012), trong cuốn *“Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong dạy học môn điện tử công suất tại Trường Cao đẳng Nghề Công nghiệp Hải Phòng* [135], đã nghiên cứu cơ sở lý luận về tư duy và tư duy sáng tạo, đồng thời đã cho thấy được những đặc điểm và bản chất của tư duy sáng tạo cùng với vai trò của tư duy sáng tạo đối với sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Tác giả cũng tìm hiểu thực trạng dạy học môn Điện tử công suất cho sinh viên Cao đẳng nghề điện ở Trường Cao đẳng Nghề Công nghiệp Hải Phòng, từ đó thấy được những kết quả và những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong dạy học môn điện tử công suất tại trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hải Phòng. Từ đó, tác giả đề xuất các biện pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nghề và tổ chức kiểm nghiệm sư phạm, đưa ra tính khả thi và tính thực tiễn của những giải pháp đưa ra.

Tác giả Đinh Thị Hồng Minh (2013), trong *“Phát triển năng lực độc lập sáng tạo cho sinh viên Đại học Kỹ thuật thông qua dạy Hóa học hữu cơ”* [96] đã hệ thống hóa và làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận liên quan đến năng

lực độc lập sáng tạo của sinh viên Đại học Kỹ thuật, như: khái niệm năng lực, sáng tạo, tư duy sáng tạo, một số phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực độc lập sáng tạo cho sinh viên; hệ thống hóa một số quan điểm của các tác giả trong và ngoài nước về năng lực nghề nghiệp, sáng tạo, tư duy sáng tạo, tính độc lập sáng tạo, biểu hiện của năng lực sáng tạo của sinh viên; nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển năng lực độc lập sáng tạo của sinh viên đại học kỹ thuật thông qua dạy học Hóa học hữu cơ.

Theo tác giả Bùi Ngọc Quân (2013), trong bài *“Tư duy phản biện - nền tảng phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng hiện nay”* [117]: trong giáo dục đại học hiện đại ngày nay, bên cạnh hệ thống tri thức khoa học toàn diện được trang bị thì sinh viên cần phải có tư duy sáng tạo nhằm đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn. Tư duy sáng tạo là loại hình tư duy nhằm tìm ra bản chất, quy luật, nội dung, hình thức, mô hình, phương pháp mới trên cơ sở phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan. Đặc trưng bản chất của tư duy sáng tạo là hướng tới cái mới, phát hiện cái mới, không thoả mãn, dừng lại ở cái hiện có, không dập khuôn, máy móc, giáo điều.

Tư duy phản biện là một dạng tư duy quan trọng, một thành tố của nhân cách người học mà giáo dục đại học cần quan tâm, phát triển ở họ. Không có tư duy phản biện sinh viên sẽ học tập một cách qua loa, hời hợt như việc họ có thể thuộc lòng, ghi nhớ một cách máy móc nhưng lại bỏ qua ý tưởng quan trọng và họ sẽ không có khả năng kết hợp những ý tưởng đã được học. Nhưng với tư duy phản biện sẽ đặt nền móng cho việc học tập một cách sâu sắc và có hệ thống. Tư duy phản biện là một trong những tiền đề quan trọng hình thành nên tư duy sáng tạo ở mỗi người. Tác giả bài viết cũng gợi mở những mối liên hệ mang tính biện chứng giữa tư duy phản biện và tư duy sáng tạo. Nghiên cứu sinh trân trọng kế thừa những kết quả nghiên cứu của tác giả trong bài viết và từ đó có những gợi mở quan trọng để thấy được một trong những yếu tố tạo nên tư duy

sáng tạo, từ đó cũng là những gợi ý để cho phần giải pháp phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên hiện nay.

Nguyễn Thị Quỳnh Lê (2014), trong cuốn *“Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong dạy học môn lý thuyết mạch tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên”* [78], đã đưa ra cơ sở lý luận về tư duy và tư duy sáng tạo. Tìm hiểu thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên thông qua việc dạy học bộ môn lý thuyết mạch trình độ cao đẳng. Thông qua công trình, nghiên cứu sinh kế thừa những kết quả của tác giả để bổ sung vào phần cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn cho việc phát triển tư duy sáng tạo ở sinh viên nói chung và các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng hiện nay. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh cũng kế thừa những giải pháp mà tác giả đưa ra nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái nguyên, vận dụng vào thực tiễn giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Tác giả Nguyễn Liên Châu (2015), trong *“Phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên Việt Nam”* [18] đã đề cập đến sự cần thiết cần phải phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên Việt Nam, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề rất cần có tư duy sáng tạo và cần phải phát triển tư duy sáng tạo cho họ. Phải coi việc phát triển tư duy sáng tạo là một trong những yêu cầu hàng đầu, hết sức quan trọng hiện nay nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên, vận dụng tư duy sáng tạo vào trong thực tiễn. Bên cạnh đó, cần phải có nhiều giải pháp mang tính đồng bộ, phù hợp nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho sinh viên để họ bắt kịp với thực tiễn sinh động của thời đại ngày nay.

Nguyễn Thị Luyện, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Thị Hiền, trong bài *“Cơ sở lý luận việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong giáo dục nghề*

nghiệp” [89] các tác giả đã đề cập đến những cơ sở để đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong giáo dục nghề nghiệp, trong đó các tác giả đã đưa ra một trong những cơ sở đó là về tư duy và năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên. Trong đó bài viết đã đi sâu, nghiên cứu cơ sở lý luận việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong giáo dục nghề nghiệp trong đó năng lực tư duy sáng tạo là một trong những tiêu chí. Bài viết sẽ giúp cho tác giả của luận án có được cách đánh giá kết quả học tập mà sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay đạt được, từ đó chỉ ra thực trạng và có những giải pháp nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Lê Thị Thanh Hằng, Đỗ Việt Anh (2018), trong bài “*Dạy học giải bài tập hình học họa hình theo hướng rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên đại học khối ngành Kỹ thuật*” [53] đã đưa ra một số khái niệm về tư duy sáng tạo. Bài viết cũng khái quát về thực trạng rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay ở khối ngành Kỹ thuật. Trong quá trình dạy học ở đại học, giảng viên thường chỉ truyền thụ kiến thức cho người học, mà chưa chú trọng việc rèn luyện tư duy sáng tạo cho các em. Trong thời đại ngày nay, giáo dục - đào tạo đòi hỏi cần có những yêu cầu về việc rèn luyện trí thông minh, tính năng động sáng tạo, thích nghi với những thay đổi nhanh của xã hội. Tác giả cũng đề cập đến một số yếu tố cơ bản của tư duy sáng tạo gồm 5 thành tố cơ bản sau: tính mềm dẻo; tính nhuần nhuyễn; tính độc đáo; tính hoàn thiện và tính nhạy cảm vấn đề; trong các thành tố này thì tính mềm dẻo, tính nhuần nhuyễn, tính độc đáo là 3 tính chất cơ bản của tư duy sáng tạo. Tiếp đó, tác giả đề cập đến dạy - học giải bài tập Hình học Họa hình theo hướng rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên đại học khối ngành Kỹ thuật. Cuối cùng, bài viết đã đưa ra nhận định quan trọng, các tính chất cơ bản của tư duy sáng tạo không tách rời nhau mà trái lại chúng có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Khả năng linh hoạt chuyển từ hoạt động trí tuệ này sang hoạt động trí tuệ khác (tính mềm dẻo) tạo điều kiện cho việc tìm được nhiều cách giải dưới góc độ khác nhau (tính

nhuần nhuyễn), nhờ việc đề xuất được nhiều phương án khác nhau nên có thể tìm được phương án mới lạ và đặc sắc (tính độc đáo). Trong quá trình giảng dạy, với vai trò là người hướng dẫn, điều khiển quá trình nhận thức của người học, giáo viên cần chú trọng rèn luyện, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên; từ đó hiệu quả dạy học sẽ được nâng cao. Từ những nội dung của bài viết, nghiên cứu sinh nhận thấy được tầm quan trọng của tư duy sáng tạo không chỉ đối với ngành kỹ thuật mà đối với tất cả các ngành và cuộc sống. Việc phát triển tư duy và năng lực tư duy sáng tạo là điều hết sức cần thiết hiện nay. Bài viết là nguồn tư liệu để nghiên cứu sinh kế thừa vào phần cơ sở thực tiễn và giải pháp nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên ở các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Mai Lan (2019), trong *“Dạy học định hướng phát triển năng lực sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên Sư phạm Kỹ thuật”* [75] đã nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận về dạy học định hướng phát triển năng lực sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên. Điều tra thực trạng, nghiên cứu quá trình, các biện pháp dạy học Kỹ thuật điện tử tác động vào các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển năng lực sáng tạo kỹ thuật của sinh viên. Kiểm nghiệm đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả tác động đến sự hình thành và phát triển năng lực sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên của các biện pháp dạy học đã đề xuất. Phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên là điều rất cần thiết nhất là đối với khối ngành kỹ thuật. Giáo dục cần phải có sự định hướng để phát triển khả năng sáng tạo của sinh viên. Công trình đã có sự nghiêm túc nghiên cứu về thực trạng, những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong phát triển năng lực sáng tạo kỹ thuật của sinh viên khối ngành kỹ thuật hiện nay. Qua đó, tác giả công trình cũng từ những thực trạng để đưa ra những giải pháp quan trọng có tính khả thi và tính cần thiết nhằm phát triển năng lực sáng tạo cho sinh viên. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để nghiên cứu sinh kế thừa những cơ sở lý luận và những

giải pháp có tính khả thi nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Nguyễn Thị Kiều Nga (2019), trong bài *“rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên đại học ngành toán thông qua dạy học một số nội dung đa thức”* [98] đã trình bày vấn đề rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên trong quá trình dạy học nội dung Đa thức, cụ thể là rèn luyện tính mềm dẻo, tính nhuần nhuyễn, tính độc đáo. Tác giả cũng khái quát với sự phát triển như vũ bão về khoa học và kỹ thuật hiện nay đòi hỏi giáo dục đại học phải đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong các loại hình tư duy thì tư duy sáng tạo là một trong các tư duy cơ bản cần được rèn luyện cho sinh viên. Giảng viên trong quá trình dạy học cần có những biện pháp mới, thích hợp để tạo điều kiện cho sinh viên phát triển tư duy sáng tạo như: đưa ra các hướng dẫn, lồng ghép câu hỏi gợi mở nêu vấn đề, khai thác cách giải quyết vấn đề theo nhiều hướng khác nhau, Rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên thông qua dạy học nội dung đa thức giúp sinh viên hiểu sâu về kiến thức, hứng thú, tích cực và chủ động lĩnh hội kiến thức trong quá trình học tập. Thông qua bài viết, nghiên cứu sinh đã kế thừa những ý tưởng về phát triển tư duy sáng tạo, đồng thời đây cũng là nguồn tài liệu quan trọng để giúp củng cố phần cơ sở lý luận và những giải pháp cần được đề cập đến trong luận án.

Các tác giả Nguyễn Thị Hạnh, Lê Xuân Lộc, Lê Thái Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Diệu Ninh (2020), trong bài *“Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực sáng tạo của sinh viên các trường đại học tại Hà Nội”* [52] đã tập trung nghiên cứu và làm rõ những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực sáng tạo của sinh viên các trường đại học tại Hà Nội. Các yếu tố được các tác giả nghiên cứu dựa trên các cơ sở lý thuyết, như: Động lực nội tại; Tự chủ sáng tạo; Phong cách tư duy sáng tạo và môi trường hỗ trợ sáng tạo, giới tính có mối quan hệ đến năng lực sáng tạo của sinh viên. Quá trình khảo sát, nghiên cứu, phân tích dữ liệu từ 146 sinh viên, nhóm tác giả đi đến kết luận rằng năng lực sáng tạo của

sinh viên chịu sự tác động của động lực nội tại và môi trường hỗ trợ. Kết quả của nghiên cứu này phần nào khẳng định lại cơ sở lý thuyết của nghiên cứu, đồng thời cũng là cơ sở để các tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường năng lực sáng tạo của sinh viên các trường đại học tại Hà Nội, trong đó có đề cập đến: Các trường đại học cần tạo ra môi trường chủ động, sáng tạo nhằm nuôi dưỡng và khuyến khích khả năng sáng tạo của sinh viên. Xây dựng và áp dụng các phương pháp làm việc nhóm, văn hóa dân chủ trong việc xem xét vấn đề của sinh viên và người quản lý. Đối với những bài tập phức tạp thì giảng viên cần có sự đồng hành với sinh viên trong việc thảo luận và cùng đưa ra những ý kiến một cách thoải mái nhất để giải quyết vấn đề. Đánh giá và phản hồi tích cực các ý kiến sáng tạo, đổi mới của sinh viên và cần kết hợp các khóa huấn luyện thúc đẩy năng lực sáng tạo cho sinh viên. Những nghiên cứu và đề xuất kiến nghị của công trình là những gợi mở quan trọng để tác giả luận án tiếp thu, tham khảo để đưa ra những giải pháp trong luận án của mình.

Tác giả Nguyễn Thị Hà (2021), trong bài “*Rèn luyện tư duy sáng tạo qua dạy học Toán cho sinh viên khối ngành Kinh tế*” [50], đã đề cập vấn đề tư duy sáng tạo, rèn luyện tư duy sáng tạo qua dạy học toán cho sinh viên khối ngành kinh tế hiện nay. Có thể thấy, toán học là một bộ môn rất cần có tư duy sáng tạo; ngược lại, để có thể giỏi toán thì người đó tất yếu phải phát triển tư duy sáng tạo. Khối ngành Kinh tế là một trong những khối ngành trọng điểm nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay. Kinh tế luôn đóng một vai trò hết sức quan trọng với sự phát triển đất nước, sinh viên khối ngành kinh tế lại càng cần phải phát triển năng lực tư duy sáng tạo để có những bước đột phá trong tư duy và hành động dựa trên những nền tảng được trang bị khi còn ngồi trên giảng đường. Môn toán sẽ giúp sinh viên kích thích được tư duy sáng tạo và qua quá trình học toán thì phát triển khả năng tư duy sáng tạo cũng là điều tất yếu. Tác giả cũng đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên khối ngành Kinh tế thông qua dạy học toán

cho sinh viên. Bài viết đã đưa ra một khía cạnh rất mới về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay.

Trần Hữu Trần Huy (Chủ biên), (2021), “*Kỹ năng tư duy sáng tạo* [66]. Tập bài giảng đã chia sẻ những nội dung cốt lõi của tư duy hiệu quả và sáng tạo, từ những vấn đề lý luận căn bản đến những hướng dẫn cụ thể để hình thành và phát triển các kỹ năng giúp người học có thể suy nghĩ hiệu quả hơn và sáng tạo trong học tập, trong công việc và cuộc sống. Vận dụng tốt các kỹ năng trên, sẽ giúp cho sinh viên nhận thấy sự cải thiện rõ rệt trong tư duy, trong giao tiếp và trong hoạt động nhóm. Tác giả đề cập đến tổng quan về tư duy sáng tạo, cơ sở sinh lý thần kinh cũng như các rào cản của tư duy sáng tạo, đặc điểm của những người sáng tạo. Bên cạnh đó tác giả còn đề cập đến các công cụ sáng tạo và tầm quan trọng của sáng tạo trong công việc và học tập, những cách thức giúp cá nhân sáng tạo hơn. Thông qua sự tìm hiểu rất kỹ về công trình nghiên cứu này, tác giả luận án kế thừa những kết quả đạt được, từ đó có những dẫn chứng quan trọng trong phần cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên, đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

1.3. Khái quát những kết quả chủ yếu của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết.

1.3.1. Những kết quả nghiên cứu chủ yếu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài luận án.

Tổng quan các công trình khoa học liên quan đến tư duy sáng tạo, bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng, các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và nước ngoài đã đề cập đến một số vấn đề sau:

Thứ nhất, các công trình khoa học đã tập trung làm sáng tỏ những vấn đề lý luận chung, như các khái niệm, đặc điểm, vai trò của tư duy, năng lực tư duy, kỹ năng tư duy, tư duy sáng tạo,... Có thể thấy rằng, những công trình khoa học đã cung cấp những tư liệu, chất liệu hết sức quan trọng để căn cứ vào đó, tác giả luận án có thể xây dựng hệ thống khái niệm cho luận án của mình. Thông qua tổng quan các công trình cũng có thể thấy được những đặc điểm của tư duy sáng tạo, vai trò của tư duy sáng tạo đối với sự phát triển của đất nước, là động lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, các nhà khoa học đã đề cập đến vị trí, vai trò của việc bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên, đây là vấn đề quan trọng hiện nay bởi vì bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên làm cho sinh viên có thể nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho mình một cách nhanh và hiệu quả nhất. Thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tư duy sáng tạo của sinh viên sẽ được hình thành một cách có hệ thống, một số những giải pháp trong đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên ở các trường đại học và cao đẳng nghề ở Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay được thực hiện khá hiệu quả.

Thứ ba, các nhà khoa học đã nghiên cứu đến thực trạng quá trình đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay nói riêng. Thông qua thực trạng mà các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu đưa ra đã tạo nên một bức tranh chung về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay, đó là những gợi mở quan trọng để tác giả luận án tiếp thu và hình thành nên các giải pháp trong luận án của mình.

Thứ tư, từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận chung, và thực trạng đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường đại

học và cao đẳng, các nhà nghiên cứu đã đưa ra một số giải pháp mang tính định hướng nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Tóm lại, các công trình nghiên cứu khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án có giá trị cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Đây sẽ là nguồn tài liệu tham khảo quý giá cho tác giả trong quá trình thực hiện luận án. Một số công trình ở những góc độ nhất định đã đề cập đến việc phát triển khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học nói chung hoặc nghiên cứu việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên thông qua một số chuyên ngành cụ thể hoặc nghề nghiệp nào đó. Tuy nhiên, chưa có nhiều các công trình nghiên cứu một cách hệ thống về những vấn đề lý luận, như: khái niệm, đặc điểm, vai trò của tư duy sáng tạo đối với sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, và thực trạng cũng như những giải pháp mang tính đồng bộ về phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Sự thiếu hụt trong nghiên cứu đó đang đặt ra những vấn đề cấp bách mà luận án tiếp tục giải quyết.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết.

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, căn cứ vào mục đích, đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, tác giả xác định những vấn đề đặt ra mà đề tài luận án cần tiếp tục giải quyết như sau:

Thứ nhất, luận giải sâu sắc, sáng rõ hơn cơ sở lý luận chung về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đã có trong các công trình nghiên cứu trước đó, luận án tiếp tục làm sáng tỏ, chỉ ra bản chất của những vấn đề lý luận về tư duy sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo cho đối tượng đặc thù là sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Điều đó đòi hỏi luận án cần đi sâu phân tích và khái quát được tính đặc thù của sinh viên

các trường cao đẳng nghề, chỉ ra những đặc điểm khác biệt của sinh viên cao đẳng nghề so với sinh viên thuộc các ngành học khác. Bởi lẽ chính sự khác biệt ấy quyết định đến đặc điểm tư duy sáng tạo của sinh viên cao đẳng nghề. Đồng thời, luận án cũng phải làm rõ các phương diện như: chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Thành phố Hà Nội hiện nay.

Thứ hai, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng và chỉ ra những yêu cầu nổi bật trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên cao đẳng nghề đã được các trường cao đẳng nghề quan tâm và thu được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, còn nhiều bất cập và những rào cản trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Việc khảo sát thực trạng phải bắt đầu nhận thức của sinh viên về loại hình tư duy sáng tạo cho đến các biểu hiện, các bước, các giai đoạn, các thao tác thể hiện năng lực tiếp nhận thông tin, xử lý thông tin, phát hiện vấn đề mới trong thông tin, hoạt động của các chủ thể cũng như các phương thức được dùng để phát triển tư duy sáng tạo. Việc khảo sát này được thực hiện thông qua phiếu điều tra, khảo sát, phỏng vấn chuyên sâu.... Trên cơ sở khảo sát thực trạng đó, luận án xác định nguyên nhân của thành quả và hạn chế. Đây là nhiệm vụ rất quan trọng đòi hỏi tác giả luận án phải có cái nhìn khái quát, nhận định được nguyên nhân chủ quan và khách quan, có nghĩa là hoạt động của các chủ thể, do đó phải thấy được một nguyên nhân có thể là thành tựu hay hạn chế của chính sự phát triển tư duy sáng tạo. Việc xác định các nguyên nhân của thành tựu và hạn chế còn là cơ sở để đề ra các giải pháp phù hợp, có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Trên cơ sở khảo sát thực trạng, luận án cần chỉ ra những vấn đề, yêu cầu nổi bật. Đây cũng chính là cơ sở thực tiễn cho sự hợp lý của việc đề xuất những giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Thứ ba, luận án sẽ xây dựng và đề xuất một số giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thực tiễn sản xuất của các doanh nghiệp.

Việc đề xuất giải pháp phải bám sát vào đối tượng nghiên cứu, đó là phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Cơ sở đề xuất các giải pháp từ chính thực tiễn và những vấn đề, mẫu thuẫn đặt ra trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề. Các giải pháp đưa ra cần có tính đồng bộ, toàn diện, hướng đến việc giải quyết tối đa các vấn đề đặt ra từ thực trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Thực hiện nhiệm vụ đã đặt ra trong khi nghiên cứu đề tài luận án, ở chương 1 của luận án, nghiên cứu sinh đã nghiên cứu, phân tích, khái quát một số kết quả nghiên cứu trong các công trình của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu có liên quan đến vấn đề mà luận án đặt ra như sáng tạo, năng lực tư duy sáng tạo nói chung và của sinh viên nói riêng hiện nay. Luận án đã khái quát thành 3 nhóm các công trình nghiên cứu, đó là: nhóm các công trình khoa học nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về tư duy sáng tạo, nhóm các công trình nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở Việt Nam, và nhóm các công trình nghiên cứu về thực trạng và giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Trên cơ sở đó, trong chương 1, nghiên cứu sinh đã chỉ ra những khoảng trống về lý luận và thực tiễn mà nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục giải quyết trong đề tài luận án của mình. Nội dung khoa học được

trình bày ở chương 1 của luận án sẽ là cơ sở cho việc nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về tư duy sáng tạo, nghiên cứu về thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Việt Nam nói chung và trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.

Chương 2

MỘT SỐ LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ HIỆN NAY

2.1. Sáng tạo, tư duy sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo

2.1.1. *Sáng tạo*

Sáng tạo là đối tượng nghiên cứu của rất nhiều lĩnh vực khoa học, biểu hiện ở mỗi lĩnh vực hoạt động của con người và là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình phát triển của xã hội. Nhà tâm lý học người Nga - L.X.Vur gôt xki nói rằng “Sáng tạo thật ra không phải chỉ có ở nơi nó tạo những tác phẩm lịch sử vĩ đại, mà ở khắp nơi nào con người tưởng tượng, phối hợp, biến đổi và tạo ra cái gì mới, cho dù cái mới đó nhỏ bé đến đâu đi nữa so với cái vĩ đại”.

Theo tác giả Đức Uy sáng tạo được hiểu là “tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có”. “Sáng tạo là quá trình mà kết quả là tạo ra những kết hợp mới cần thiết từ các ý tưởng, dạng năng lượng, các đơn vị thông tin, các khách thể hay tập hợp của hai - ba các yếu tố nêu ra. Kết hợp này gồm hoặc được tạo ra từ những cái gì là điều không quan trọng” [149, tr. 27-28].

Tác giả Huỳnh Văn Sơn cho rằng: “Sáng tạo là quá trình hoạt động của con người tạo ra những giá trị vật chất, tinh thần mới về chất. Các loại hình sáng tạo được xác định bởi đặc trưng nghề nghiệp như khoa học kỹ thuật, tổ chức quân sự. Có thể nói sáng tạo có mặt trong mọi lĩnh vực của thế giới vật chất và tinh thần” [125, tr. 24-25].

Tác giả Phạm Thành Nghị cho rằng sáng tạo được sinh ra trong hoạt động của con người, “là quá trình tiến tới cái mới, là năng lực tạo ra cái mới, sáng tạo được đánh giá trên cơ sở sản phẩm mới, độc đáo và có giá trị” [102, tr.31]. Tác giả Phan Dũng coi “Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất kì cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi” [21, tr.14]. “Tính mới” của sản phẩm sáng

tạo thể hiện ở “bất cứ sự khác biệt nào” với đối tượng tiền thân của nó, còn “tính lợi ích” chỉ được thể hiện ra khi đối tượng làm việc theo đúng chức năng và trong phạm vi áp dụng của nó.

Tác giả Nguyễn Huy Tú cho rằng: “Sáng tạo thể hiện khi con người đứng trước hoàn cảnh có vấn đề. Quá trình này là tổ hợp các phẩm chất và năng lực mà nhờ đó con người trên cơ sở kinh nghiệm của mình và bằng tư duy độc lập tạo ra ý tưởng mới, độc đáo, hợp lý trên bình diện cá nhân hay xã hội. Ở đó, người sáng tạo gạt bỏ những cái cũ và tìm được giải pháp mới, độc đáo và thích hợp cho vấn đề đặt ra” [144, tr.5].

Như vậy, mỗi cách tiếp cận vấn đề sáng tạo đều có khái niệm khác nhau, trong đó sáng tạo được tiếp cận trên nhiều phương diện khác nhau và được khẳng định như một tiềm năng vốn tồn tại ở mọi người, mọi lứa tuổi. Sự sáng tạo của mỗi người có thể mang lại ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của mỗi nhân cách cụ thể và cũng là tiền đề của sự sáng tạo xã hội - đây là điều kiện không thể thiếu cho sự phát triển của xã hội.

Khi đòi hỏi phải xây dựng những cái mới, vượt ra ngoài khuôn khổ những cái cũ, thì chỉ những người giàu óc tưởng tượng, có trí tưởng tượng phóng túng cao mới làm nổi việc đó. Người làm việc sáng tạo phải tư duy một cách hiệu quả, họ phải đạt được những kết quả tốt đẹp với chi phí ít nhất về nguồn nhân lực, tiền bạc và thời gian. Do vậy, bản chất của quá trình sáng tạo là quá trình con người xây dựng, kiểm nghiệm giả thuyết cho ra sản phẩm.

Năng lực đặc trưng vượt trội của con người so với loài vật đó là sáng tạo. Nhờ có sáng tạo con người tạo ra những sản phẩm kỳ diệu; tạo ra những sản phẩm vật chất và tinh thần ngày càng phong phú, đa dạng và tinh vi. Sáng tạo có trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người. Bởi bất kì hoạt động nào của con người không theo khuôn mẫu cũ khiến nảy sinh vấn đề và có sự giải quyết vấn đề một cách thỏa đáng đều mang tính sáng tạo. Trong điều kiện phát triển bình thường con người ai cũng có năng lực sáng tạo; năng lực sáng

tạo của con người chỉ khác nhau ở năng lực sáng tạo cao hay thấp và có khả năng phát huy hay không.

Sáng tạo là hoạt động của con người gắn liền với tư duy giải quyết vấn đề. Thiếu tư duy không thể có sáng tạo được. Không có tư duy của chủ thể tìm lời giải cho vấn đề thì nó không thể được giải quyết. Do vậy, sáng tạo không đồng nhất với tư duy. Để giải quyết vấn đề, hình thành sản phẩm sáng tạo tùy theo trường hợp cụ thể thì không chỉ có vai trò chi phối của tư duy (của chủ thể) mà còn có sự tham gia của các yếu tố khác như giác quan, ý chí, tình cảm, thể lực... và những yếu tố bên ngoài như: công cụ, tư liệu, môi trường xã hội. Cho nên, hoạt động sáng tạo của con người có năm bộ phận hợp thành là: (1) Chủ thể sáng tạo; (2) Vấn đề sáng tạo; (3) Mục đích sáng tạo; (4) Điều kiện khách quan của sáng tạo (gồm: công cụ, phương tiện, tư liệu và môi trường sáng tạo); (5) Sản phẩm sáng tạo.

Năm bộ phận này có sự tác động hỗ trợ lẫn nhau trong đó trung tâm là chủ thể sáng tạo, vấn đề sáng tạo là điểm khởi đầu (nảy sinh vấn đề sáng tạo ở chủ thể), kết quả là sản phẩm sáng tạo. Điều kiện khách quan là yếu tố tác động tất yếu lên chủ thể sáng tạo, sự sáng tạo của chủ thể trong đại đa số các trường hợp không thể thiếu những tư liệu, công cụ hay phương tiện vật chất. Giữa sản phẩm sáng tạo và bốn bộ phận còn lại có mối quan hệ nhân quả. Tóm lại, thiếu một trong 5 bộ phận đó thì không thể có sáng tạo.

Trong các bộ phận của hoạt động sáng tạo thì chủ thể sáng tạo giữ vai trò trung tâm. Yếu tố cốt lõi trong chủ thể sáng tạo là năng lực sáng tạo của chủ thể. Do vậy, nghiên cứu về sáng tạo, phương pháp sáng tạo với mục đích nhằm nâng cao năng lực sáng tạo của con người.

Sáng tạo là hoạt động có mục đích của con người. *Mục đích sáng tạo* thúc đẩy chủ thể hoạt động tạo ra giá trị mới. Mục đích sáng tạo xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn xã hội. Trong chủ thể có ý thức rất rõ ràng về mục đích của mình và tự giác thực hiện nhiệm vụ mà bản thân đặt ra.

Điều kiện khách quan của sáng tạo là một trong năm bộ phận hợp thành của hoạt động sáng tạo. Môi trường sáng tạo bao gồm toàn bộ những yếu tố tự nhiên, xã hội nó tạo thành môi trường sống của chủ thể có ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp đến hoạt động sáng tạo của chủ thể. Điều kiện khách quan của sáng tạo gồm 8 thành phần: (1) Khí hậu; (2) Cảnh quan có liên quan; (3) Tài nguyên thiên nhiên có liên quan; (4) Hệ thống pháp luật và chính sách liên quan; (5) Hệ tư tưởng xã hội liên quan; (6) Nguồn thông tin liên quan; (7) Sự ảnh hưởng trực tiếp của tập thể đến chủ thể sáng tạo về tâm lý, điều kiện sáng tạo; (8) Nhu cầu (vấn đề) của thời đại, xã hội hay tập thể.

Điều kiện khách quan cụ thể của sáng tạo ảnh hưởng đến hoạt động sáng tạo của chủ thể nhất định theo hai chiều hướng: Một là, thúc đẩy sáng tạo, đem lại hiệu quả hơn cho chủ thể trong quá trình sáng tạo; Hai là, kìm hãm sáng tạo, không tạo điều kiện thuận lợi cho sáng tạo đạt hiệu quả. Biện pháp nâng cao năng lực sáng tạo của chủ thể có thể tác động vào môi trường sáng tạo theo hướng tích cực đến hoạt động sáng tạo của chủ thể. Động lực thúc đẩy phát huy năng lực sáng tạo của con người chính là nhu cầu giải quyết vấn đề đặt ra trong cuộc sống.

Điều kiện khách quan cho sự phát huy cao độ tiềm năng sáng tạo của những cá nhân trong xã hội đó là chế độ dân chủ, tự do (nằm ở thành phần: pháp luật và chính sách của Nhà nước) trong đời sống xã hội. Ngược lại, nhân tố kìm hãm, làm thui chột khả năng sáng tạo của các cá nhân trong xã hội có thể nói chế độ độc tài, chuyên chế.

Để sáng tạo ra sản phẩm chủ thể sáng tạo phải cần đến những công cụ, phương tiện, nguyên liệu và phải khai thác, sử dụng những công cụ, phương tiện hay nguyên liệu từ môi trường sáng tạo. Những điều kiện khách quan cần thiết để vật chất hóa tư tưởng (vật liệu, máy móc, thiết bị...) thiếu thì mục đích không thể thành sản phẩm được. Tuy nhiên, vẫn có hoạt động sáng tạo

thuần túy sử dụng năng lực tư duy, tri thức của chủ thể để tạo ra sản phẩm sáng tạo. Ví dụ như sáng tác thơ, phát minh định lý trong toán học.

Sản phẩm sáng tạo là sự biểu hiện, kết tinh năng lực sáng tạo của chủ thể đối với vấn đề nhất định. Sản phẩm sáng tạo là “cái mới có giá trị”. Sản phẩm sáng tạo bao giờ cũng có yếu tố “mới” và “giá trị”. Sản phẩm sáng tạo phải tồn tại dưới một hình thái nhất định (vật chất hay tinh thần).

Như vậy, *sáng tạo hiểu theo nghĩa chung nhất là hoạt động của con người tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần mới về chất*. Khả năng tạo ra những thực tại mới (giá trị mới) dựa trên sự nhận thức được các quy luật của thế giới khách quan nhằm thỏa mãn nhu cầu đa dạng của con người. Các hình thức sáng tạo được hình thành từ tính chất hoạt động của những con người cụ thể, lĩnh vực cụ thể, như: sự sáng tạo của người phát minh, của người tổ chức, của người lao động, sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và nghệ thuật, Và tất cả sức mạnh tinh thần và trình độ điều luyện của cá nhân con người có được trong quá trình học tập và trong thực tiễn đều tham gia vào quá trình sáng tạo.

2.1.2. Tư duy sáng tạo

- *Tư duy:*

Tư duy của con người là đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học, như: triết học, tâm lý học, sinh lý học, lôgic học, điều khiển học. Theo quan niệm của triết học duy vật biện chứng, thì tư duy xuất hiện trong quá trình sản xuất xã hội của con người. Trong quá trình đó, con người so sánh, khái quát hóa, trừu tượng hóa các thông tin, dữ liệu thu được từ quá trình nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Kết quả của quá trình tư duy đó chính là sự phản ánh khái quát các thuộc tính, các quy luật, các mối liên hệ cơ bản của nhiều sự vật hiện tượng nhất định chứ không phải của một sự vật hiện tượng riêng lẻ. Do vậy, tư duy là quá trình hình thành những khái niệm mới về các sự vật, hiện tượng và quá trình trong tự nhiên, xã hội và bản thân con người dựa trên những khái niệm đã có.

Xét về bản chất, tư duy là sự phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan; biết phân loại sự vật, hiện tượng bằng chính sức mạnh của tư duy trừu tượng trên cơ sở khái quát hóa, trừu tượng hóa, từ đó đã đem đến cho con người những tri thức nhất định về bản chất, quy luật vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng. Sự sáng tạo của tư duy còn thể hiện ở chỗ sự phản ánh không rập khuôn, giáo điều, máy móc mà nó có khả năng nắm bắt được bản chất của sự vật, hiện tượng, biết phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát từ thực tế sinh động của đời sống hiện thực để rút ra những kết luận mang tính khoa học.

Nói như C.Mác, sự sáng tạo đó thể hiện ở “cái vật chất di chuyển vào trong óc và cải biến đi” hay như V.I.Lênin nói, đó là “hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”. Tư duy với bản chất phản ánh sáng tạo hiện thực khách quan luôn hướng tới cái mới, cái tiên bộ giúp con người nhận thức thế giới khách quan ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn. Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng: “Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận” [93, tr. 489].

Khi xem tư duy là vấn đề cốt lõi của lý luận nhận thức, cũng chính là để tìm ra cách thức giải quyết, cách thức đi đến nhận thức bản chất, quy luật vận động phát triển của các sự vật, hiện tượng tồn tại trong thế giới khách quan. Nếu như không giải quyết một cách đúng đắn dựa trên những cơ sở khoa học thì việc lý giải nhận thức của con người chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu hiện tượng bên ngoài mà chưa thể đi sâu vào nhận thức được bản chất.

Theo triết học duy vật biện chứng, nhận thức là quá trình con người phản ánh một cách năng động, sáng tạo, biện chứng thế giới khách quan vào óc người trên cơ sở thực tiễn lịch sử - xã hội. Quá trình nhận thức của con người phải trải qua hai giai đoạn nhận thức (cảm tính và lý tính). Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính có vị trí, mức độ, phạm vi phản ánh khác nhau, nhưng hai giai đoạn đó có mối quan hệ biện chứng với nhau. Xét đến cùng hai giai đoạn nhận thức này đều bắt nguồn từ thực tiễn, đều lấy sự vật, hiện tượng

làm đối tượng phản ánh và tìm ra mối liên hệ bản chất, tất yếu, vạch ra quy luật vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng. Ph.Ăngghen chỉ rõ: “Chính việc người ta biến đổi tự nhiên, chứ không phải một mình giới tự nhiên với tính cách giới tự nhiên, là cơ sở trực tiếp nhất, chủ yếu nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người đã phát triển song song với việc người ta đã học cải biến tự nhiên” [98, tr. 720]. V.I. Lênin khi nói về quá trình nhận thức của con người đã chỉ rõ: “Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn” [79, tr. 179]. Đây là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý mặc dù quá trình nhận thức diễn ra rất phức tạp bao gồm nhiều giai đoạn, trình độ, vòng khâu khác nhau. Sự ra đời của triết học Mác - Lênin đã tạo ra một cuộc cách mạng trong lý luận nhận thức và trên cơ sở thực tiễn các nhà kinh điển duy vật Mác-xít đã luận giải một cách khoa học về quá trình nhận thức cũng như sự hình thành tư duy của con người.

Tư duy là trình độ cao của quá trình nhận thức, nảy sinh trên cơ sở nhận thức cảm tính; là sản phẩm cao nhất của cái vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là bộ não, gắn liền với hoạt động sản xuất xã hội và ngôn ngữ, phản ánh khái quát các quy luật của thực tại khách quan một cách gián tiếp, phát hiện những mối liên hệ hợp quy luật của thực tại, đem lại nhận thức mới và định hướng, chi phối sự vận động, phát triển của sự vật hiện tượng. Tư duy phản ánh tồn tại, do tồn tại quy định nhưng ngược lại tư duy lại có tính năng động, sáng tạo, có tính độc lập tương đối so với tồn tại. Điều này được hiểu theo hai nghĩa: *Một là*, cái phản ánh và cái được phản ánh không bao giờ trùng khít hoàn toàn. *Hai là*, quá trình tư duy còn có những quy luật riêng có của nó. Quá trình phát triển của tư duy là sự chuyển hóa từ tư duy kinh nghiệm lên tư duy lý luận, từ tư duy thông thường lên tư duy khoa học, từ tư duy cụ thể đến tư duy trừu tượng và ngược lại, từ cái đơn nhất đến cái đặc thù, từ phổ biến và ngược lại, từ hiện tượng đến bản chất, từ bản chất cấp thấp đến bản chất cấp cao. Ph.Ăngghen viết: “Lịch sử bắt đầu từ đâu thì quá trình

tư duy cũng phải bắt đầu từ đó, và sự vận động tiếp tục của nó chẳng qua chỉ là sự phản ánh quá trình lịch sử dưới một hình thái trừu tượng nhất quán về lý luận, nó là sự phản ánh uốn nắn lại, nhưng uốn nắn theo những quy luật mà bản thân quá trình lịch sử hiện thực đã cung cấp, hơn nữa mỗi nhân tố đều có thể được xem xét ở cái điểm phát triển mà ở đó quá trình đạt tới chỗ hoàn toàn chín muồi, đạt tới hình thức cổ điển của nó” [92, tr. 614 - 615].

Như vậy, tư duy là sản phẩm cao nhất của một dạng kết cấu vật chất là bộ não người, là quá trình phản ánh tích cực, sáng tạo thế giới khách quan trong các khái niệm, phán đoán và suy luận. Tư duy gắn liền với sự tiến hóa xã hội, là sản phẩm của xã hội cả về nguồn gốc xuất hiện, phương thức hoạt động và kết quả của tư duy (những khái niệm chung được con người xây dựng). Tư duy chỉ tồn tại trong mối liên hệ không thể tách rời với lời nói, và được ghi nhận trong ngôn ngữ. Tiêu biểu cho tư duy là những quá trình như trừu tượng hóa, phân tích, tổng hợp, việc nêu vấn đề và tìm các minh chứng giải quyết chúng.

Theo đó, chúng ta có thể định nghĩa “khái niệm tư duy” như sau: *Tư duy là quá trình con người nhận thức các sự vật, hiện tượng một cách gián tiếp, dựa trên những quy tắc, khái niệm, quy luật đã được thừa nhận để suy luận, phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa nhằm mang lại cho con người những nhận thức đúng đắn về các sự vật, hiện tượng, quá trình trong tự nhiên, xã hội và bản thân con người.*

- *Tư duy sáng tạo:*

Tư duy sáng tạo là một dạng đặc biệt của tư duy trong đó con người vận dụng tri thức, kỹ năng đã có, thông qua quá trình trừu tượng hóa, khái quát hóa, phân tích, tổng hợp nhằm tìm ra các tri thức mới, phương pháp mới hay cách thức mới để đạt được mục đích của con người.

Tư duy là một quá trình sáng tạo giúp con người học hỏi, rèn luyện để có tri thức để nhận biết và giải quyết vấn đề, thậm chí còn là cách giải quyết

vấn đề mang tính sáng tạo. Nói như C.Mác - sự khác nhau giữa các thời đại kinh tế không phải ở chỗ con người sản xuất là cái gì, mà ở chỗ con người sản xuất bằng cách nào. Bàn về tư duy sáng tạo, tác giả Huỳnh Văn Sơn cho rằng: “... tư duy sáng tạo là khả năng giải quyết vấn đề hiệu quả dựa trên sự phân tích lựa chọn các giải pháp tốt nhất có thể có. Cách giải quyết vấn đề này thường là mới, mang tính sáng tạo và hướng đến xu thế tối ưu”. “Tư duy (suy nghĩ) sáng tạo: Là quá trình suy nghĩ đưa người học từ không biết cách đạt đến mục đích đến biết cách đạt đến mục đích, hoặc từ không biết cách tối ưu đạt đến mục đích đến biết cách tối ưu đạt đến mục đích trong một số cách đã biết. Là quá trình suy nghĩ giải quyết vấn đề và ra quyết định” [125, tr. 16].

Tư duy sáng tạo là hệ thống những thao tác, cách thức của não bộ xử lý, biến đổi các dữ liệu, thông tin nhằm hình thành ý tưởng, lời giải, khái niệm, suy luận hay giả thuyết mới về các sự vật, hiện tượng và quá trình. Do vậy, tư duy sáng tạo phải bao gồm 4 yếu tố hợp thành, đó là:

(1) Thông tin, dữ liệu làm chất liệu đầu vào của tư duy và có thể được khai thác từ các nguồn: tri thức, kinh nghiệm, khả năng của các giác quan nắm bắt đối tượng.

(2) Vấn đề sáng tạo: Tư duy nảy sinh từ những tình huống có vấn đề trong thực tại, tư duy (hay tư duy sáng tạo) luôn có mục đích, do vậy hoạt động của tư duy luôn mang tính hướng đích.

(3) Hệ thống những thao tác, cách thức của não người xử lý, biến đổi (các dữ liệu, thông tin): Hệ thống này hoạt động trên cả 3 bình diện: tự ý thức, tiềm thức và vô thức. Hệ thống này bao gồm những thành tố, cách thức quan trọng như:

Yếu tố không thể thiếu của tư duy sáng tạo là năng lực tưởng tượng. Người bình thường đều có khả năng tưởng tượng và khả năng này được phát huy khi tư duy tập luyện. Trí tưởng tượng vừa thao tác vừa tạo ra dữ liệu cho tư duy.

Trực giác là khả năng rất quan trọng trong phát minh khoa học và sáng chế. Trực giác chỉ xuất hiện khi chủ thể đã có quá trình tư duy lâu dài. Trực giác là kết quả xử lý thông tin ở cấp độ tiềm thức và vô thức. Biểu hiện ở tầng tự ý thức là sự “lóa sáng”, sự thấu hiểu đột ngột.

Khả năng liên tưởng là sự liên tưởng của con người nhân sự việc, hiện tượng này mà nghĩ tới sự việc, hiện tượng khác có liên quan từ đó đưa đến những dữ liệu, thông tin và ý tưởng.

Những thao tác, cách thức tư duy sáng tạo quan trọng khác như: Biến đổi, liên kết những thông tin, dữ liệu một cách đa dạng, nhiều chiều; nhạy bén nắm bắt sự tương đồng giữa các đối tượng khác nhau; năng lực tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa, quy nạp ở trình độ cao của con người.

(4) Kết quả của tư duy sáng tạo là đưa ra lời giải cho vấn đề sáng tạo. Con người có tư duy sáng tạo ở lĩnh vực nào thì có khả năng đưa ra những ý tưởng, lời giải cho các vấn đề sáng tạo ở lĩnh vực đó và ở những mức độ sáng tạo khác nhau. Trong bốn yếu tố trên thì yếu tố hệ thống những thao tác, cách thức của não người xử lý, biến đổi (các dữ liệu, thông tin) có thể coi là đặc trưng của tư duy sáng tạo.

Động cơ sáng tạo là cái thúc đẩy chủ thể thực hiện hoạt động sáng tạo. Động cơ bao gồm động cơ bên trong (nhu cầu, mong muốn, thích,...) và động cơ bên ngoài (nhu cầu xã hội, tâm lý xã hội).

Trong quá trình sáng tạo đòi hỏi chủ thể sự kiên trì, kiên định, mạnh mẽ vượt qua những khó khăn, rào cản từ bản thân, điều kiện, những định kiến xã hội và cả những thất bại tạm thời để hướng tới kết quả cuối cùng. Vì vậy, ý chí là yếu tố không thể thiếu ở cá nhân sáng tạo. Năng lực sáng tạo của cá nhân nó thay đổi trong cuộc đời của cá nhân, lúc thăng lúc trầm. Năng lực sáng tạo được biểu hiện qua trình độ sáng tạo. Cho nên, khi nhìn vào một sản phẩm mới không thể đánh giá đầy đủ năng lực sáng tạo của cá nhân đó được, mà phải thông qua nhiều sản phẩm mới của cá nhân đó.

Mối quan hệ giữa tư duy sáng tạo với các loại hình tư duy khác

Với tư duy logic: Hoạt động tư duy sáng tạo muốn triển khai phải dựa trên hoạt động của tư duy logic. Trước khi muốn sáng tạo một cái mới, chúng ta phải hiểu rõ nền tảng cốt lõi của vấn đề đó ở hiện tại. Nếu không, những điều khác biệt mà ta cho là sáng tạo có thể đi chệch hướng, hoàn toàn không mang lại lợi ích cho quá trình giải quyết vấn đề trong tư duy sáng tạo. Do đó, tư duy sáng tạo thành công thì phải áp dụng nhiều quá trình tư duy logic.

Với tư duy biện chứng: Trong tư duy biện chứng khi xem xét sự vật hiện tượng, phải xem xét sự vật hiện tượng trong tất cả các mặt, các yếu tố, các mối quan hệ trong tổng thể những mối quan hệ phong phú, phức tạp và muôn vẻ của nó với sự vật hiện tượng khác và trong quá trình vận động và phát triển của các sự vật hiện tượng.

Với tư duy phê phán: Tư duy phê phán là quá trình vận dụng tích cực trí tuệ vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, ý tưởng, giả thuyết... nhằm đưa ra nhận định về sự việc, ra quyết định, và hình thành cách ứng xử của mỗi chủ thể. Khi con người thường xuyên đối diện với những vấn đề đa dạng phải giải quyết trong cuộc sống thì tư duy phê phán là yếu tố không thể thiếu. Phê phán đúng, khách quan giúp ta có một cái nhìn tích cực tránh sai lầm và hướng đến cái mới tốt đẹp hơn, có ích hơn trên con đường không ngừng sáng tạo. Tư duy phê phán là bước đi thiết yếu dẫn đến tư duy sáng tạo.

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể định nghĩa “khái niệm tư duy sáng tạo” như sau: *Tư duy sáng tạo là quá trình suy luận, tìm kiếm, phát hiện ra những tri thức, phương pháp và cách thức mới thông qua việc kết hợp, tạo ra hoặc tái cấu trúc lại các thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm có sẵn để giúp con người tìm ra những vấn đề mới và những phương thức giải quyết những vấn đề đó trong cuộc sống nhanh hơn, tiết kiệm hơn và mang lại hiệu quả cao hơn.*

Tư duy sáng tạo là một quá trình phức tạp, bao gồm nhiều yếu tố khác nhau. Theo khái niệm trên thì cấu trúc của tư duy sáng tạo gồm 3 yếu tố cơ bản: hệ thống tri thức, phương pháp, kỹ năng. Tư duy sáng tạo là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp của nhiều yếu tố khác nhau. Việc phát triển ba yếu tố cơ bản đó là điều cần thiết để nâng cao khả năng tư duy sáng tạo.

2.1.3. Phát triển tư duy sáng tạo

Để làm rõ quan niệm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay, cần phân tích và làm rõ khái niệm khái liên quan - phát triển. Theo Triết học Mác - Lênin, phát triển là quá trình vận động từ thấp đến cao (từ đơn giản đến phức tạp) với đặc trưng chủ yếu là cái cũ mất đi và cái mới ra đời. Phát triển là một quá trình nội tại, bước chuyển từ cái cũ đến cái mới diễn ra bởi trong cái cũ đã chứa đựng dưới dạng tiềm tàng những mầm mống, khuynh hướng dẫn đến cái mới, còn cái mới là cái cũ đã phát triển. Sự phát triển là quá trình thống nhất, đấu tranh và chuyển hóa của các mặt đối lập bên trong sự vật, hiện tượng, theo cách thức từ những thay đổi về lượng đến đến sự thay đổi về chất và ngược lại, và theo khuynh hướng phủ định của phủ định.

Như vậy, theo quan điểm duy vật biện chứng phát triển là một thuộc tính phổ biến, vốn có của mọi sự vật, hiện tượng. Trong hiện thực khách quan, mọi sự vật, hiện tượng không tồn tại một cách ngẫu nhiên, đứng im mà luôn nằm trong quá trình hình thành, tồn tại, phát triển và tiêu vong. Mọi sự vật, hiện tượng đều hình thành, phát triển và bắt nguồn từ sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập tồn tại trong bản thân chúng. Bằng cách thức tích lũy dần về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại, sự vật hiện tượng trong hiện thực khách quan vận động, phát triển không ngừng. Sự phát triển ấy có khuynh hướng theo đường “xoáy ốc” dựa trên quy luật phủ định của phủ định, từ đó dẫn đến sự ra đời của sự vật hiện tượng mới. Sự vật hiện

tượng mới ra đời trên cơ sở sự vật hiện tượng cũ nhưng ở trình độ cao hơn, tiến bộ hơn. Phát triển là quy luật vận động phổ biến của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy, trong đó có tư duy sáng tạo.

Khái niệm “phát triển tư duy sáng tạo” được xây dựng trên cơ sở khái niệm phát triển và khái niệm tư duy sáng tạo. Ở đó, phát triển vừa với tư cách là một quá trình tự thân, chỉ sự vận động theo xu hướng đi lên của mọi sự vật hiện tượng trong thế giới khách quan, vừa với tư cách là một động thái hoạt động tự giác, có mục đích, có kế hoạch của con người. Theo đó, tác giả của luận án hiểu phát triển tư duy sáng tạo với tính cách là sự thống nhất của hai mặt đối lập trong một quá trình vận động đi lên theo quy luật khách quan, trong đó chủ thể nhận thức vừa đóng vai trò là đối tượng, vừa là chủ thể tham gia.

Về mặt thứ nhất, chủ thể nhận thức tự phát triển khả năng tư duy sáng tạo là một quá trình mang tính chủ động, tích cực, sáng tạo của chủ thể nhận thức. Như vậy, khái niệm “phát triển tư duy sáng tạo” có thể được hiểu theo các khía cạnh sau:

Thứ nhất, phát triển tư duy sáng tạo là một quá trình chủ thể nhận thức chủ động tích lũy kiến thức và tích cực sáng tạo vận dụng những kỹ năng, tri thức khoa học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn, qua đó tạo ra sự vận động theo hướng đi lên của tư duy.

Thứ hai, phát triển tư duy sáng tạo là một quá trình vận động đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Không phải bất cứ ai cũng có tư duy sáng tạo và việc hình thành tư duy sáng tạo là một quá trình vận động từ chỗ chưa hoàn thiện, chưa đầy đủ đến chỗ ngày càng hoàn thiện và đầy đủ hơn. Trong quá trình tư duy sáng tạo, các kỹ năng, tư duy logic, phẩm chất trí tuệ của chủ thể cũng được hình thành từ mức độ thấp đến mức độ cao, từ việc tư duy sáng tạo chưa hoàn thiện đến chỗ hoàn thiện hơn. Đó là một quá trình vận động liên tục, không ngừng để ngày càng đầy đủ, hoàn thiện khả năng tư duy sáng tạo.

Thứ ba, phát triển tư duy sáng tạo có nguồn gốc từ quá trình giải quyết những mâu thuẫn nội tại trong chính tư duy của chủ thể nhận thức. Cơ sở nhận thức của con người xuất phát từ chính thực tiễn khách quan. Từ thức tiễn khách quan sinh động, vận động, biến đổi không ngừng làm cho tư duy, nhận thức của con người thay đổi theo về nhận thức chính là kết quả của sự phản ánh hiện thực khách quan thông qua bộ óc con người. Thế giới khách quan luôn vận động, biến đổi. Vì thế, quá trình tư duy của con người luôn xuất hiện mâu thuẫn giữa các mặt đối lập như giữa cái cũ với cái mới, giữa cái biết và cái chưa biết, giữa lý thuyết và thực tế. Mâu thuẫn phát sinh đòi hỏi tư duy con người phải giải quyết. Để giải quyết các mâu thuẫn nội tại ấy đòi hỏi các chủ thể tư duy phải tổng hợp vốn tri thức, tư duy logic và các kỹ năng phân tích, đánh giá, tìm hiểu thông tin, đặt các câu hỏi ngược lại, từ đó đưa ra các cơ sở khoa học đáng tin cậy trong việc khẳng định những tri thức mới. Quá trình đó làm cho năng lực tư duy sáng tạo của con người biến đổi phát triển ngày càng hoàn thiện hơn.

Thứ tư, phát triển tư duy sáng tạo được thực hiện bằng con đường tích lũy dần về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất và ngược lại. Tư duy sáng tạo của con người không tự nhiên đầy đủ, hoàn thiện mà được hình thành dần thông qua quá trình nhận thức. Khi những tri thức và kỹ năng của con người đạt đến một trình độ, một giới hạn điểm nút nhất định sẽ thực hiện bước nhảy để tạo ra sự phát triển về chất của tư duy sáng tạo. Khi có sự thay đổi về chất của tư duy sáng tạo thì chủ thể tư duy cần tiếp tục tích lũy, bồi dưỡng, nâng cao vốn tri thức, tư duy logic, phẩm chất trí tuệ và các kỹ năng tư duy khác để tạo ra những bước nhảy mới làm cho khả năng tư duy sáng tạo của mình ngày càng đầy đủ, hoàn thiện hơn.

Thứ năm, phát triển tư duy sáng tạo luôn tạo ra những tri thức mới, kỹ năng mới. Sự xuất hiện những tri thức, kỹ năng mới bao giờ cũng trên cơ sở kế thừa cái cũ, ra đời từ cái cũ. Tuy nhiên, cái mới ra đời luôn mang tính chất

tiến bộ, phù hợp và mang những đặc điểm nổi trội, ưu việt hơn cái cũ và khắc phục được những hạn chế cũng như những điểm chưa hoàn thiện ở cái cũ.

Về mặt thứ hai, chủ thể nhận thức được phát triển tư duy sáng tạo. Điều này hiểu như sau: Phát triển tư duy sáng tạo là quá trình tác động chủ động, tích cực chủ động của các chủ thể khác đến chủ thể nhận thức nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả khả năng tư duy sáng tạo cho họ. Phát triển tư duy sáng tạo là một quá trình chủ động, tích cực, sáng tạo của chủ thể nhằm tạo ra sự chuyển hóa về chất các khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin, phát hiện, xem xét và đánh giá tình huống có vấn đề, đặt ra hoặc định hướng vấn đề mới để từ đó lựa chọn phương án hoặc có những nhận định đúng đắn cho hành động của đối tượng chịu tác động. Tức là dựa trên những tri thức đã có, trí tuệ, năng lực tư duy, cùng với những phương thức, các công cụ, những thành tựu khoa học công nghệ, và những kinh nghiệm có được từ hoạt động thực tiễn của con người để kích thích, khơi dậy khả năng sáng tạo của chủ thể nhận thức nhằm tạo nên những giá trị tinh thần và vật chất mới.

Từ sự phân tích trên đây, tác giả luận án cho rằng: *Phát triển tư duy sáng tạo là quá trình phát triển khả năng suy luận, tìm kiếm, phát hiện ra những tri thức, phương pháp và cách thức mới thông qua việc kết hợp, tạo ra hoặc tái cấu trúc lại các thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm có sẵn để giúp con người tìm ra những vấn đề mới và những phương thức giải quyết những vấn đề đó trong cuộc sống nhanh hơn, tiết kiệm hơn và mang lại hiệu quả cao hơn.*

Đối với các trường cao đẳng nghề, chủ thể tổ chức quá trình nhận thức và thực hành nhằm phát triển tư duy và tư duy sáng tạo cho sinh viên là hệ thống các tổ chức bao gồm các đơn vị quản lý giáo dục và các khoa, bộ môn, trung tâm hướng dẫn thực hành với đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Khách thể chịu sự tác động của các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên là sinh viên các trường cao đẳng nghề. Như vậy, trong quan hệ với nhà trường, sinh viên, một mặt đóng vai trò là khách thể chịu sự tác động có tổ chức và phương pháp

của các chủ thể là các đơn vị quản lý giáo dục và giáo viên để phát triển tư duy và tư duy sáng tạo, mặt khác, sinh viên còn đóng vai trò là chủ thể trong quá trình nhận thức, chủ động, tích cực, sáng tạo trong quá trình tiếp nhận tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm.

Theo đó, trong phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án, nghiên cứu sinh định nghĩa khái niệm “phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề” như sau: *Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề là quá trình tác động có tổ chức và phương pháp của các cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên đến sinh viên nhằm hình thành ở sinh viên tư duy sáng tạo từ thấp đến cao, dựa trên những phương thức, công cụ, phương tiện, thành tựu khoa học công nghệ, những kinh nghiệm thực tiễn sản xuất, thực nghiệm khoa học để kích thích, khơi dậy khả năng suy luận, tìm kiếm, phát hiện những ý tưởng mới, tri thức và phương pháp mới ở mỗi sinh viên trong nhận thức khoa học và rèn luyện kỹ năng của mình.*

Mục đích của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề nhằm phát huy và nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên trong nhận thức khoa học, biết sử dụng kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng của mình để tạo ra những ý tưởng mới, đột phá và có giá trị. Đồng thời nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, đào tạo, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho sinh viên khả năng giải quyết tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp. Hơn nữa việc giáo dục đào tạo để phát triển tư duy sáng tạo còn là biểu hiện của việc đổi mới phương pháp dạy học, cách nghĩ, cách tự học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng tri thức, kỹ năng của người học. Sinh viên các trường cao đẳng nghề chính là nguồn nhân lực chất lượng cao, là lực lượng trực tiếp của lực lượng sản xuất xã hội, là những người trực tiếp thúc đẩy xã hội phát triển bằng lao động sáng tạo của mình. Phát triển tư duy sáng tạo cho

sinh viên góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy và học, ngăn chặn những quan điểm sai trái, thù địch và tư tưởng lạc hậu, chống phá những cái mới, cái tiến bộ. Như vậy, phát triển tư duy sáng tạo là đào tạo ra những con người chủ động, sáng tạo trong học tập ở nhà trường và lao động sáng tạo ngoài xã hội sau này.

2.2. Tính chất, đặc điểm của tư duy sáng tạo và vai trò của nó đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề

2.2.1. Tính chất và đặc điểm của tư duy sáng tạo

- Các tính chất cơ bản của tư duy sáng tạo

Dựa trên những lý luận trên về tư duy sáng tạo, ta có thể thấy nổi lên năm tính chất cơ bản của tư duy sáng tạo:

Tính nhuần nhuyễn: Tính nhuần nhuyễn trong tư duy sáng tạo có thể được hiểu là sự tổ hợp nhanh chóng các yếu tố riêng lẻ của một tình huống, sự vật, hiện tượng và từ đó đưa ra những giả thuyết, những ý tưởng, những giải pháp mới lạ. Tính nhuần nhuyễn còn là khả năng tìm ra được nhiều giải pháp trên nhiều góc độ và tình huống khác nhau.

Tính linh hoạt: Tính linh hoạt thể hiện khả năng chuyển từ hoạt động trí tuệ này sang hoạt động trí tuệ khác, từ những khái niệm để hình thành các phán đoán và suy luận về những đặc điểm, thuộc tính, những mối liên hệ bản chất và quy luật của sự vật, hiện tượng, quá trình; sự thay đổi phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, không bị gò bó, rập khuôn bởi những gì đã có; kịp thời và nhanh chóng điều chỉnh hướng suy nghĩ khi gặp trở ngại và tìm ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề.

Tính độc đáo, mới mẻ: Tính độc đáo của tư duy sáng tạo thể hiện ở khả năng phát hiện cái mới, cái khác lạ trong quá trình nhận thức sự vật, hiện tượng. Khả năng phản ánh thực tại một cách khái quát để hình thành các khái

niệm chung. Tính độc đáo là tính chất cơ bản nhất của tư duy sáng tạo, là dấu hiệu để phân biệt tư duy sáng tạo với các dạng tư duy khác.

Tính hoàn thiện: Tính hoàn thiện là khả năng dựa trên những tri thức đã có để lập kế hoạch, phối hợp các ý nghĩ và hành động, phát triển ý tưởng mới, kiểm tra và kiểm chứng các ý tưởng đó. Việc xây dựng những khái niệm khoa học gắn liền với sự trình bày những quy luật tương ứng của sự vật. Khả năng phản ánh thực tại một cách gián tiếp biểu hiện ở khả năng suy lý, kết luận lôgic, chứng minh những giả thuyết của con người.

Tính nhạy cảm vấn đề: Giải quyết vấn đề một cách độc đáo, mới lạ và mang lại hiệu quả cao thì đòi hỏi người đó cần phải có khả năng phát hiện một cách nhanh chóng vấn đề, những lỗ hổng của vấn đề. Mà những lỗ hổng đó là mâu thuẫn, là sai lầm, là sự thiếu thiếu tối ưu, thiếu logic,... của vấn đề đó. Vì vậy mà tính nhạy cảm với vấn đề được thể hiện rất rõ ràng trong những con người có tư duy sáng tạo.

- Đặc điểm của tư duy sáng tạo

Tư duy sáng tạo không có khuôn mẫu tuyệt đối. Người có tư duy sáng tạo thường có khả năng suy nghĩ ngoài khuôn khổ, đưa ra những ý tưởng mới có tính đột phá, khác biệt đối với những vấn đề gặp phải trong công việc và cuộc sống. Cho đến nay chưa có có phương pháp vạn năng nào để khơi dậy khả năng tư duy và các tiềm năng to lớn ẩn chứa trong mỗi con người. Mỗi cá nhân hay tập thể sẽ tìm thấy các phương pháp riêng thích hợp, tích hợp và tùy biến trong những môi trường phù hợp.

Đặc điểm lớn nhất của tư duy sáng tạo là tính đổi mới, tức là tính khác lạ, mới mẻ, giàu trí tưởng tượng. Độc lập trong tư duy, dám nghĩ, dám tìm cái mới đó là những nhân tố quan trọng không thể thiếu trong hoạt động tư duy sáng tạo. Sáng tạo phải tạo ra giá trị, phục vụ được một mong muốn hay giải quyết được một vấn đề cụ thể liên quan đến nghề nghiệp hay cuộc sống.

Một đặc điểm quan trọng khác của tư duy sáng tạo là tính khuếch tán, tính ứng dụng cao, có mục đích. Khuếch tán tư duy giúp bộ não hoạt động thoải mái hơn, dễ kết nối với các phần khác nhau hơn so với trạng thái tập trung suy nghĩ. Các hoạt động khác của con người như đi bộ, ngủ nghỉ, ăn uống hợp lý sẽ giúp con người khuếch tán tư duy và mở mang đầu óc cho khả năng mới. Mức độ khuếch tán của tư duy có thể được xem là một trong những tiêu chuẩn đánh giá trình độ tư duy sáng tạo cao hay thấp. Kỹ năng tư duy sáng tạo có thể được áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau để tạo ra những ý tưởng mới, có tính đột phá và có giá trị.

Tính độc đáo là đặc trưng biểu hiện rõ nhất của tư duy sáng tạo, nó không chỉ là việc tạo ra những thứ mới mà còn liên quan đến sự kết hợp, tùy biến và cải biến từ những ý tưởng hiện có. Người có tư duy sáng tạo thường có khả năng suy nghĩ ngoài khuôn khổ, đưa ra những ý tưởng mới và đột phá, tìm ra các giải pháp khác biệt cho các vấn đề thường gặp.

Ngoài những đặc điểm trên, muốn tư duy sáng tạo của mình mang tính sáng tạo, còn cần phải có tinh thần kiên nhẫn, cần cù, say mê công việc. Tính tích cực sáng tạo có thể được duy trì trong suốt cả cuộc đời, nếu ngoài sự đòi hỏi tối thiểu về thể lực, con người có được sự tư duy linh hoạt và say sưa với khoa học, yêu thích sự nghiệp, cống hiến tất cả cuộc đời cho nghiên cứu.

Các phương pháp tư duy sáng tạo hiện nay chủ yếu vẫn là cách tổ chức lề lối suy nghĩ có hướng và các dụng cụ sử dụng rất đơn giản mặc dù đã có một số phần mềm hỗ trợ thúc đẩy nhanh hơn quá trình hoạt động sáng tạo và làm việc tập thể có tổ chức và hiệu quả hơn. Thực nghiệm của hầu hết các phương pháp tư duy sáng tạo hiện nay rất đơn giản. Đa số các phương pháp đã cho được ghi sẵn ra từng bước như là những thuật toán. Điều kiện cho người thực hiện chỉ là sự hiểu biết và có khả năng tư duy cũng như đôi khi cần đến sự hỗ trợ của các kho dữ liệu về kiến thức chuyên môn mà vấn đề đặt ra có liên quan hay đề cập tới.

Các phương pháp tư duy sáng tạo, nếu chúng ta biết sử dụng đúng chỗ, đúng lúc thì sẽ mang lại lợi ích rất cao, thực tế nhiều giải pháp được đưa ra chỉ nhờ vào phương pháp tập kích não. Các phương pháp khác cũng đã hỗ trợ rất nhiều cho các nhà phát minh, nhất là trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ.

Giảm thiểu được áp lực quá tải của lượng thông tin. Bằng các phương án tư duy có định hướng thì một hệ quả tất yếu là nghiên cứu sẽ chọn lựa một cách tối ưu những dữ liệu cần thiết, do đó tránh các cảm giác lúng túng, mơ hồ, hay lạc lõng trong rừng thông tin.

2.2.2. Vai trò của tư duy sáng tạo đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề

Yếu tố quyết định đối với quá trình tiến hóa và phát triển của xã hội loài người là tư duy sáng tạo, đặc biệt là trong thời đại ngày nay - khi mà các quốc gia dân tộc đang đi vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và kinh tế tri thức (với hàm lượng sáng tạo chiếm ưu thế tuyệt đối) đang đòi hỏi số lượng lớn nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tư duy sáng tạo có vai trò quan trọng đối với tất cả mọi người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhờ có sáng tạo, qua từng giai đoạn, con người chế tạo ra vô số thiết bị để “tăng tiến” khả năng của con người. Sự chế tạo ra máy bay là sự tăng tiến khả năng tiếp cận không trung, điện thoại là sự tăng tiến cho khả năng nói và nghe, mạng internet là sự tăng tiến cho giao tiếp toàn cầu. Đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề, khả năng tư duy sáng tạo rất quan trọng, khả năng này sẽ giúp họ tiếp cận nhanh chóng, thích ứng một cách chủ động với hoạt động tổ chức quá trình nhận thức và hoạt động thực tiễn. Sinh viên các trường cao đẳng nghề không chỉ học tập, rèn luyện để nắm bắt nhuần nhuyễn kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp giỏi, mà phải có óc sáng tạo, có tư duy sáng tạo để có thể tìm việc làm, khởi nghiệp thành công và thích nghi với những biến đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ, của đời sống xã hội.

Những thay đổi của thời đại ngày nay đặt chúng ta trước yêu cầu rằng các vấn đề đặt ra phải được giải quyết một cách nhanh chóng, hiệu quả. Và sáng tạo chính là con đường ngắn nhất dẫn đến thành công. Đối với sinh viên những kiến thức thu nhận được có thể sẽ không giải quyết tốt những vấn đề gặp trong tương lai. Nhưng khi có khả năng tư duy sáng tạo thì bản thân sinh viên sẽ vận dụng tổng hợp những kiến thức đó thành những tri thức mới để giải quyết vấn đề mới; giúp sinh viên tự tin đối mặt với thử thách. Từ đó sinh viên có thể đạt được những thành tựu cao trong học tập và sự nghiệp sau này.

Tư duy sáng tạo mang lại sự tự do, xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp trong cuộc sống cho sinh viên trong khi còn theo học tại các trường cao đẳng nghề và cuộc sống của bản thân mình sau khi tốt nghiệp ra trường. Mỗi người có một cách nhìn nhận, đánh giá về một vấn đề khác nhau, không giống với các chủ thể nhận thức khác. Bởi vậy, từ quá trình tương tác giữa người với người dựa trên những quan điểm, những lời nói và hành động thì sẽ giúp cho việc gắn kết giữa người, với người ngày càng có sự bền chặt, nâng cao năng lực, kỹ năng giao tiếp cho con người.

Tư duy sáng tạo cung cấp khả năng tự nhận thức vấn đề, giúp tiếp thu kiến thức nhanh chóng, hiệu quả, phát minh những giá trị mới, phương pháp mới. Tư duy của con người là không có giới hạn. Ngay từ khi xuất hiện trên trái đất, con người luôn muốn tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, tự xem xét, đánh giá để từ đó rút ra những kinh nghiệm trong cuộc sống. Từ đó, tư duy sáng tạo cũng phát triển mạnh mẽ làm nảy nở những giá trị mới, phát minh mới để phục vụ cho chính nhu cầu của con người. Ví dụ như việc con người cải tạo công cụ lao động phục vụ cho sản xuất vật chất và sản xuất những giá trị tinh thần, từ đó sáng tạo ra rất nhiều phương tiện khác mà chúng ta có thể thấy được như hiện thực mà chúng ta đang sống. Tư duy sáng tạo của con người đã làm biến đổi các hình thái kinh tế xã hội từ đơn giản đến phức tạp, từ lạc hậu đến văn minh.

Người có tư duy sáng tạo, tư duy độc lập sẽ luôn tin tưởng vào bản thân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngại khó khăn, thử thách. Có như vậy, xã hội mới luôn vận động, biến đổi và phát triển. Khi một người có tư duy sáng tạo có thể thúc đẩy sự phát triển của cá nhân, của cơ quan, đơn vị, hoặc rộng hơn là của cả đất nước và toàn nhân loại. Nhà bác học Edison đã phải trải qua hơn mười nghìn lần mới thực sự tạo ra được bóng đèn có chất lượng tốt mà chúng ta vẫn đang sử dụng đến ngày nay. Rất nhiều nhà khoa học đấu tranh cho lẽ phải, bảo vệ cái đúng dù phải hy sinh cả tính mạng. Đó chính là xuất phát từ tư duy sáng tạo, kích thích, lôi cuốn, thôi thúc con người đến với lẽ phải.

Tư duy sáng tạo sẽ làm cho môi trường làm việc trở nên thú vị, sinh động: Những nơi nào mà tư duy sáng tạo có điều kiện phát triển thì chắc chắn nơi đó sẽ rất thú vị và nhiều niềm vui. Người lao động được phát huy tư duy sáng tạo của mình trong công việc sẽ thấy yêu cơ quan, đơn vị và muốn dốc sức cống hiến, ngược lại nếu môi trường kìm hãm sự phát triển của tư duy sáng tạo thì chắc chắn cơ quan, đơn vị đó sẽ không thể phát triển. Tư duy sáng tạo làm cho con người muốn tìm hiểu về công việc và cuộc sống, mang lại những cách làm mới, những luồng gió mới trong công việc cũng như trong cuộc sống, làm cho con người thấy vui vẻ, thoải mái và hiệu quả công việc cao hơn.

Tóm lại, đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề, tư duy sáng tạo sẽ giúp cho họ tìm tòi, áp dụng những phương pháp học tập mới giúp cho việc tiếp thu tri thức một cách hiệu quả, tạo ra sự hứng thú trong học tập, nghiên cứu, chủ động trong việc tiếp thu tri thức mới. Không những thế tư duy sáng tạo còn giúp sinh viên đối mặt với những thử thách trong học tập, nghiên cứu, với những khó khăn sau khi ra trường để khởi nghiệp thành công. Và tư duy sáng tạo còn có thể giúp cho mỗi sinh viên tạo dựng được mối quan hệ với những người xung quanh, nhanh chóng hình thành các kỹ năng nghề nghiệp,

kỹ năng mềm, nhất là các kỹ năng làm việc theo nhóm. Trong những công việc sau khi tốt nghiệp mà sinh viên đảm nhận, tư duy sáng tạo sẽ giúp cho họ có khả năng phát minh ra những sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới để mang lại hiệu quả cao hơn trong thực tiễn sản xuất vật chất và thực nghiệm khoa học.

2.3. Nội dung và phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề.

2.3.1. Nội dung phát triển tư duy sáng tạo

Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề là quá trình tác động có tổ chức và phương pháp của các cơ quan quản lý giáo dục và giáo viên đến sinh viên, dựa trên những phương thức, công cụ, phương tiện, hệ thống tri thức khoa học, những kinh nghiệm thực tiễn để kích thích, khơi dậy khả năng suy luận, tìm kiếm, phát hiện những ý tưởng mới, tri thức và phương pháp mới ở mỗi sinh viên trong nhận thức khoa học và rèn luyện kỹ năng của mình. Quá trình tổ chức hoạt động nhận thức và hoạt động thực hành nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề bao gồm có những nội dung cơ bản sau:

(1) Truyền tải, trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức khoa học cơ bản, cơ sở và chuyên ngành. Đây là hệ thống kiến thức nền tảng, nếu thiếu hệ thống kiến thức này, sinh viên không thể có tư duy khoa học, tư duy sáng tạo. Do đó, đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải có cơ cấu hệ thống các môn học một cách phù hợp, tri thức được thiết kế cho mỗi học phần phải bảo đảm tính khoa học, tính tiên tiến, hiện đại. Từ đó, dựa trên những tri thức được học, kết hợp với quá trình thực hành, thực nghiệm trên thực tế sẽ giúp cho sinh viên rèn luyện, phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho bản thân.

(2) Trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp nhận thức, phương pháp thực hành và thực nghiệm khoa học. Phương pháp là các cách thức có tính hệ thống được chủ thể sử dụng để tác động đến khách thể nhằm

thực hiện mục đích nào đó. Phương pháp là hệ thống những nguyên tắc được rút ra từ những tri thức về các quy luật khách quan để từ đó điều chỉnh hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người nhằm thực hiện một mục đích nhất định. Việc hình thành ở sinh viên những phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn dựa trên những tri thức mà sinh viên đã được trang bị một cách hệ thống trong quá trình học tập, đó là những tri thức về các quy luật khách quan của tự nhiên, xã hội và tư duy. Phương pháp gắn liền với hoạt động có ý thức của con người và do đối tượng nghiên cứu của các lĩnh vực khoa học quy định. Trang bị cho sinh viên ở mỗi ngành đào tạo không phải chỉ những phương pháp chung, mà cả những phương pháp riêng của ngành nghề đào tạo. Phương pháp làm cho hoạt động của sinh viên phù hợp với quy luật khách quan, giúp cho họ nhận thức và cải tạo đối tượng. Phương pháp làm tăng hiệu quả hoạt động nhận thức, hoạt động thực hành, thực tập và làm cho hoạt động của sinh viên mang tính sáng tạo, tích cực và tự giác.

(3) Trang bị những kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cho sinh viên. Kỹ năng chính là khả năng áp dụng thành thạo những kiến thức và hiểu biết để thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình học tập, thực hành, thực tập và trong cuộc sống của sinh viên. Kỹ năng thực hành nghề nghiệp là loại kỹ năng cứng liên quan đến những kiến thức, sự hiểu biết, những trải nghiệm thực hành, nghiêng về kỹ thuật và có tính chuyên môn cao. Kỹ năng này được rèn luyện trong quá trình học tập, thực hành, thực tập, phải được kiểm tra, đánh giá năng lực bởi các bài thi, các đề án, phương án kỹ thuật. Đây là nội dung quan trọng trong quá trình rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay. Bởi vì trong quá trình thực hành nghề nghiệp, sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với thực tiễn chứ không còn trên giấy tờ, bởi vậy bằng trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, sinh viên sẽ có được những nhận thức, kinh nghiệm để từ đó phát triển được tư duy sáng tạo cho bản thân. Việc rèn luyện kỹ năng này sẽ giúp cho sinh viên

có thể nhanh chóng hòa nhập với thực tiễn khi ra trường, làm việc ở những lĩnh vực khác nhau. Nhà trường không chỉ dừng lại ở việc trang bị kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp, mà còn phải trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm - kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian. Đây là những kỹ năng quan trọng, có vai trò kích thích khả năng sáng tạo của mỗi sinh viên bởi vì góc nhìn về một vấn đề của mỗi người là khác nhau, tập hợp của nhiều ý kiến sẽ cho ra được những quyết định tốt nhất, tạo động lực nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của mỗi sinh viên.

(4) Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu độc lập và khả năng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới. Trong thời kỳ bùng nổ công nghệ thông tin, công nghệ số hiện nay, việc tự học, tự nghiên cứu trở nên phổ biến và nó cũng chính là một trong những phương pháp học tập tích cực mà cả thế giới chú trọng trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh những kiến thức được truyền thụ trên lớp, sinh viên cũng cần phải tự học, tự bồi dưỡng vì hiện nay những tri thức mới, khoa học công nghệ hiện đại đều được đưa lên internet và rất nhiều kênh thông tin khác nhau đòi hỏi sinh viên phải tự cập nhật, tự bồi dưỡng, từ đó nâng cao phát triển tư duy sáng tạo của bản thân.

(5) Rèn luyện kỹ năng khai thác và sử dụng công nghệ thông tin bằng ngoại ngữ để sinh viên nghiên cứu những thành tựu khoa học mới của thế giới đương đại. Đây được coi là yếu tố quan trọng trong việc tiếp cận các thành tựu khoa học công nghệ của nhân loại. Sinh viên các trường cao đẳng nghề cần phải tích cực khai thác sử dụng công nghệ thông tin bằng ngoại ngữ để nhìn ra thế giới, để tiếp thu những công nghệ, tri thức hiện đại của nhân loại. Từ đó vận dụng vào thực tiễn đất nước, kích thích tư duy sáng tạo cho sinh viên. Để rèn luyện các kỹ năng này, đòi hỏi các cơ sở đào tạo nghề cần tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho sinh viên. Bên cạnh chương trình chính khóa, cần có chương trình ngoại khóa về ngoại

ngữ, tin học, hình thành và tổ chức hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ ngoại ngữ, tin học trong nhà trường. Thực hiện các chuẩn đầu ra về trình độ ngoại ngữ, tin học để sinh viên phấn đấu, rèn luyện.

(6) Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm cho sinh viên. Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm là một trong những kỹ năng mềm liên quan đến tính cách, cảm xúc, trí tuệ, liên quan đến khả năng sử dụng ngôn ngữ, thái độ, sự hòa nhập và hành vi ứng xử của mỗi sinh viên. Đây là những kỹ năng quan trọng đối với sự thành bại của sinh viên trong học tập cũng như trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp. Thông qua giao tiếp và làm việc nhóm thì sinh viên các trường cao đẳng nghề sẽ được tiếp cận tốt hơn những kiến thức, thi thức mới. Mặt khác làm việc nhóm sẽ kích thích khả năng sáng tạo của mỗi sinh viên bởi vì góc nhìn về một vấn đề của mỗi người là khác nhau, tập hợp của nhiều ý kiến sẽ cho ra được những quyết định tốt nhất, tạo động lực nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của mỗi cá nhân.

(7) Rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên các trường cao đẳng nghề. Đây được xem là loại kỹ năng cứng liên quan đến những kiến thức, sự hiểu biết, những trải nghiệm thực hành, nghiêng về kỹ thuật và có tính chuyên môn cao. Kỹ năng này được rèn luyện trong quá trình học tập, thực hành, thực tập, phải được kiểm tra, đánh giá năng lực bởi các bài thi, các đề án, phương án kỹ thuật. Đây là nội dung quan trọng trong quá trình rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay. Bởi vì trong quá trình thực hành nghề nghiệp, sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với thực tiễn chứ không còn trên giấy tờ, bởi vậy bằng trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, sinh viên sẽ có được những nhận thức, kinh nghiệm để từ đó phát triển được tư duy sáng tạo cho bản thân. Việc rèn luyện kỹ năng này sẽ giúp cho sinh viên có thể nhanh chóng hòa nhập với thực tiễn khi ra trường, làm việc ở những lĩnh vực khác nhau.

2.3.2. Một số phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề.

Nói về phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, hiện nay chưa có phương pháp vạn năng nào để khơi dậy khả năng tư duy và những tiềm năng ẩn chứa trong bộ não của mỗi cá nhân con người. Tùy theo môi trường, hoàn cảnh, điều kiện cụ thể, mỗi ngành nghề cụ thể mà mỗi cá nhân, tổ chức hay trường học tìm kiếm, lựa chọn phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên một cách phù hợp. Đối với sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng, nghiên cứu sinh cho rằng cần chú ý tới các phương pháp rèn luyện tư duy sáng tạo sau đây:

- Đối với các đơn vị quản lý giáo dục và giáo viên:

(1) Xây dựng và hoàn thiện quy trình sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực đối với tất cả các môn học, học phần môn học, các bài giảng lý thuyết cũng như các bài thực hành, như: phương pháp nêu vấn đề, phương pháp dạy học theo tình huống, theo dự án,... Đối với phương pháp nêu vấn đề, giáo viên sẽ đưa ra các vấn đề nhận thức mà ở đó có sự mâu thuẫn giữa những kiến thức đã biết và chưa biết, định hướng học sinh tìm cách giải quyết; Phương pháp dạy theo tình huống là một phương pháp dạy học được tổ chức theo những tình huống có thực của cuộc sống, trong đó người học được kiến tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của việc học tập; Phương pháp dạy học theo dự án là một hình thức dạy học mà học sinh được học dưới sự điều khiển và giúp đỡ của các giáo viên, nhưng phải tự giải quyết nhiệm vụ học của mình, nó đòi hỏi sự kết hợp cả về mặt lý thuyết và thực hành. Thông qua quá trình nó sẽ tạo ra những sản phẩm học tập,... Có thể thấy, các phương pháp dạy học tích cực đều hướng tới phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho người học, làm cho quá trình dạy và học trở nên hấp dẫn, sinh động và đạt hiệu quả cao nhất.

(2) Tổ chức hoạt động giảng dạy một cách khoa học, giảm thiểu thời gian giảng dạy lý thuyết trên lớp, giảm sự quá tải thông tin, giảm áp lực cho sinh viên, tăng thời gian thực hành, thực tập và tự học đối với sinh viên. Đối với phương pháp này, ngoài hệ thống giáo trình, các cơ sở đào tạo cần xây dựng hệ thống học liệu thật phong phú bao gồm cả kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành mới có thể thực hiện được nội dung này. Đây là một trong những yêu cầu tiên quyết đối với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Việc tổ chức giảng dạy phải đảm bảo tính khoa học, hiện đại, nhưng phải vừa sức sinh viên mới đảm bảo được hiệu quả cao nhất của công tác giáo dục.

(3) Tổ chức, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu, thông qua hướng dẫn của giáo viên, sự tư vấn của các tổ tư vấn học tập, thông qua việc sử dụng các phương tiện thông tin, hệ thống internet, hệ thống dữ liệu số, công nghệ kỹ thuật số và chuyển đổi số. Đây là phương pháp bồi dưỡng với việc trang bị phương tiện và thiết kế nội dung có chi phí cao nhưng chi phí cho một đầu sinh viên trong các bài học, chương trình học lại thấp, nhất là tạo điều kiện được cho nhiều sinh viên tham gia cùng lúc. Để nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục này, đòi hỏi các trường cao đẳng nghề phải có nội dung chương trình thực sự khoa học, có hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đáp ứng đầy đủ yêu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên đối với mỗi nghề nghiệp đào tạo. Đồng thời phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số để có hệ thống giáo trình, học liệu đầy đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học ở các cơ sở đào tạo hiện nay.

(4) Gắn giảng dạy lý thuyết với thực hành, chú ý đến hoạt động thực tế, thực hành cho sinh viên; Tạo ra sự kết nối chặt chẽ giữa các trường cao đẳng nghề và doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm giảng đường để chuyển tải kiến thức cho sinh viên; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên để bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên. Đây là một trong những phương

pháp hết sức quan trọng nhằm khơi dậy và phát huy khả năng sáng tạo của mỗi sinh viên nhất là trong thời kỳ cách mạng khoa học công nghệ đang phát triển như hiện nay. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã nêu lên vấn đề khát vọng. Là những thế hệ vàng của quốc gia, sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội là một trong những lực lượng quan trọng để có thể vươn tới khát vọng phát triển đất nước. Muốn vậy thì cần phải tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và trong công việc. Tổ chức những phong trào thi đua trải nghiệm sáng tạo - những phong trào này là nơi để kích thích sự sáng tạo, lựa chọn ra những cá nhân, tập thể ưu tú có khả năng phát huy tính sáng tạo để từ đó làm đầu tàu, là những tấm gương điển hình để các thế hệ sinh viên học tập và noi theo.

(5) Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động hướng dẫn thực hành nghề nghiệp, thường xuyên các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học, khuyến khích sinh viên tham gia, tạo ra sân chơi tri thức bổ ích cho sinh viên, từ đó làm cho sinh viên ham học hỏi, tìm hiểu và trao đổi kiến thức, kích thích khả năng sáng tạo. Các cơ sở đào tạo cần tập trung nghiên cứu hoàn thiện hệ thống các bài tập thực hành, bài tập tình huống, các chương trình, đề án, quy trình hướng dẫn thực hành nghề nghiệp cho mỗi môn, ngành học, nhằm giúp cho sinh viên tích lũy tri thức và kỹ năng nghề nghiệp, phát triển tư duy sáng tạo.

(6) Đổi mới hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá, phân loại sinh viên các trường cao đẳng nghề. Để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, đòi hỏi các bài thi kết thúc học phần, thi hết môn, thi tốt nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu - phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, bao hàm cả những câu hỏi kiểm tra, đánh giá kiến thức cơ bản của sinh viên, và những câu hỏi có tính chất tổng hợp, nâng cao kiến thức, đòi hỏi sinh viên phải có sự sáng tạo trong các phương án trả lời để rèn luyện tư duy cho sinh viên. Xây dựng và thường xuyên hoàn thiện hệ thống ngân hàng câu hỏi ôn tập, thi kiểm tra, thi hết môn cho mỗi học phần môn học. Câu hỏi phải đáp ứng được các yêu cầu kiến thức

cơ bản, kiến thức nâng cao và câu hỏi mở nhằm khuyến khích tư duy sáng tạo của sinh viên.

- *Đối với sinh viên:*

Trong quan hệ với các đơn vị quản lý giáo dục và giáo viên thì sinh viên là khách thể, nhưng trong quan hệ với hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành thì sinh viên lại là chủ thể của quá trình nhận thức, thực hành, tự rèn luyện tư duy sáng tạo. Vì vậy đòi hỏi sinh viên các trường cao đẳng nghề phải thực hiện một cách thành thạo, nhuần nhuyễn một số phương pháp rèn luyện tư duy sáng tạo sau đây:

(1) Kết hợp suy nghĩ với hành động, nhận thức rõ thực tế và lý tưởng, mở rộng suy nghĩ, cởi mở tình cảm, phá vỡ những chuẩn mực, công thức của tư duy và không ý lại. Đây là phương pháp quan trọng nhằm rèn luyện, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên. Cần phải gắn suy nghĩ với những hành động thiết thực, bên cạnh đó, tạo thói quen tư duy tích cực, cởi mở, thoải mái đón nhận những sự việc xung quanh. Điều đó giúp cho sinh viên dễ dàng tiếp thu những kinh nghiệm và những đóng góp của thầy cô, bạn bè, giúp cho đầu óc nhanh nhẹn, phát huy khả năng tư duy sáng tạo. Bên cạnh đó cũng cần phải phá vỡ những chuẩn mực, công thức đã lạc hậu, không còn phù hợp với thời đại để tạo ra những cái mới một cách tích cực, chủ động. Chỉ có vậy mới phát triển được tư duy sáng tạo cho sinh viên.

(2) Tin tưởng mình có khả năng sáng tạo, nắm bắt kịp thời ý tưởng, đa dạng hóa phương án, tự tin bản thân và hoạt động theo nhóm. Mỗi sinh viên cần phải tự tin vào chính bản thân mình. Chỉ khi tự tin vào bản thân thì mỗi sinh viên mới hướng đến những sự sáng tạo, hình thành ý tưởng mới, phương pháp mới. Bên cạnh đó cần bắt kịp ý tưởng, xu thế của thời đại để lấy đó vừa là động lực, vừa là cơ sở cho sự phát triển tư duy sáng tạo của bản thân. Mặt khác, làm việc nhóm chính là phương pháp để mỗi cá nhân sinh viên phát huy

được yếu tố tích cực, sáng tạo và tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của mỗi người về một vấn đề cần giải quyết.

(3) Rèn sự tập trung, rèn ngôn ngữ, khả năng diễn ngôn, rèn khả năng phân tích, đánh giá, phản biện và tư duy tích cực. Mỗi cá nhân sinh viên cần phải tập cho mình sự tập trung trong công việc và học tập, bên cạnh đó thì rèn luyện về ngôn ngữ cũng là một trong những yêu cầu cần thiết của phát triển tư duy sáng tạo. Ngôn ngữ để chuyển tải những thông tin đến người khác, làm cho tư duy logic hơn thể hiện qua lời nói, hành động. Bên cạnh đó cần phải có tư duy phản biện trong mỗi vấn đề nhận định, đánh giá. Từ đó mới có thể kích thích khả năng sáng tạo của sinh viên.

(4) Học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất, của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại học, hội nhập quốc tế, quá trình chuyển đổi số của nhà trường cũng như doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước, quốc tế hiện nay. Ngoại ngữ và tin học là hai công cụ quan trọng giúp cho sinh viên có thể nghiên cứu, tiếp thu những thành tựu khoa học hiện đại, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm để phát triển tư duy sáng tạo.

2.4. Các nhân tố tác động đến việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

2.4.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

Điều kiện kinh tế - xã hội là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Cùng với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, sự bùng nổ của khoa học công nghệ và quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã tạo ra thời cơ và thách thức cho quá trình đào tạo, phát triển

tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế đã tạo điều kiện để các ngành công nghiệp phát triển, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Đồng thời tạo ra rất nhiều cơ hội học tập, việc làm cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại được ứng dụng vào công tác giảng dạy của giảng viên và việc học tập, thực hành của sinh viên làm cho hoạt động dạy và học hiệu quả hơn. Kinh tế phát triển đã tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất định trong sinh hoạt và học tập của sinh viên. Việc các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam mang theo những công nghệ hiện đại là điều kiện thuận lợi để sinh viên các trường cao đẳng nghề có cơ hội trực tiếp nắm bắt công nghệ thông qua các cuộc nghiên cứu thực tế, trải nghiệm trực tiếp ở các công ty, tập đoàn kinh tế trên địa bàn thành phố hoặc các tỉnh có nền công nghiệp phát triển khác. Thông qua các hoạt động khảo sát, nghiên cứu thực tiễn, kết hợp với những kiến thức được truyền đạt trong quá trình giảng dạy của giảng viên, sinh viên sẽ phát triển tư duy sáng tạo của bản thân.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó vẫn còn tồn tại nhiều thách thức, khó khăn trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Vì toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế cũng kéo theo sự thâm nhập của nhiều những chuẩn mực văn hóa, đạo đức, lối sống của các nước phương Tây không phù hợp với văn hóa dân tộc, gây ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của sinh viên. Thêm vào đó những luồng thông tin không chính thống, các công ty nước ngoài đầu tư vào nước ta đa số là những máy móc, công nghệ đã cũ nếu không muốn nói là đã lỗi thời so với sự phát triển của công nghệ. Chính vì vậy cũng đã tạo nên những bất lợi nhất định trong tiếp thu khoa học công nghệ hiện đại của sinh viên.

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, như năm 2019 Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1363/QĐ-TTg phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025” mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành với mục tiêu đến năm 2025, có khoảng 70 trường cao đẳng chất lượng cao đào tạo nhân lực trực tiếp cho các ngành, các nghề sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam rất đa dạng và phong phú, nhất về các ngành nghề được đào tạo như hiện nay khoảng hơn 800 nghề trình độ trung cấp, hơn 500 nghề trình độ cao đẳng ở 21 lĩnh vực, 90 nhóm ngành nghề đào tạo, bao phủ mọi lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế, chưa kể đến hàng nghìn các nghề trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo ngắn hạn khác. Ngoài lĩnh vực kỹ thuật, thủy lợi, hàn, công nghệ như máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật; kiến trúc và xây dựng; sản xuất và chế biến; nông lâm nghiệp thủy sản; môi trường và bảo vệ môi trường.... còn nhiều lĩnh vực khác như giáo viên; văn hóa nghệ thuật; ngôn ngữ; báo chí thông tin; kinh doanh và quản lý; pháp luật; sức khỏe (y tế); dịch vụ xã hội, dịch vụ vận tải; du lịch khách sạn, ... Đây là điều kiện tốt nhất cho sự lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với mỗi sinh viên để phát triển tốt nhất năng lực tư duy của mình.

Điều kiện kinh tế - xã hội phát triển sẽ tạo ra cơ hội để sinh viên các trường cao đẳng nghề có điều kiện tiếp cận và trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất xã hội, củng cố kiến thức đã được đào tạo, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và có việc làm - thu nhập bảo đảm cuộc sống của bản thân. Khảo sát thực tiễn giáo dục và đào tạo ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy, các nhà trường đã tăng cường đáng kể cơ sở vật chất, nhất là những cơ sở thực phục vụ công tác đào tạo. Và cũng gắn đào

tạo với doanh nghiệp, như cầu lao động của doanh nghiệp, do đó nhiều sinh viên trong quá trình học tập vẫn tham gia sản xuất tại các doanh nghiệp, một phần lớn sinh viên khi ra trường đều có việc làm để đảm bảo cuộc sống.

Sự phát triển kinh tế - xã hội đã tạo ra rất nhiều cơ hội cho sinh viên tham gia đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp, song cũng gây nên rất nhiều khó khăn cho sinh viên. Nhiều sinh viên phải vừa đi học, vừa phải làm thêm để mưu sinh, để có thể đóng tiền thuê nhà, tiền học phí cho nhà trường, điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình học tập, quá trình rèn luyện tư duy, tư duy sáng tạo của sinh viên trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

2.4.2. Các yếu tố thuộc về môi trường tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành cho sinh viên

Môi trường là tổng hợp các điều kiện sinh hoạt vật chất tự nhiên (môi trường tự nhiên sinh thái) và những yếu tố nhân tạo (môi trường xã hội nhân văn) bao quanh con người, bao gồm tổng thể những quan hệ giữa người và người, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của con người và tự nhiên. Những điều kiện vật chất và những quan hệ giữa người và người trong môi trường nhà trường có tác động đến sự hình thành nhân cách, trí tuệ và tư duy, tư duy sáng tạo của sinh viên.

Nghiên cứu và khảo sát tại 5/29 trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy, trong những năm qua các trường đều cố gắng tăng cường các điều kiện vật chất bảo đảm cho hoạt động giáo dục và đào tạo, bảo đảm chất lượng, đổi mới công tác quản lý và giảng dạy theo hướng tiếp cận trình độ của các nước tiên tiến trên thế giới đối với các trường cao đẳng được lựa chọn. Nhìn chung, chất lượng đào tạo và môi trường giáo dục đào tạo của các trường đã ngày càng được nâng cao. Các nhà trường đã chủ động đầu tư mở rộng quy mô nhà trường, hoàn thiện các cơ sở thực hành, thực tập cho sinh viên, đồng

thời nâng cao chất lượng giảng viên, mua sắm trang thiết bị, máy móc, phương tiện hiện đại phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

Các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã từng bước hoàn thiện mục tiêu đào tạo - đào tạo nguồn nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo, lao động kỹ thuật chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, của thị trường lao động hiện nay và doanh nghiệp. Nguồn lao động có đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp hiện đại, có sức khỏe; lao động sáng tạo, có năng lực hợp tác, năng lực tự học, ngoại ngữ và tin học; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Các trường đã thường xuyên hoàn thiện chương trình, nội dung và phương pháp giáo dục, gắn giảng dạy lý thuyết với thực hành, gắn đào tạo với các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất nhằm phát triển tư duy, tư duy sáng tạo cho sinh viên. Theo kết quả khảo sát có 157/300 người được hỏi, chiếm 52,3 % cho rằng đây là yếu tố tác động mạnh mẽ đến sự phát triển tư duy của sinh viên [Xem phụ lục 1]. Các trường đã xây dựng và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng; triển khai số hóa các hoạt động quản lý đào tạo, quản lý chất lượng, quản lý cán bộ và giáo viên; số hóa các chương trình đào tạo, giáo trình, hệ thống học liệu, trước hết là cho các ngành, nghề trọng điểm, nhằm tạo cho sinh viên những điều kiện để khai thác thông tin phục vụ việc học tập và rèn luyện tư duy sáng tạo.

Các trường cao đẳng nghề thuộc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay đã không ngừng hoàn thiện các cơ chế, chính sách, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các trường cao đẳng tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao năng lực đào tạo theo tiêu chí của trường cao đẳng chất lượng cao. Có những giải pháp và các chính sách tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, các doanh nghiệp trực tiếp cùng với nhà

trường tổ chức đào tạo một số ngành, nghề trọng điểm gắn với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tạo cơ hội cho sinh viên các trường có điều kiện thực hành nhiều hơn, tích lũy tri thức và kinh nghiệm, kỹ năng, và phát triển năng lực tư duy, tư duy sáng tạo.

Đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục là yếu tố quan trọng có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển tư duy và tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy, 69.3% người được hỏi coi đây là yếu tố quan trọng nhất có tác động đến phát triển tư duy của sinh viên hiện nay [Xem phụ lục 1].

Trong đào tạo nghề, vai trò của giảng viên càng được chú trọng, người giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức cho sinh viên mà còn là người hướng dẫn sinh viên thực hành nghề, rèn luyện kỹ năng nghề theo đúng quy trình. Ngày nay, khoa học công nghệ ngày càng phát triển, nó đã ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của con người, do đó vai trò của người giảng viên dạy nghề ngày càng trở nên quan trọng. Người giảng viên phải có trình độ thực tiễn cao để giải quyết những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra, có khả năng hướng dẫn sinh viên trong quá trình thực hành nghề của mình.

Đối với những chương trình học tập đào tạo theo chương trình được chuyển giao thì việc đánh giá, công nhận trình độ của sinh viên tốt nghiệp các ngành, nghề đào tạo theo chương trình đó phải được tổ chức giáo dục, đào tạo có uy tín trên thế giới có chức năng đánh giá, thẩm định và công nhận bằng cấp thực hiện. Đề án sau khi được ban hành đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để kích thích, thúc đẩy sự phát triển của các trường cao đẳng, nâng cao vị trí, vai trò của các trường cao đẳng trong giáo dục và đào tạo của đất nước nói chung và của Thành phố Hà Nội nói riêng. Đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng trong giai đoạn hiện nay.

Bên cạnh những yếu tố nêu trên, thì sự hỗ trợ của tổ chức về các hoạt động sáng tạo, phong cách lãnh đạo, quản lý các hoạt động giáo dục và đào tạo, động lực bên ngoài, phần thưởng, văn hóa tổ chức, các nguồn lực, sự tự do,... cũng là những yếu tố tác động đến việc phát triển tư duy của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động dạy và học còn nhiều hạn chế, như thiếu hội trường lớp học, thiếu cơ sở cho việc tổ chức hoạt động thực hành cho sinh viên. Có đến 37,3 % người được hỏi cho rằng các trường cần đầu tư nhiều hơn cho cơ sở vật chất, những điều kiện bảo đảm cho hoạt động dạy và học. Quy mô đào tạo của các trường hiện nay trung bình một khóa học khoảng 1.500 sinh viên, trong khi những cơ sở vật chất bảo đảm cho hoạt động giáo dục đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu và đội ngũ giáo viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành cho sinh viên còn thiếu về số lượng, một bộ phận chưa đáp ứng về chất lượng. Thực tế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện và phát triển tư duy cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Hà Nội hiện nay.

2.4.3. Các yếu tố thuộc về cá nhân sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội không chỉ chịu sự tác động bởi điều kiện kinh tế xã hội, của môi trường giáo dục là nhà trường, mà còn chịu sự tác động của những yếu tố thuộc về bản thân sinh viên. Quan nghiên cứu, khảo sát cho thấy đó là những yếu tố sau đây:

Thứ nhất, yếu tố tâm sinh lý của sinh viên các trường cao đẳng nghề

Sinh viên ở các trường cao đẳng nghề chủ yếu ở độ tuổi 18 đến 25, lứa tuổi này ở con người đã có sự trưởng thành nhất định về mặt sinh và xã hội. Ở giai đoạn này với sự phát triển của bộ não, tế bào thần kinh của sinh viên có khả năng phân tích, dẫn truyền thông tin tốt hơn và khả năng hoạt động trí tuệ

ở sinh viên vượt xa học sinh phổ thông. Ở sinh viên bộc lộ nhiều mối quan hệ khác nhau, phản ánh tồn tại xã hội đa dạng, phong phú. Sinh viên là những người thích cái mới lạ, thích khám phá, sáng tạo, giàu ước mơ, hoài bão, giàu trí tưởng tượng, luôn muốn khẳng định mình, có nhu cầu về tình bạn, tình yêu, thích giao lưu và các hoạt động xã hội. Qua đây, sinh viên đã biết quan tâm đến công việc, đến cuộc sống tương lai của bản thân và suy nghĩ đến sự phát triển của dân tộc. Ở họ, bước đầu đã ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với chính bản thân họ, với gia đình và xã hội.

Về hoạt động, sinh viên khi nhập học, hoạt động chính chi phối họ là học tập. Dưới sự hướng dẫn, định hướng của giảng viên, sinh viên nghiên cứu tài liệu nhằm nắm lấy tri thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo cần thiết cho nghề nghiệp của mình sau này. Sinh viên được trang bị những tri thức cơ bản, tri thức chuyên ngành theo hướng cơ bản, hiện đại và thiết thực, nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của thị trường sức lao động và của quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và sự hội nhập quốc tế hiện nay. Sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường làm cho mình lớn lên về mọi mặt, đặc biệt là về nhận thức với khối lượng tri thức, thông tin trở nên phong phú; khả năng trí tuệ, tư duy độc lập, sáng tạo ngày càng phát triển; năng lực khái quát hoá, trừu tượng hoá được nâng cao; con người ngày càng trưởng thành.

Điểm chung của tất cả các sinh viên học tập trong các trường cao đẳng nghề là đến trường thực hiện quá trình học tập tri thức khoa học, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, rèn luyện những phẩm chất đạo đức cần thiết phục vụ cho mục tiêu phát triển đất nước trong tương lai.

Sinh viên là người nhạy bén, năng động trong việc tiếp nhận cái mới và có trình độ học vấn nhất định, nhưng sự phát triển đó vẫn chưa hoàn thiện, ở họ vẫn còn có những hạn chế nhất định như sự bông bột, nóng nảy, chủ quan, thiếu thực tế, dễ bốc đồng, ưa hình thức, bệnh cá nhân, anh hùng không muốn

thua kém ai, dễ bị dao động, lôi kéo, lợi dụng, bị chi phối bởi tác động của những tiêu cực của cơ chế thị trường dẫn đến mất phương hướng về chính trị, tha hoá về đạo đức, lối sống, chạy theo thói hư tật xấu, vì vậy, dễ bị kích động, bị lợi dụng mua chuộc, bị lôi kéo vào các hoạt động thiếu lành mạnh, hoạt động trái phép làm ảnh hưởng xấu đến bản thân, gia đình và xã hội.

Nguyên nhân của những nhược điểm trên là do sinh viên đang ở độ tuổi phát triển, nhân cách đang định hình, chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống, do đó việc định hướng rèn luyện cho sinh viên biết khắc phục những mặt yếu và phát huy những mặt mạnh của bản thân trong học tập là điều rất cần thiết.

Thứ hai, những yếu tố chủ quan có tác động đến việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay nhìn chung có nhận thức tốt, bởi vì họ cũng mang những đặc điểm chung của sinh viên, nhạy bén với thời cuộc, có tư duy tốt, năng động, nhiệt tình trong các hoạt động, khá tự chủ trong nhận thức và hoạt động. Tuy nhiên, ở một số sinh viên của các trường phần lớn ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa có ít điều kiện quan tâm đến giáo dục từ khi còn nhỏ, mặt khác với đầu vào các trường cao đẳng hiện nay khá thấp, đa số là xét hồ sơ học bạ để xét tuyển, chính vì vậy có ảnh hưởng rất lớn đến khả năng nhận thức bởi vì phong kiến thức và nền tảng kiến thức ở những cấp học trước còn nhiều hạn chế. Chính vì thế có ảnh hưởng đến vấn đề phát triển tư duy sáng tạo ở sinh viên.

Kỹ năng sáng tạo của sinh viên các trường hiện nay còn chưa phát triển, bởi họ chưa có nhiều tri thức, những trải nghiệm thực tiễn để rèn luyện tư duy sáng tạo, chưa hình thành được động cơ sáng tạo, phong cách tư duy, phong cách làm việc chưa được hình thành rõ nét. Đây là điều cần phải được chú ý nhiều hơn trong đào tạo sinh viên cao có trình độ cao đẳng nghề hiện nay. Sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng hiện nay chưa có nhiều trải nghiệm trong cuộc sống, phần lớn chưa chủ động tiếp thu những

cái mới trong lĩnh vực khoa học công nghệ, vấn đề tự học, tự nghiên cứu vẫn còn nhiều hạn chế. Chúng ta đều biết, nguyên liệu của tư duy và tư duy sáng tạo là tri thức, là các kiến thức có sẵn, những kiến thức này là nền tảng cho lối tư duy và những ý tưởng mới của mỗi người. Điều này cho thấy những người trình độ khác nhau thì nhận thức về vấn đề khác nhau và sự thiếu hiểu biết về sự vật, hiện tượng là một trong những nguyên nhân làm hạn chế tính sáng tạo. Vì vậy, nhận thức không đồng đều, hạn chế trong nhận thức của một bộ phận sinh viên trong các trường cao đẳng nghề hiện nay có ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển tư duy sáng tạo của chính bản thân họ.

Sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội phần lớn vẫn còn ít tuổi và tâm lý vẫn còn phụ thuộc vào gia đình, đồng thời tiếp thu kiến thức một cách thụ động từ giảng viên. Mặt khác, hiện nay dù công nghệ phát triển rất mạnh nhưng việc tự học, tự trau dồi kiến thức cho bản thân là chưa cao, chính vì thế chưa kích thích được tinh thần ham học hỏi từ sinh viên, chưa khơi dậy được tư duy, ý thức về sự sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

Ý thức trong học tập của một bộ phận sinh viên chưa cao, vẫn còn chưa tích cực, chủ động trong các hoạt động mà đặc biệt là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu về lĩnh vực mình đang học tập. Vì vậy kiến thức nền và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực rất hạn chế, ảnh hưởng rất lớn tới phát triển tư duy sáng tạo

Thứ 3, những rào cản đối với sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay

Sinh viên các trường cao đẳng nghề nói chung và các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng luôn chịu ảnh hưởng bởi nhiều rào cản trong phát triển tư duy và tư duy sáng tạo.

Bên cạnh các yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường nhà trường, thì văn hóa cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng nhiều đến việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Hà Nội hiện nay. Sinh viên của các trường cao đẳng nghề đa phần đến từ các vùng miền trong cả nước,

những sinh viên đến từ vùng sâu, vùng xa, những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt là những sinh viên vừa học văn hóa hệ phổ thông trung học vừa học nghề. Chúng ta đều biết rằng, mỗi con người từ khi sinh ra, lớn lên, và tham gia vào cộng đồng sinh viên trong các trường cao đẳng nghề đều thấm đậm những giá trị văn hóa truyền thống của cá nhân (văn hóa vùng). Mỗi vùng văn hóa luôn có những giá trị văn hóa chung, đồng thời cũng tồn tại những giá trị văn hóa riêng, đặc thù. Đồng thời mỗi vùng văn hóa cũng khác nhau về khả năng tiếp biến văn hóa của các vùng văn hóa khác. Và môi trường văn hóa luôn ảnh hưởng đến tư duy của cá nhân con người.

Chính những yếu tố văn hóa như: phong tục, tập quán, thói quen sinh hoạt, lối sống khép kín và khả năng nhận thức, sáng tạo ở mỗi sinh viên khác nhau khi tụ họp lại trong môi trường nhà trường đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc tiếp nhận tri thức, kỹ năng thực hành và sự chủ động, tích cực, sáng tạo, phát triển tư duy của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng bị hạn chế bởi rào cản về thông tin, trình độ ngoại ngữ. Sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, công nghệ số hiện nay thì việc tiếp thu khoa học, công nghệ hiện đại, năng lực tự nghiên cứu và trải nghiệm là điều hết sức cần thiết nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay khả năng khai thác thông tin qua mạng Internet bằng ngoại ngữ còn rất hạn chế do thiếu tri thức về công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới khả năng tiếp thu tri thức và những kỹ năng thực hành nghề nghiệp tạo khả năng phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên.

Tuy nhiên, việc sử dụng công nghệ thông tin, Internet của sinh viên hiện nay có nguy cơ dẫn đến một bộ não lười hoạt động hơn, thậm chí nhận thức có

thể lệch chuẩn. Để có thể nhận thức đúng đắn bản chất của các sự vận, hiện tượng trong thế giới, mỗi sinh viên cần phải tạo cho mình khả năng thoát khỏi sự ảnh hưởng của thông tin, nghĩa là phải có sự quan sát, phân tích độc lập của cá nhân. Hãy coi những thông tin khai thác được trên Internet như những nguyên liệu thô và hãy lọc ra trong thông tin những sự kiện nguyên bản trước khi những thông tin đó bị phóng đại hay xuyên tạc.

Tính ì tâm lý là rào cản thực sự đối với sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Tính ì tâm lý là hoạt động của tâm lý con người, luôn cố gắng giữ lại những trạng thái hiện tại và chống lại việc chuyển sang trạng thái khác. Tính ì tâm lý có ý nghĩa quan trọng trong đời sống của con người nói chung và sinh viên nói riêng. Nó giúp sinh viên giữ được sự tĩnh lặng trong tinh thần, duy trì trạng thái tâm lý ổn định, tăng cường khả năng quyết đoán, giao tiếp tốt hơn với người khác và không bị lôi cuốn vào những tình huống phức tạp không liên quan đến đời sống cá nhân. Tuy nhiên, sức ì tâm lý cũng là rào cản đối với sự sáng tạo và đổi mới, gây nên những ảnh hưởng nhất định đến sức khỏe tinh thần, khả năng ứng phó với những áp lực trong học tập và rèn luyện tư duy sáng tạo của sinh viên. Làm cho sinh viên thiếu tự tin, rụt rè, tự ti, không nhạy bén, đổi mới, sáng tạo trong học tập, tiếp thu tri thức và trong thực hành rèn luyện kỹ năng sống và làm việc.

2.4.4. Sự tương tác giữa chủ thể và khách thể trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đang tác động mạnh mẽ đến phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên.

Nhận thức là quá trình phản ánh thế giới khách quan bởi con người, bởi vậy chủ thể nhận thức chính là con người. Đây là những con người hiện thực, ra đời, tồn tại và phát triển trong những điều kiện lịch sử cụ thể của sản xuất vật chất. “Khách thể” là đối tượng của hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn cải tạo thế giới của chủ thể. Khách thể không phải là toàn bộ thế giới

hiện thực, mà chỉ là một bộ phận nhất định của thế giới đó - bộ phận đang tác động qua lại với chủ thể, tức là những sự vật, hiện tượng, quá trình hoặc những thuộc tính, mối liên hệ cụ thể của hiện thực mà quá trình nhận thức của con người hướng tới để tìm hiểu, nhận thức.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng cho rằng khách thể tồn tại khách quan không phụ thuộc vào chủ thể, song giữa khách thể và chủ thể có tác động qua lại với nhau, đó là hai mặt của quá trình nhận thức và thực tiễn. Trong quá trình đó, các mặt, các thuộc tính, các mối liên hệ của hiện thực khách quan trở thành khách thể của lao động nhận thức, hoạt động thực tiễn cải tạo thế giới của chủ thể. Trong thực tiễn, chủ thể (con người, nhóm người) không thể hoạt động theo ý mình bất chấp quy luật khách quan, vì khách thể vạch ra những ranh giới và giới hạn nhất định trong hoạt động của chủ thể. Do đó, chủ thể phải nhận thức các quy luật của khách thể để hoạt động cho phù hợp với các quy luật khách quan đó. Tùy theo trình độ nhận thức các quy luật khách quan của con người mà con người đề ra những mục tiêu tự giác, mà trong quá trình phấn đấu đạt tới các mục tiêu đó, cả khách thể lẫn chủ thể đều biến đổi.

- Từ phạm vi và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài luận án, nghiên cứu sinh xác định chủ thể trong quá trình phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội bao gồm: Ban Giám hiệu, các đơn vị Quản lý giáo dục và các khoa, bộ môn, trung tâm hướng dẫn thực hành. Nói cách khác, đó là đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục và giáo viên các trường cao đẳng nghề. Các chủ thể này có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình tổ chức hoạt động nhận thức và hoạt động thực hành cho sinh viên, và là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả của quá trình đào tạo, quá trình phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Trên cơ sở chương trình, nội dung, quy chế đào tạo, các đơn vị quản lý giáo dục và giáo viên thực hiện tối ưu hóa quá trình giảng dạy lý thuyết trên lớp và hoạt động hướng dẫn thực hành tại các cơ sở sản xuất

trong và ngoài nhà nước. Nhờ quá trình đó mà sinh viên có được hệ thống tri thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và có kỹ năng sống, làm việc, sáng tạo. Trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sẽ tự nghiên cứu, học tập, thực hành để rèn luyện tư sáng tạo của mình.

Cùng với quá trình đào tạo, bồi dưỡng, trang bị cho sinh viên những tri thức, chủ thể đồng thời giáo dục để hình thành ở sinh viên những phương pháp nhận thức và phương pháp hoạt động thực tiễn, bao gồm cả những phương pháp phổ biến, phương pháp chung và phương pháp riêng của các ngành nghề mà sinh viên được đào tạo.

Chủ thể có vai trò giáo dục cho sinh viên những kỹ năng tiếp nhận tri thức, tiếp nhận những kinh nghiệm trong quá trình tổ chức hoạt động nhận thức và hoạt động thực hành cho sinh viên, đồng thời hình thành cho sinh viên những kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ năng khác cho sinh viên.

Chủ thể giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên còn được thực hiện một cách gián tiếp thông qua sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số hay còn gọi là bồi dưỡng trực tuyến nhằm hỗ trợ tối đa cho sinh viên tiếp thu tri thức và kinh nghiệm thực hành.

- Khách thể trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội bao gồm: các sinh viên, các nhóm, lớp học, khóa học.

Sinh viên, *một mặt* là đối tượng (khách thể) của hoạt động tổ chức quá trình nhận thức và thực hành của các chủ thể. Các sinh viên, nhóm, lớp học hay khóa học là khách thể quy định nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hành nghề nghiệp của chủ thể. Các tác động của chủ thể nhằm thay đổi tư duy của sinh viên theo hướng phát triển tư duy sáng tạo phải phù hợp với đối tượng là sinh viên đang theo học nghề tại các trường cao đẳng nghề hiện nay. *Mặt khác*, sinh viên còn đóng vai trò là chủ thể của quá trình nhận thức. Điều đó đòi

hỏi sinh viên cần tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, thực hành để tiếp thu những tri thức khoa học, phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn để nâng cao nhận thức, kỹ năng thực hành và phát triển tư duy sáng tạo.

Quá trình tổ chức hoạt động nhận thức và thực hành cho sinh viên dù có khoa học đến đâu chăng nữa cũng không thể thay thế được quá trình tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện bồi dưỡng nhằm phát triển tư duy sáng tạo của chính sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay. Vấn đề tự đào tạo, tự bồi dưỡng đã trở thành tất yếu không chỉ đối với sinh viên mà còn rất quan trọng với các chủ thể, nhất là đối với giáo viên. Bởi những tri thức, phương pháp nhận thức hay kinh nghiệm thực hành được truyền tải đến sinh viên trong nhà trường là chưa đủ trước sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện nay, của thực tiễn phát triển của sản xuất. Việc nâng cao khả năng tự học sẽ giúp cho sinh viên có thể chủ động học tập, nghiên cứu ở mọi nơi, mọi lúc. Mặt khác, công nghệ thông tin, mạng xã hội, công nghệ số đã thúc đẩy khả năng tiếp thu tri thức khoa học của thế giới, kích thích mạnh mẽ khả năng sáng tạo của con người nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nói riêng.

Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi của sinh viên để từ đó rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo của họ. Lựa chọn phương pháp, hình thức phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đáp ứng yêu cầu của Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Để thực hiện được nội dung này thì chủ thể và khách thể của đào tạo, bồi dưỡng cần phải tích cực chủ động có sự tương tác với nhau. Giảng viên là chủ thể của hoạt động đào tạo cần kích thích khả năng sáng tạo ở sinh viên, nhất là sinh viên các trường

cao đẳng nghề, để sinh viên có thể dựa trên những tri thức được học, những thành tựu khoa học công nghệ đã được tìm hiểu, những phương pháp nhận thức và thực hành nghề nghiệp đã được nghiên cứu để hình thành ý tưởng mới và tạo giá trị mới.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, nghiên cứu sinh tập trung xây dựng khung lý thuyết cho việc triển khai nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ của đề tài của luận án. Trên cơ sở kế thừa và phát triển những quan điểm của các nhà khoa học trong và ngoài nước, nghiên cứu sinh tập trung phân tích làm rõ những khái niệm công cụ, và đưa ra quan điểm riêng của cá nhân về các khái niệm, như: sáng tạo, tư duy, tư duy sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề. Phân tích làm rõ bản chất, đặc điểm của tư duy sáng tạo và vai trò của tư duy sáng tạo đối với sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng. Nghiên cứu làm rõ những nội dung, chủ thể và phương thức cơ bản trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, đồng thời phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng hiện nay. Toàn bộ những lý thuyết đã được trình bày ở chương 2 là những cơ sở lý luận cơ bản để nghiên cứu sinh tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng phát triển tư duy sáng tạo ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội và những vấn đề đặt ra đối với việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội ở chương 3 của luận án.

Chương 3

THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY

3.1. Thực trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay có 29 trường cao đẳng nghề, cụ thể: (1) Cao đẳng Cơ điện Hà Nội, (2) Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội, (3) Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội, (4) Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, (5) Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ, (6) Cao đẳng nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội, (7) Cao đẳng nghề Long Biên, (8) Cao đẳng nghề Giao thông vận tải Đường Thủy II, (9) Cao đẳng nghề Văn Lang Hà Nội, (10) Cao đẳng Trần Hưng Đạo, (11) Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc, (12) Cao đẳng nghề Du lịch Sài Gòn, (13) Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội, (14) Cao đẳng Công nghệ in, (15) Cao đẳng Đại Việt, (16) Cao đẳng Điện tử Điện lạnh Hà Nội, (17) Cao đẳng Du lịch Hà Nội, (18) Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội, (19) Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội, (20) Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thương mại, (21) Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội, (22) Cao đẳng Cơ điện và Công nghệ Thực phẩm Hà Nội, (23) Cao đẳng Cao đẳng nghề Công nghệ và Kinh tế Hà Nội, (24) Cao đẳng Công thương Việt Nam, (25) Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I, (26) Cao đẳng Thăng Long, (27) Cao đẳng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Bộ, (28) Cao đẳng Xây dựng số 1, (29) Cao đẳng Xây dựng Công trình Đô thị.

Các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội do Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các trường cao đẳng nghề được tổ chức theo khoản 1 Điều 10 Thông tư 15/2021/TT- BLĐTBXH và quy định tại Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014.

Xét về nghề nghiệp thì các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay đào tạo đa ngành, nghề. Quy mô và tốc độ của các trường cao đẳng nghề là khá lớn và tốc độ phát triển nhanh nhất là từ những năm 2005 đến nay. Các trường tuyển sinh theo hình thức xét học bạ, thời gian đào tạo 3 năm, đặc biệt hiện nay có xu hướng phân luồng sớm sau trung học cơ sở, tốt nghiệp lớp 9 học sinh có thể theo học cao đẳng 9+ để lấy bằng cao đẳng mà không phải đợi đến tốt nghiệp lớp 12. Xu hướng chung, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn TP Hà Nội đã và đang tạo ra sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, nhằm tận dụng tối đa ưu thế của doanh nghiệp về cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ giáo dục và đào tạo, gắn giảng dạy lý luận với thực tiễn, với yêu cầu của doanh nghiệp, tạo cơ hội việc làm và thu nhập cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

3.1.1. Về môi trường phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Như trên đã trình bày, môi trường trong nghiên cứu này là môi trường giáo dục, tồn tại trong một trường cao đẳng nghề cụ thể. Trong đó bao gồm cả những điều kiện vật chất và những quan hệ giữa người và người trong môi trường nhà trường có tác động đến sự hình thành nhân cách, trí tuệ và tư duy, tư duy sáng tạo của sinh viên.

- Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay

Quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn nhiều bất cập, chưa phân bố hợp lý, chưa quy hoạch tới từng ngành, nghề, cấp trình độ đào tạo. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Cơ sở vật

chất, thiết bị của nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên hiện nay.

- Quy mô đào tạo của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Hiện nay trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 29 trường cao đẳng nghề, với quy mô đào tạo tối thiểu 1.500 sinh viên/năm. Số lượng người học chiếm tỷ lệ ít nhất 80% quy mô đào tạo. Cơ cấu ngành nghề đào tạo khá đa dạng, khoảng hơn 800 nghề trình độ trung cấp, hơn 500 nghề trình độ cao đẳng ở 90 nhóm ngành nghề đào tạo, như: kỹ thuật, công nghệ như máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật; kiến trúc và xây dựng; sản xuất và chế biến; nông lâm nghiệp thủy sản; môi trường và bảo vệ môi trường; văn hóa nghệ thuật; ngôn ngữ (tiếng Anh, Đức, Pháp, Nhật...); dịch vụ vận tải; du lịch khách sạn, Chính sự đa dạng về nghề nghiệp đào tạo đã tạo ra cho sinh viên có nhiều sự lựa chọn nghề nghiệp tùy thuộc vào năng lực, điều kiện của cá nhân sinh viên.

Các trường cao đẳng nghề ở trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhìn chung trong những năm qua, việc đảm bảo tỷ lệ người học hoàn thành chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được chỉ tiêu đặt ra. Như trong năm học 2020 - 2021 Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội số học sinh sinh viên nghỉ học là 110/900 học sinh sinh viên. Trong 5 trường cao đẳng nghề nghiên cứu sinh khảo sát cho thấy, hiện nay các trường chỉ tuyển sinh được một số ngành nghề cơ bản. Một số ngành nghề trong 3-5 năm gần đây không tuyển sinh được như: nghề cấp thoát nước, nghề cơ điện nông thôn, nghề sửa chữa bơm điện, nghề vận hành trạm bơm.

Mặc dù việc tuyển sinh ở các trường cao đẳng nghề còn gặp nhiều khó khăn, nhưng do đa dạng ngành nghề đào tạo nên quy mô đào tạo của các trường vẫn là rất lớn, số lượng người theo học rất đông, trong khi đó điều kiện vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên còn thiếu đã ảnh

hưởng không nhỏ đến hoạt động giáo dục đào tạo trong các nhà trường nói chung và việc rèn luyện, bồi dưỡng, phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói riêng.

Ví dụ: Trường cao đẳng Cơ điện Hà Nội

Trình độ cao đẳng chính quy của trường trong 3 năm gần đây (năm 2000, 2021, 2022) chỉ tiêu đề ra là tuyển sinh 1000 - 1500 sinh viên nhưng chỉ đạt được từ 700 - 1000 sinh viên, chỉ đạt 66% - 70% chỉ tiêu đề ra.

Trình độ trung cấp, nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyển sinh, đặc biệt là hệ song bằng vừa học văn hóa phổ thông trung học và trung cấp nghề đào tạo 3 năm cấp 2 văn bằng. Từ năm học 2019 - 2020 tuyển sinh trình độ trung cấp đào tạo 3 năm cấp 2 văn bằng của trường có chiều hướng tốt hơn.

Trình độ liên thông từ trung cấp lên cao đẳng tuyển sinh cũng khó tuyển sinh Năm học 2019 - 2020 tuyển được 5 sinh viên cho 4 ngành học; Năm 2021-2022 tuyển sinh được 3 sinh viên cho 2 ngành học. Có những ngành nghề nhiều năm không tuyển sinh được cả hệ trung cấp và cao đẳng ví dụ như ngành vận hành và sửa chữa bơm điện....

Tuyển sinh liên kết đào tạo: Trung tâm tuyển sinh và hỗ trợ việc làm phối hợp, liên kết đào tạo, năm 2019-2020 mở được 1 lớp đào tạo hệ cao đẳng

Như vậy, quy mô học sinh sinh viên học tập tại trường tất cả các hệ chỉ khoảng 2.000 học sinh sinh viên bằng khoảng 50% so với những năm công tác tuyển sinh thuận lợi.

- Chương trình, nội dung đào tạo của các trường cao đẳng nghề hiện nay

Trước năm 2017 chương trình đào tạo của từng chuyên ngành được xây dựng, sửa đổi, cập nhật theo chương trình khung của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Nhưng sau 2017 các trường cao đẳng nghề tự xây dựng, sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo của từng chuyên ngành. Nội dung đã tập trung vào trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành làm nền tảng để phát triển tư duy cho sinh viên.

Đồng thời nội dung chương trình các môn học, học phần môn học cũng tập trung trang bị cho sinh viên hệ thống các phương pháp nhận thức và phương pháp thực hành. Rèn luyện các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Khảo sát 300 sinh viên, kết quả là 30,6% cho rằng các trường đã hình thành các đơn vị hỗ trợ sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, 47,3 % cho rằng không có, còn lại là những câu trả lời không biết. [Xem phụ lục 1].

Tuy nhiên, khảo sát cũng cho thấy chương trình, giáo trình, các học liệu sử dụng cho đào tạo nghề, cho sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên còn nhiều nội dung bất cập với thực tiễn, chưa được thường xuyên cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động. Nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng, hiệu quả đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu nhân lực của từng ngành, từng địa phương; sự liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp còn lỏng lẻo; sinh viên tốt nghiệp vẫn còn yếu về ngoại ngữ và các kỹ năng mềm. Những tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia chậm được ban hành; chất lượng đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Những hạn chế trên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực, tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng.

- Phương pháp đào tạo

Nắm bắt được xu thế đào tạo gắn với thực tiễn của sản xuất, gắn với thị trường lao động, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đổi mới mạnh mẽ phương pháp đào tạo, nhất là phương pháp giảng dạy và phương pháp thực hành để rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên. Trên cơ sở thực tế giảng viên áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên. Phổ biến nhất là phương pháp kết hợp giảng dạy lý thuyết, thực hành tại trường với thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy 74,6%

người được hỏi khẳng định đây là hoạt động được các nhà trường quan tâm thực hiện để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong những năm qua [Xem phụ lục 1].

Bên cạnh đó, các trường đã nghiên cứu và áp dụng hình thức đào tạo liên kết đào tạo tại trường và đào tạo tại doanh nghiệp, thường xuyên mời các chuyên gia từ doanh nghiệp đến trường để chia sẻ kinh nghiệm nghề nghiệp, cập nhật các kỹ năng và công nghệ mới cho giảng viên và sinh viên. Ngoài ra, các trường cũng đã áp dụng phương pháp giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận, thuyết trình, nêu các vấn đề để người học tư duy, giải quyết...; kết hợp giảng dạy chính khoá với các hoạt động ngoại khoá (đi tham quan các cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ, tổ chức các cuộc thi, thành lập các câu lạc bộ...) để tạo sân chơi, cơ hội cho sinh viên trao đổi, tiếp cận với thực tế sản xuất nhằm nâng cao trình độ, nhận thức của sinh viên về lĩnh vực được đào tạo giúp sinh viên yên tâm học tập.

Các phần mềm tin học được ứng dụng trong công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo. Áp dụng tuyển sinh online, quản lý kết quả đào tạo online... trên website của các trường.

Công nghệ thông tin cũng được các giảng viên của các trường ứng dụng mạnh mẽ để biên soạn giáo án, bài giảng, ứng dụng các phần mềm chuyên ngành để thiết kế các bài giảng lý thuyết và thực hành.

Nhà trường cũng định kỳ tổ chức Ngày hội giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên. Khả năng có việc làm, thu nhập ổn định của sinh viên sau khi tốt nghiệp đã góp phần khẳng định thương hiệu của các nhà trường và góp phần dần thay đổi nhận thức của xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp. Những việc làm trên của các trường đã có tác động rất lớn, tạo ra những thuận lợi trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở các trường cao đẳng thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

- Trình độ của giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay

Đội ngũ các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được xác định là nhân tố quyết định trong việc đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay. Năng lực chuyên môn và phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên có tác động rất lớn đến việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và các trường cao đẳng nói riêng hiện nay đang ngày càng có sự phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi bức thiết hiện nay là chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên. Đây là yếu tố mang tính chất sống còn với sự nghiệp giáo dục. Giảng viên là người truyền đạt tri thức, định hướng cho tư duy của sinh viên, kích thích khả năng sáng tạo của sinh viên. Vì vậy, yếu tố hàng đầu cần phải quan tâm là năng lực chuyên môn của giảng viên. Để chất lượng giảng dạy được đảm bảo thì chuyên môn luôn phải là yếu tố đặt lên hàng đầu, giảng viên với chuyên môn giỏi, yêu nghề, có bản lĩnh chính trị vững vàng sẽ là điểm tựa, là chất xúc tác rất lớn cho sự sáng tạo, tư duy tích cực, chủ động của sinh viên.

Đặc trưng ở các trường cao đẳng nghề là thời gian thực hành chiếm tỉ lệ khá cao (chiếm tới 70% thời lượng học) trong chương trình học. Khi học thực hành sinh viên luôn được làm quen với máy móc, thiết bị, công nghệ được dùng trong nghề của mình. Vì thế, kỹ năng tay nghề của giảng viên cần phải được phát triển song song với kiến thức chuyên môn. Giảng viên phải thành thạo thao tác nghề, cập nhật và thích ứng với sự thay đổi của khoa học và công nghệ mới có thể phát huy được vai trò của mình trong dạy học.

Trong quá trình dạy thực hành, giảng viên sẽ hướng dẫn, quan sát, đánh giá năng lực của sinh viên. Giảng viên là người đảm bảo cho sinh viên thực hành nghề một cách thành thạo hoặc giúp sinh viên muốn phát triển, sáng tạo trong nghề học của mình.

Thực tế đội ngũ giáo viên các nhà trường cao đẳng nghề trong những năm qua đã được đào tạo, bồi dưỡng không chỉ về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và phương pháp giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho sinh viên.

Ví dụ: Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội

Năm học 2019 - 2020 tổng số giảng viên của trường đầu năm là 181 giảng viên. Số giáo viên có trình độ thạc sĩ 135 giảng viên, đại học 43 giảng viên, cao đẳng 3 giảng viên. 100% giáo viên đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm và trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề theo quy định. *(Nguồn: Phòng đào tạo).*

Tuy nhiên, số lượng và cơ cấu giảng viên ở các trường cao đẳng nghề còn thiếu giảng viên có trình độ kỹ năng nghề cao, thiếu giảng viên giảng dạy ở các ngành nghề chuyển giao cấp độ quốc tế và khu vực. Năng lực chuyên môn sư phạm, ngoại ngữ, tin học và kỹ năng nghề của một bộ phận giảng viên nhìn chung còn hạn chế, ảnh hưởng tới khả năng cập nhật công nghệ mới tiên tiến của khu vực và thế giới trong giảng dạy.

Cán bộ thuộc các bộ phận quản lý đào tạo ở các trường cao đẳng thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay đang ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Trong những năm vừa qua, các nhà trường luôn quan tâm đến đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, thường xuyên cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Nhờ vậy, chất lượng đào tạo sinh viên của nhà trường ngày càng được nâng lên. Bộ phận hợp tác quốc tế của các trường làm việc ngày càng có hiệu quả, sự liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp trong và ngoài nước ngày càng phát triển đã tạo điều kiện cho sinh viên có điều kiện học tập, thực hành, nâng cao trình độ, phát triển tư duy sáng tạo.

Tuy nhiên năng lực của nhiều cán bộ quản lý đào tạo ở các trường còn bất cập, chưa chuyên nghiệp, chưa thích ứng với sự thay đổi của khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế để đổi mới công tác quản lý đào tạo và hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3.1.2. Nội dung và phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, các trường đã tập trung trang bị cho sinh viên một cách hệ thống những kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và những kỹ năng thực hành nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Hệ thống tri thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành là cơ sở, là nền tảng quan trọng để có tư duy sáng tạo, nếu thiếu tri thức thì sẽ không có bất kỳ quá trình tư duy nào.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Hà Nội đã thiết lập chương trình, với nội dung đào tạo đảm bảo 30 - 50% lý thuyết và 50 - 70% thực hành. Đối với những môn học, học phần môn học thuộc khối kiến thức đại cương (kiến thức cơ bản, cơ sở) thời gian giảng lý thuyết tối đa 50 %, các môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành thời gian giảng lý thuyết 30%. Về cơ bản cấu trúc chương trình, nội dung đào tạo ở nhiều trường đã đáp ứng được các yêu cầu về đạt chuẩn, chương trình khoa học, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Tuy nhiên, thực tiễn còn một số trường cao đẳng nghề chưa có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo, công nghệ, thiết bị, máy móc của các trường còn thiếu và khá lạc hậu, vì vậy chưa thực sự chú trọng tổ chức hoạt động thực hành cho sinh viên. Điều này đã ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển tư duy của sinh viên.

Cả lý luận và thực tiễn chứng minh rằng nếu thiếu tri thức thì con người không thể phát triển tư duy và tư duy sáng tạo. Vì vậy trong nhiều năm qua, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã tập trung hoàn thiện nội dung kiến thức cơ bản, cơ sở và chuyên ngành bằng hệ thống giáo trình, học liệu; tập trung trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức thực sự khoa học, hệ thống, hiện đại theo từng môn học, ngành học, nhằm giúp cho sinh viên phát triển tư duy, tư duy sáng tạo.

Khối kiến thức cơ bản - chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, v.v. được giảng dạy ở các chương trình đào tạo đều đảm bảo nội dung, chương trình, thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành, thực tập, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao. Nhận thức chính trị, đạo đức, pháp luật, văn hóa được nâng cao, lối sống của sinh viên được hình thành và phù hợp với những quy tắc chung của xã hội. Tuy nhiên do đặc điểm tâm lý của sinh viên, học viên ở các trường cao đẳng nghề chưa thực sự chú trọng nên việc giảng dạy và tiếp thu kiến thức này gặp nhiều khó khăn. Tuyển sinh đầu vào còn chạy theo số lượng, ít quan tâm đảm bảo chất lượng. Điều đó, phần nào ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục và sản phẩm đầu ra của nhà trường. Đây là tình trạng chung không chỉ của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội mà còn ở đa số các trường cao đẳng nghề trên cả nước.

Kiến thức chuyên ngành được các giảng viên, nhà trường quan tâm, chú trọng. Đảm bảo nội dung, chương trình và thời lượng cho giảng dạy lý thuyết và thời gian thực hành tại trường và các cơ sở sản xuất ngoài xã hội. Nhờ đó mà kiến thức chuyên ngành của sinh viên từng bước được củng cố vững chắc. Tuy nhiên, do điều kiện cơ sở vật chất chưa tốt, nên vấn đề đào tạo về công nghệ thông tin và ngoại ngữ, về quản lý và lập kế hoạch,... vẫn còn nhiều hạn chế. Giảng viên giảng dạy ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội chưa thực sự chú trọng đến vấn đề này. Tuy nhiên, cần phải đề cập đến một vấn đề đó là do ý thức học tập của sinh viên, học viên ở các bộ môn tin học, ngoại ngữ vẫn chưa thực sự được quan tâm nên gây ra nhiều trở ngại trong quá trình giảng dạy, ảnh hưởng lớn đến phát triển tư duy sáng tạo. Kết quả khảo sát 300 người được hỏi thì có tới 122 người, tương ứng với 40,7% người được hỏi trả lời các trường chưa chú trọng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên [Xem phụ lục 1].

- Bên cạnh việc trang bị tri thức, các trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn quan tâm đến việc trang bị và rèn luyện cho sinh viên những phương pháp nhận thức và phương pháp thực hành nghề nghiệp.

Phương pháp là các cách thức có tính hệ thống được chủ thể sử dụng để tác động đến khách thể nhằm thực hiện mục đích nào đó. Phương pháp có nguồn gốc từ những tri thức của con người về những quy luật khách quan của tự nhiên, xã hội và tư duy để điều chỉnh hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Phương pháp gắn liền với hoạt động có ý thức của con người; phương pháp do đối tượng nghiên cứu của con người quy định. Phương pháp làm cho hoạt động của con người phù hợp với quy luật khách quan, giúp con người nhận thức và cải tạo đối tượng, làm tăng hiệu quả hoạt động của con người, làm cho hoạt động của con người mang tính sáng tạo, tích cực và tự giác.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí của phương pháp nhận thức và hoạt động thực tiễn đối với sinh viên, các trường cao đẳng nghề không chỉ đổi mới phương pháp giảng dạy và hướng dẫn thực hành, mà còn tập trung hướng dẫn sinh viên thực hành các phương pháp nhận thức khoa học trong quá trình tiếp thu tri thức từ bài giảng, giáo trình, tài liệu, như các phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp diễn dịch và quy nạp, phương pháp tư duy hệ thống, phương pháp thực nghiệm khoa học, v.v. và những phương pháp thực hành, thông qua các bài tập thực hành, những đề án sản xuất để rèn luyện các kỹ năng cho sinh viên.

- Các nhà trường thường xuyên đổi mới và hoàn thiện các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên. Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Hiện nay, các trường đề xuất xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống ngân hàng đề thi lý thuyết và đề thi thực hành theo hướng vừa kiểm tra kiến thức cơ bản, kiểm tra kiến thức nâng cao đòi hỏi sinh viên phải vận dụng tốt các phương pháp nhận thức khoa học, vừa có những câu hỏi mở để phát triển tư duy, tư duy sáng tạo của sinh viên.

Hàng năm tổ chức khảo sát “Lấy ý kiến thăm dò mức độ hài lòng của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên”, “Về tinh thần phục vụ của các đơn vị và cơ sở vật chất của Nhà trường”. Kết quả: cơ bản người học có phản ánh tốt về các tiêu chí được đánh giá, qua đó giúp giảng viên cũng như cán bộ nhân viên trong trường tự điều chỉnh nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cũng như tinh thần phục vụ của các đơn vị trong việc thực hiện mục tiêu chất lượng của Nhà trường.

Hàng năm tổ chức khảo sát “Tình hình việc làm sau tốt nghiệp của người học”. Kết quả khảo sát được công khai tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp. Qua đó giúp cho các nhà trường có những điều chỉnh, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định giảng dạy của nhà giáo và nội quy, quy chế học tập của người học qua đó nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của giảng viên và người học trong việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, nội quy, quy chế lên lớp cũng như phòng ngừa và phát hiện kịp thời những thiếu sót, để có biện pháp giải quyết.

Hàng năm xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo giục nghề nghiệp; hướng dẫn và giám sát các đơn vị tiến hành thực hiện công tác thu thập minh chứng, tự đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Qua đó nâng cao chất lượng công tác, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị góp phần đảm bảo chất lượng giáo dục.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì các nhà trường vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định về chương trình, nội dung đào tạo và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên như: Chương trình, nội dung đào tạo chưa theo kịp với sự biến đổi của thực tiễn, sự phát triển của khoa học và công nghệ. Phương pháp giảng dạy lý thuyết và thực hành chưa phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Phương pháp đào tạo còn nặng về lý

thuyết, thiếu hoạt động thực hành, chưa theo sát yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và thực hành cho sinh viên.

Sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay luôn có tinh thần, thái độ cầu thị trong học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Sinh viên các trường luôn tích cực chủ động trong học tập, tiếp thu tri thức, kiến thức để nâng cao năng lực, tạo ra những tiền đề cho công việc sau này. Mặt khác, kỹ năng của sinh viên ngày càng được hoàn thiện. Các trường cao đẳng nghề có đặc điểm là đào tạo trực tiếp kiến thức cùng với thực hành trên thực tế, chính vì vậy việc hoàn thiện, nâng cao kỹ năng là điều vô cùng quan trọng.

Trong những năm vừa qua, các trường luôn chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp cho sinh viên để tạo cho sinh viên có kỹ năng chuyên môn khi tốt nghiệp, hành nghề sau này. Bên cạnh việc truyền thụ kỹ năng và tri thức thì các cơ sở cũng quan tâm đến việc tạo ra môi trường học tập tốt nhất cho sinh viên theo điều kiện có thể để từ đó tạo ra tâm lý thoải mái nhất cho sinh viên học tập và rèn luyện, nhờ vậy, sinh viên đã tích cực học tập, vượt lên khó khăn của hoàn cảnh gia đình, vượt lên khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu thốn để hoàn thành tốt nhất khóa học của mình. Để hình thành, rèn luyện khả năng tư duy đòi hỏi phải là một quá trình lâu dài, gian khổ, hơn nữa để có thể đạt đến tư duy sáng tạo thì lại càng đòi hỏi cao hơn nữa mà yếu tố quan trọng nhất để hình thành được tư duy sáng tạo là thái độ của sinh viên với việc học tập và rèn luyện. Thái độ tích cực, hăng say học tập, tu dưỡng, rèn luyện sẽ kích thích khả năng sáng tạo của sinh viên, ngược lại, nếu như môi trường học tập không thuận lợi, gò bó, sinh viên sẽ không thể phát huy khả năng sáng tạo của mình.

Nhân tố thuận lợi của sáng tạo là những nhân tố có tác dụng làm cho hoạt động sáng tạo được thực hiện dễ dàng hơn, làm cho sức thúc đẩy sáng tạo của động cơ được tăng cường, hỗ trợ cho động cơ, hoặc giúp chủ thể vượt qua những nhân tố cản trở, kìm hãm sáng tạo. Những nhân tố thúc đẩy sáng tạo: Thích, đam mê sáng tạo, thích cái mới, thích cải tiến, đổi mới; muốn, rất muốn có sản phẩm sáng tạo; muốn chinh phục thách thức, vươn tới đỉnh cao; vấn đề gây cho chủ thể sự tò mò, lôi cuốn; xã hội đề cao, tôn vinh, khen thưởng cá nhân sáng tạo, sản phẩm sáng tạo; xã hội động viên, khuyến khích hoạt động sáng tạo; áp lực phải giải quyết vấn đề từ bên ngoài; giải quyết vấn đề sẽ cải thiện được thu nhập, địa vị xã hội hoặc làm hài lòng, gây dựng tình cảm với cá nhân nhất định; sự thành công về sáng tạo hoặc có thể chỉ là một bước tiến đáng kể trong việc giải quyết vấn đề sẽ tạo thêm niềm vui, niềm tin tưởng nhất là sự hứng thú sáng tạo.

Ngược lại, nhân tố cản trở của sáng tạo là những nhân tố tác động làm cho hoạt động sáng tạo thực hiện khó khăn hơn, khiến chủ thể cần có sức mạnh tinh thần lớn hơn để vượt qua (nhằm bắt đầu hay tiếp tục giải quyết vấn đề) hoặc sự cản trở lớn khiến chủ thể từ bỏ sáng tạo (hoặc không thể sáng tạo được). Những nhân tố kìm hãm sự sáng tạo: Không thích sáng tạo (có thể cho rằng bản thân không thể sáng tạo, nên sáng tạo (bản thân tiến hành) là vô nghĩa); không có nhu cầu “cần phải có sản phẩm mới” (có thể vì cái đang dùng tốt lắm rồi!); xã hội cấm đoán thậm chí trừng phạt, lên án, hoặc chê bai, đả kích cá nhân sáng tạo, sản phẩm sáng tạo, hoạt động sáng tạo; giải quyết vấn đề có thể nguy hiểm đến tính mạng hay ảnh hưởng lớn đến sức khỏe; giải quyết vấn đề này có thể dẫn đến rủi ro lớn hoặc mất nhiều thời gian, công sức và tiền bạc; giải quyết vấn đề chẳng đem lại điều gì đáng kể; sự thất bại trong sáng tạo có thể tạo nên trạng thái bi quan, chán nản, mất niềm tin và do vậy không có sự hứng thú sáng tạo nữa.

Nếu động cơ sáng tạo là những nhân tố làm chủ thể muốn tiến hành sáng tạo thì nhân tố kìm hãm sáng tạo là những nhân tố làm chủ thể không muốn (hoặc không muốn tiếp tục) tiến hành sáng tạo hoặc không dám tiến hành sáng tạo. Nếu chỉ có nhân tố thuận lợi mà không có động cơ sáng tạo thì hoạt động sáng tạo cũng không thể diễn ra được.

Bên cạnh đó, cũng có thể nhắc tới các nhân tố thuận lợi và nhân tố cản trở việc tiến hành hoạt động sáng tạo. Nhân tố thuận lợi của sáng tạo: Sức khỏe dồi dào (đảm bảo điều kiện cho hoạt động sáng tạo diễn ra); trí tuệ minh mẫn; không gặp rắc rối, căng thẳng trong đời sống tình cảm, tinh thần hay đời sống vật chất; có thời gian cần thiết để sáng tạo; có tính tò mò; hay suy nghĩ; suy nghĩ cởi mở; đã có vấn đề (hoặc tình huống có vấn đề) của sáng tạo; có ý chí; có lòng can đảm; có tính kiên trì; chăm chỉ; có niềm tin về năng lực sáng tạo của bản thân; có nguồn tài chính; có sự độc lập trong tư duy; có óc hoài nghi; có tính bướng bỉnh, không chịu phục tùng; không thỏa mãn với cái đã có; được tự do trong suy nghĩ và hành động; có tố chất của tư duy sáng tạo như: khả năng trừu tượng, khả năng tưởng tượng, liên tưởng, linh hoạt và mềm dẻo trong việc biến đổi và kết nối thông tin, đối tượng; xã hội có thể cung cấp thông tin, tư liệu, công cụ, phương tiện, nguyên liệu cần thiết để giải quyết vấn đề; có sự đồng thuận, ủng hộ của các cá nhân liên quan. Nhân tố cản trở sáng tạo: Sức khỏe không tốt; đang đau đầu nên hoạt động trí não không tốt, không tập trung; gặp rắc rối căng thẳng trong đời sống tình cảm, tinh thần hay đời sống vật chất; bận rộn nhiều việc, cần phải thu xếp thời gian cho sáng tạo; không hay tò mò; ít suy nghĩ; suy nghĩ rập khuôn; chưa có vấn đề (hoặc tình huống có vấn đề) của sáng tạo; thiếu ý chí; thiếu can đảm; không có tính kiên trì; không chăm chỉ; thiếu niềm tin về năng lực sáng tạo của bản thân; thiếu thốn về tài chính; tư duy thiếu sự độc lập; dễ dàng tiếp nhận, thiếu sự hoài nghi; có tính cách phục tùng với cái đã có, trật tự đã có; bằng lòng hay thỏa mãn với cái đã có; bị kiểm soát, thiếu tự do, bị gò bó trong tư duy và hành động; năng lực tư duy sáng tạo ở mức trung

bình hoặc thấp; xã hội không có khả năng hoặc không thể khai thác, sử dụng những thông tin, tư liệu, công cụ, phương tiện, nguyên liệu cần thiết cho sáng tạo; không có được sự đồng thuận, ủng hộ từ các cá nhân liên quan.

Những nhân tố thúc đẩy và kìm hãm sáng tạo, nhân tố thuận lợi và cản trở sáng tạo đều được xét một cách toàn diện: ở chủ thể sáng tạo (điều kiện sức khỏe, đời sống vật chất, tinh thần, đặc điểm tư duy, tình cảm, nhu cầu, tính cách,...), ở vấn đề của sáng tạo và ở môi trường sáng tạo. Và có thể khẳng định rằng: các nhân tố đó (thúc đẩy - kìm hãm, thuận lợi - cản trở) có thể bắt nguồn từ các bộ phận của sáng tạo và được tiếp cận trên nhiều bình diện.

Các nhân tố trên là căn cứ trực tiếp, cụ thể để điều chỉnh, tạo lập, tác động ở chủ thể sáng tạo, môi trường sáng tạo sao cho động cơ sáng tạo, nhân tố thuận lợi sáng tạo được tăng cường, bổ sung và nhân tố kìm hãm, cản trở sáng tạo giảm đi, mất đi. Vì vậy, để hình thành và phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên thì cần phải chú trọng phát triển các yếu tố nói trên. Nếu một yếu tố bị hạn chế thì tất yếu phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên cũng sẽ bị ảnh hưởng.

3.1.3. Những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu hạn chế trong quá trình phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

3.1.3.1. Những thành tựu, hạn chế trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

- Những thành tựu trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Trong những năm qua, việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Sinh viên các trường đã tích cực, chủ động trong các công việc học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực, thay đổi tư duy, cố gắng, nỗ lực trong học tập và trong cuộc sống, hình thành nên các ý tưởng sáng tạo.

Bên cạnh đó, sinh viên các trường còn tích cực tham gia vào các hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp do các cấp, các ngành, Hội sinh viên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức những cuộc thi tìm kiếm tài năng, sinh viên khởi nghiệp, trí tuệ sinh viên,... từ đó đã phát hiện, bồi dưỡng những sinh viên có ý tưởng sáng tạo, có ý chí vươn lên trong học tập và kích thích tính sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung.

Sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội tham gia Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp” năm 2021, 2022. Cuộc thi là sân chơi bổ ích, với mục đích là thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, kích thích khả năng sáng tạo, tư duy năng động, trang bị kiến thức, truyền nguồn cảm hứng kinh doanh và kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên.

Hơn 3000 học sinh, sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Hà Nội đã tham gia ngày hội với chủ đề “Chuyển đổi số trong tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm” là một trong chuỗi hoạt động của Liên hoan “Tuổi trẻ sáng tạo” toàn quốc năm 2022. Mục đích của ngày hội là cung cấp thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước cho sinh viên, kết nối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, các đơn vị tuyển dụng lao động tới đoàn viên, thanh niên; tạo môi trường thuận lợi để thanh niên có thể tham gia trải nghiệm nghề nghiệp với các mô hình ứng dụng chuyển đổi số. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của thanh niên về nghề nghiệp, việc làm hiện nay; định hướng giúp thanh niên lựa chọn nghề nghiệp cho phù hợp với năng lực của bản thân và thị trường lao động. Thông qua hoạt động đó đoàn viên, thanh niên tìm hiểu về các ngành nghề, tham gia tư vấn về hướng nghiệp và việc làm, tìm hiểu về thị trường lao động. Học sinh, sinh viên đã được gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với các chuyên gia về các chuyên đề như: “Hiểu mình, Hiểu nghề - Sáng tương lai”, “Thị trường lao động, kỹ năng tìm kiếm việc làm cho người lao

động”, “Ứng dụng chuyển đổi số trong tư vấn hướng nghiệp, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên”..., từ đó bản thân mỗi sinh viên tự định hướng cho mình trong việc chọn nghề, chọn con đường khởi nghiệp, lập nghiệp trong tương lai.

Các cấp bộ - hội phối hợp với Đoàn Thanh niên cùng cấp thường xuyên tham mưu cấp ủy Đảng, Ban Giám hiệu các trường tạo điều kiện hỗ trợ, phát huy ý tưởng sáng tạo của sinh viên; tổ chức cho sinh viên tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp; tiếp tục duy trì và phát huy các quỹ học bổng, giải thưởng nhằm động viên, khuyến khích sinh viên tham gia các hoạt động sáng tạo. Một số đơn vị làm tốt công tác biểu dương, tôn vinh sinh viên đạt kết quả cao trong các cuộc thi ý tưởng sáng tạo, học thuật của trường, khu vực, toàn quốc và quốc tế. Cụ thể như sau:

Trong kì thi tay nghề thành phố năm 2019 đã xuất hiện nhiều thí sinh có trình độ chuyên môn giỏi, kĩ năng nghề xuất sắc. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội giành giải nhất toàn đoàn (14 giải nhất, 12 giải ba và 32 giải ba) và 18 sinh viên nhà trường trong tổng số thí sinh đạt giải cao vinh dự được lựa chọn tham dự kì thi tay nghề Quốc gia lần thứ XI được tổ chức vào năm 2020.

Trong kì thi tay nghề cấp thành phố và cấp bộ từ năm 2018-2020 Trường Cao đẳng Cơ Điện Hà Nội đều có sinh viên đạt giải nhất, nhì, ba.

Trong kì thi Kỹ năng nghề thế giới năm 2022 tại Đức, thí sinh Nguyễn Thanh Tùng và Nguyễn Xuân Thái - từ Viện Đào tạo kỹ năng nghề DENSO, thuộc Công ty DENSO (Hà Nội) - đã giành được huy chương bạc ở các nội dung phay CNC và tiện CNC.

Những hoạt động trên đã góp phần phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề qua đó cũng cho thấy được khả năng, năng lực tư duy sáng tạo của sinh viên.

Các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có những thay đổi quan trọng về nội dung và phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Nội dung, chương trình, các bài giảng trên lớp hướng đến yếu tố thực tiễn nhiều hơn lý thuyết, từ đó kích thích sự tò mò, sáng tạo của sinh viên.

Trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên được nâng cao. Cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên giảng dạy ở các trường liên tục được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và kỹ năng sư phạm, nhờ vậy, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên rõ rệt, tư duy và tư duy sáng tạo của sinh viên được phát triển.

Cơ sở vật chất của các trường đang ngày càng được nâng cấp để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của chất lượng giáo dục. Các trường liên tục đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại, cập nhật các thông tin về khoa học công nghệ mới để giảng dạy trong các bộ môn chuyên ngành, từ đó tạo ra những điều kiện tốt để sinh viên có thể học tập, tìm tòi những ý tưởng mới mang tính sáng tạo.

Được sự quan tâm, tạo điều kiện từ các cấp chính quyền, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên, tổ chức những hoạt động, những cuộc thi hết sức bổ ích giúp cho sinh viên phát huy được sức sáng tạo, sức trẻ và lòng nhiệt huyết của mình. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh không ngừng đổi mới nội dung, phương thức triển khai các phong trào, chương trình hành động, cụ thể như các phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”; các chương trình “Đồng hành với thanh niên trong học tập”, “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp” và “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần”..... Các phong trào đáp ứng được xu thế phát triển, nhu cầu của thanh niên, được thanh niên tham gia tích cực, góp phần phát triển thanh niên toàn diện, phát huy tốt vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Sinh viên luôn tích cực, nỗ lực phấn đấu, vươn lên trong học tập và trong cuộc sống, tích cực trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, tích cực tham gia vào các phong trào dành cho sinh viên, từ đó là điều kiện, là động lực để sinh viên phát huy được sức sáng tạo của mình, qua đó cũng thấy được hiệu quả của hoạt động phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

Trong những năm qua, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hết sức quan tâm, tổ chức các phong trào, các hoạt động nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, như:

Trường Cao đẳng Công nghệ cao Hà Nội. Năm 2019 đã tổ chức cuộc thi *Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp HHT, và hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm Khoa học Công nghệ*. 3 gian hàng thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ đại diện cho các khoa: Cơ khí, Công nghệ Ô tô, và Điện Điện tử.... cùng với 29 sản phẩm tham gia dự thi như hệ thống giám sát camera thể hệ mới, bộ điều khiển điện gia đình bằng giọng nói, các bộ kit thực hành điện tử tự động hóa, động cơ ô tô thông minh, tiết kiệm nhiên liệu và nhiều sản phẩm sử dụng năng lượng mặt trời, ...trong đó có nhiều sản phẩm do chính sinh viên nhà trường nghiên cứu và lắp đặt. Bên cạnh đó, Nhà trường còn tổ chức các hoạt động liên kết đào tạo ngoài nước về công nghệ ô tô, chăm sóc sắc đẹp, ... đó chính là những phong trào, hoạt động tiêu biểu nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, kích thích tinh thần ham học hỏi, nghiên cứu khoa học đối với sinh viên nhà trường.

Trường Cao Đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ Hà Nội cũng là một trong những cơ sở tiêu biểu có nhiều kết quả đáng khích lệ trong nhiều hoạt động và tổ chức các chương trình phát huy tính sáng tạo của sinh viên. Ngày 17/8/2020, Trường đã tổ chức Hội thi kỹ năng nghề cấp trường năm học 2019 - 2020. Đây là hoạt động thường niên, mang tính truyền thống của Nhà trường. Kỳ thi cũng là nơi lựa chọn được những sinh viên có năng lực tay nghề cao để tham dự các kỳ thi tay nghề cấp Thành phố, cấp Toàn quốc. Đây cũng là cơ hội để sinh viên

Nhà trường được học hỏi, trau dồi kinh nghiệm và nâng cao kỹ năng nghề, đáp ứng được yêu cầu nhân lực tay nghề cao ở nước ta hiện nay. Cùng với đó phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên, giúp cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường ngày càng phát triển hơn trong giai đoạn hiện nay.

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội trong những năm qua đã chủ trương xây dựng nhà trường thành "Xã hội học tập", tạo điều kiện cho giảng viên, cán bộ - công nhân viên, sinh viên có nhận thức "Học thường xuyên, học suốt đời", phát huy năng lực công tác và học tập với năng suất và hiệu quả cao nhất; Hướng tới trở thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế... Trong đó, chú trọng xây dựng và phát triển mô hình "Câu lạc bộ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo", từ đó tạo ra nguồn nhân lực trẻ có kỹ năng chuyên môn cao, năng lực làm việc thực sự năng động, sáng tạo trong việc tiếp cận công nghệ, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động theo hướng phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, cùng hội nhập với thị trường lao động Quốc tế.

Được sự hỗ trợ của Doanh nghiệp, Câu lạc bộ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội cùng Trung tâm Hỗ trợ việc làm & Quan hệ doanh nghiệp, Phòng Đào tạo & Quản lý học sinh sinh viên tổ chức các hoạt động, các lớp học ngắn hạn mời doanh nghiệp hỗ trợ. Sinh viên được thực hành đúng chuyên ngành đào tạo, được miễn học phí. Khi đi thực tập tại doanh nghiệp được hỗ trợ tiền công, ăn trưa, phương tiện đi lại... Được nhà trường tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập tại trường cũng như tại doanh nghiệp. Giúp sinh viên cơ hội để tìm một công việc ổn định, đóng góp cho thu nhập gia đình. Đặc biệt là các em có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có tiền đóng học. Ví dụ như: Chương trình học nghề sửa chữa điện thoại di động, điện dân dụng... đang là xu hướng để đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cần nhiều nguồn nhân lực. Nhà trường cũng đã hợp tác với Hiệp hội năng lượng

không biên giới tổ chức lớp học ngắn hạn điện dân dụng hỗ trợ các thành viên Câu lạc bộ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo yêu thích điện công nghiệp, điện dân dụng... Tạo điều kiện cho các thành viên Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo đổi mới tham gia các khóa đào tạo theo các ngành nghề mình yêu thích, đam mê... Các sinh viên được thực tập, thực hành tại nhà xưởng, trạm bảo hành, công trình của công ty. Sau khi tốt nghiệp được nhận vào làm tại các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng đều có những phong trào, những hoạt động phong phú, đa dạng nhằm lấy người học là trung tâm cho sự phát triển của các nhà trường nói riêng và các trường ở Việt Nam nói chung.

- Những hạn chế trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong thời gian vừa qua, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, điều này thể hiện qua số liệu khảo sát sau đây.

(1) Khi khảo sát chương trình đào tạo có 40,7% người được hỏi cho rằng các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhìn chung chưa chú trọng đưa những môn liên quan đến kỹ năng tư duy sáng tạo vào hệ thống giáo dục của Nhà trường [Xem phụ lục 1]. Đây là hạn chế cần phải khắc phục trong thời gian tới.

(2) Các giáo trình môn học về cơ bản đã được soạn theo bộ khung, tiêu chuẩn của Nhà trường đưa ra và bài giảng chi tiết học phần là sự rút gọn hơn từ nội dung giáo trình. Kết quả khảo sát 32,3% người cho rằng những giáo trình của nhiều môn học nhìn chung có nội dung nặng về lý thuyết, nhẹ về tình huống, kỹ năng thực hành, vận dụng; nội dung ít sinh động, thiếu gợi mở tư duy và thiếu những phương pháp, những bài toán rèn luyện sáng tạo, chưa có chương trình học cụ thể cho nội dung này với 42,3% phiếu đánh giá. Qua đây

cho thấy vấn đề nội dung chương trình được lồng ghép cần phải linh hoạt hơn nữa, có tính ứng dụng cao hơn, phù hợp với sinh viên. Công tác phát triển tư duy sáng tạo hiện nay ở các trường cao đẳng nghề còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu. Hầu hết đều thông qua các môn học từ đó giảng viên có những gợi mở, kích thích sự sáng tạo của sinh viên chứ chưa có những chuyên đề riêng biệt trong các môn để sinh viên có phương pháp luận phù hợp.

(3) Thời gian bồi dưỡng nhằm phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên còn chưa nhiều. Bởi vì không có một bộ môn riêng về vấn đề này chính vì vậy chủ yếu là các giảng viên có sự lồng ghép vào chương trình học gây ra hạn chế về mặt thời gian cho hoạt động bồi dưỡng.

(4) Ở các nhà trường, không khí phấn đấu học tập, rèn luyện để ngày mai lập nghiệp trong sinh viên là chủ yếu bên cạnh một số biểu hiện tiêu cực như đánh bài, rượu chè, tiêu cực trong thi cử diễn ra với số lượng ít. Tuy nhiên, qua những khẩu hiệu treo trên tường các ngôi nhà trong trường như “Học, Học nữa, Học mãi!” (của V.I. Lê nin), hay “Học để ngày mai lập nghiệp” và qua thái độ của các giảng viên đối với hoạt động sáng tạo của sinh viên, phẩm chất “sáng tạo” của con người trong trường học chưa được khuyến khích và đề cao. Còn nặng quan niệm việc học ở trường chỉ nhằm có nghề nghiệp chuyên môn sau này mang tính ứng dụng những tri thức, kỹ năng được học vào những công việc, giải quyết những vấn đề của nghề nghiệp. Chỉ có một số ít giảng viên coi việc học tập ở giảng đường cần gắn với hoạt động sáng tạo, hướng tới hình thành phẩm chất sáng tạo ở người học.

(5) Kết quả khảo sát có 69,3% người được hỏi cho rằng đội ngũ cán bộ giáo dục trong nhà trường có tác động đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên. Đội ngũ cán bộ giáo dục trong nhà trường tuy đã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục về tư duy kinh nghiệm, về bệnh thành tích và chưa thực sự ý thức được tầm quan trọng của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh

viên. Một số giảng viên có năng lực còn hạn chế và chưa nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nên chỉ giảng cho hết tiết chứ chưa thực sự quan tâm. Đây là một trong những hạn chế rất lớn ở các trường cao đẳng nghề ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

Nhận thức của cán bộ, giáo viên và của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội chưa đầy đủ về tầm quan trọng của phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay. Có thể thấy rằng hiện nay, nhận thức của sinh viên về vai trò quan trọng của tư duy sáng tạo là chưa đúng và chưa đủ, từ đó làm hạn chế động lực để sinh viên sáng tạo trong học tập và thực tiễn.

(6) Một trong những yếu tố tác động lớn đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên hiện nay là phương pháp giáo dục, có 52,3% phiếu đánh giá. Hiện nay phương pháp giáo dục ở một số trường nghề chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, sinh viên vẫn thụ động, chưa vận dụng lý thuyết vào thực hành nên chưa hình thành được năng lực hành động.

(7) Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên nhằm mục đích nhận định thực trạng, điều chỉnh hoạt động học của sinh viên và nhận định thực trạng và điều chỉnh hoạt động của giáo viên. Theo khảo sát có 42,3% phiếu ý kiến yếu tố này có tác động đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên. Để phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên thì việc kiểm tra, đánh giá phải khuyến khích trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế chứ không nên chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kỹ năng đã học.

(8) Hiện nay sinh viên các trường nghề phần lớn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động. Nên việc lấy ý kiến của nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo ngày càng cần thiết và đang được các trường quan tâm. Ý kiến của nhà tuyển dụng đang là kênh thông tin chính thức để các trường có thêm cơ sở xác định khả năng đáp ứng của sinh viên trong công việc theo nhu

cầu của nhà tuyển dụng. Kết quả khảo sát có 35,7% phiếu đánh giá nhà tuyển dụng hiện nay có tác động không nhỏ đến nội dung và hoạt động đào tạo của các trường và sự phát triển sáng tạo của sinh viên hiện nay.

(9) Công tác nghiên cứu khoa học tuy đã được các trường quan tâm nhưng một số cơ sở vẫn còn thực hiện theo kiểu hình thức, chưa đi vào chiều sâu, các công trình nghiên cứu khoa học chưa thể ứng dụng được vào thực tiễn, chính vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên.

(10) Sinh viên hiện nay ở các trường cao đẳng nói chung có đầu vào thấp nên cũng hạn chế rất lớn về mặt tiếp thu kiến thức và phát triển tư duy sáng tạo. Mặt khác, ý thức của một bộ phận sinh viên về việc học tập, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo còn chưa cao, chưa thực sự chủ động, tích cực trong học tập và trong sinh hoạt, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

3.1.3.2. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

- Nguyên nhân của những thành tựu đạt được trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

(1) Sự đúng đắn trong đường lối của Đảng về giáo dục, đào tạo nghề đối với người lao động Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời kỳ mới, và sự quản lý tập trung thống nhất của Chính phủ, các cơ quan trực thuộc Chính phủ liên quan đến công tác quản lý nhà nước, đến hoạt động tổ chức giáo dục và đào tạo nghề nói chung và các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng.

(2) Nhận thức của của các trường cao đẳng nghề về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đã có bước phát triển mới. Kết quả khảo sát 59,3% sinh viên

đánh giá công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các trường.

(3) Sự chủ động, tích cực của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong việc hoàn thiện nội dung, phương pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, như: Từng bước hoàn thiện nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho sinh viên; Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, giáo trình, học liệu phục vụ cho việc học tập và rèn luyện các kỹ năng cho sinh viên. Nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp và kỹ năng giảng dạy và hướng dẫn thực hành cho đội ngũ giáo viên các nhà trường.

(4) Thực tế khảo sát ở 5 trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội với 300 phiếu hỏi, người được hỏi đánh giá như sau: 59,3% đánh giá công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các trường. Nhưng chỉ có 30% đánh giá là sinh viên có nhiều biến chuyển tích cực trong phát triển tư duy sáng tạo ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Để nội dung bồi dưỡng đạt hiệu quả thì không thể thiếu được vai trò rất lớn của lãnh đạo các nhà trường, lãnh đạo quan tâm thì tất yếu sẽ được đẩy mạnh và ngược lại.

(5) Sự nỗ lực, cố gắng khắc phục khó khăn để tập trung học tập, thực hành, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tự học, các kỹ năng mềm của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

- Nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay.

(1) Nhận thức của một bộ phận cán bộ, giáo viên và của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội chưa đầy đủ về tầm quan trọng của phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay. Có thể thấy rằng hiện nay, nhận thức của sinh viên về vai trò quan trọng của tư duy sáng tạo là chưa đúng và chưa đủ, từ đó làm hạn chế động lực để sinh viên phát triển tư duy sáng tạo trong học tập và thực hành.

(2) Cơ sở vật chất, nhất là nhà xưởng, thiết bị dạy học - máy móc, thiết bị, công nghệ ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội còn lạc hậu, vẫn chưa đảm bảo được yêu cầu của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong điều kiện quy mô đào tạo ở các trường cao đẳng nghề tăng cao. Hệ thống học liệu, thông tin tư liệu còn rất hạn chế, quá trình số hóa và chuyển đổi số trong các trường cao đẳng nghề chưa theo kịp xu thế chung của thời đại. Điều đó đã gây cản trở không nhỏ đến sự phát triển của tư duy sáng tạo của sinh viên.

(3) Nội dung, chương trình, giáo trình môn học chưa hoàn thiện, chưa kích thích và chưa tạo ra được những tác động mạnh mẽ đến sự phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy 35,6% sinh viên cho rằng hình thức bồi dưỡng nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên còn khô cứng, chưa sát với thực tiễn. 37,3% phiếu đánh giá nhà trường có việc lồng ghép các chương trình bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo vào chương trình học, những còn rất khiêm tốn.

Chưa có chương trình học cụ thể cho nội dung phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, với 42,3% ý kiến sinh viên cho là cần thiết. Để có thể phát triển giáo dục thì trong thời gian tới, các trường cần phải xây dựng một bộ môn về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, từ đó sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển của giáo dục nói riêng và của đất nước nói chung.

(4) Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên trong nhà trường tuy đã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục về tư duy kinh nghiệm, về bệnh thành tích và chưa thực sự ý thức được tầm quan trọng của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Một số giảng viên có năng lực còn hạn chế và chưa nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nên chỉ giảng cho hết tiết chứ chưa thực sự quan tâm.

(5) Một trong những yếu tố tác động lớn đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên hiện nay là phương pháp giáo dục, tuy nhiên việc đổi mới nội

dung và phương pháp phát triển tư duy sáng tạo chưa được các cấp lãnh đạo các trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố quan tâm đúng mức. Phương pháp giáo dục ở một số trường cao đẳng nghề ở Hà Nội chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, sinh viên vẫn thụ động, chưa vận dụng lý thuyết vào thực hành, chưa phát huy được tính sáng tạo của sinh viên trong nhận thức khoa học và hoạt động thực hành.

(6) Công tác thi kiểm tra đánh giá chất lượng học tập, tư duy và tư duy sáng tạo của sinh viên còn nhiều bất cập, chưa đa dạng về hình thức, chưa phong phú về nội dung. Nhiều đề thi mới chỉ dừng lại ở việc kiểm tra kiến thức của sinh viên, chưa có những yêu cầu về giải quyết tình huống, xây dựng đề án hay nêu ý tưởng mới, chưa đánh giá được khả năng phân tích, tổng hợp, ý tưởng mới, tính sáng tạo của sinh viên. Để phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên thì việc kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện các kiến thức, lặp lại các kỹ năng đã học mà phải khuyến khích trí thông minh, óc sáng tạo trong việc giải quyết những tình huống thực tế.

(7) Chưa tạo ra được cơ chế gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp, các trường cao đẳng nghề chưa nhận được sự tham mưu, tư vấn của các doanh nghiệp trong thiết kế chương trình, nội dung đào tạo và cách thức đào tạo nghề nghiệp. Vì vậy, hiện nay sinh viên các trường nghề phần lớn chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động. Ý kiến của nhà tuyển dụng đang là kênh thông tin chính thức để các trường có thêm cơ sở xác định khả năng đáp ứng của sinh viên trong công việc theo nhu cầu của nhà tuyển dụng. Kết quả khảo sát có 35,7% sinh viên ý kiến nhà tuyển dụng hiện nay có tác động không nhỏ đến nội dung và hoạt động đào tạo của các trường và sự phát triển sáng tạo của sinh viên hiện nay.

(8) Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên tuy đã được các trường quan tâm, nhưng vẫn còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên không gắn với yêu cầu của sản xuất trong

các doanh nghiệp, chưa giải quyết được những vấn đề cấp bách đặt ra trong sản xuất ở các doanh nghiệp.

(9) Sinh viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung có đầu vào thấp nên cũng hạn chế rất lớn về mặt tiếp thu kiến thức và phát triển tư duy sáng tạo. Mặt khác, ý thức của một bộ phận sinh viên về việc học tập, nâng cao năng lực tư duy sáng tạo còn chưa cao, chưa thực sự chủ động, tích cực trong học tập và trong thực hành, rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên.

3.2. Những vấn đề đặt ra trong việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội về những thành tựu, những hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở 29 trường cao đẳng nghề trên địa bàn thành phố cho thấy còn nhiều vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, của thị trường lao động hiện đại, trong thời đại toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ.

3.2.1. Nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc của các chủ thể trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội về vị trí và tầm quan trọng của việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã nêu lên khát vọng phát triển đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong thời đại mới. Để có thể thực hiện được khát vọng thì điều đầu tiên là phải quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, trong đó trọng điểm là đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [111] đã nêu rõ mục tiêu: “Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân”; “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân”; “xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực”.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã kế thừa các văn kiện quan trọng của Đảng trong các giai đoạn trước đây và tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2012 - 2030 xác định phát triển nguồn nhân lực, giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức; Đào tạo con người có ý thức kỷ luật, trách nhiệm, có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo.....

Trong những luận điểm, tư tưởng đổi mới nền giáo dục mà Đảng ta đã đề ra để hướng đến khát vọng phát triển đất nước thì có thể thấy rằng đây chính là sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta. Bên cạnh đó, để có thể cất cánh, đất nước ta, đặc biệt là thế hệ trẻ, sinh viên luôn cần phải có những sáng tạo mang tính đột phá trên tất cả các lĩnh vực nhằm thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên vấn đề đổi mới, sáng tạo hiện nay ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn còn chưa được thực hiện nghiêm túc. Nhận thức của các cấp, các ngành mà đặc biệt là các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố

Hà Nội hiện nay về tầm quan trọng của phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên còn chưa cao, chưa nhận thức được sâu sắc, chính vì vậy các hoạt động còn mang tính hình thức, chưa có chiều sâu, chủ yếu còn theo tính chất phong trào, chỉ nóng lên khi có các phong trào của Hội sinh viên, Đoàn thanh niên phát động các cuộc thi sáng tạo rồi lắng xuống. Các công trình sáng tạo của sinh viên vẫn chưa có tính ứng dụng cao. Chỉ khi nào con người cảm thấy nó đúng đắn, nhận thức sâu sắc thì con người mới thực sự tin và làm theo, chính vì thế, vấn đề nâng cao nhận thức cho đội ngũ làm công tác đào tạo, bồi dưỡng về tầm quan trọng của phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội là điều hết sức quan trọng, phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Đánh giá về vấn đề này có 60% người được hỏi đánh giá việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đã được các trường quan tâm [Xem phụ lục 1]. Có thể thấy rằng, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, tuy nhiên ở một số các trường cao đẳng nghề, giảng viên cũng như một bộ phận sinh viên chưa ý thức được về sự cần thiết phải phát triển tư duy sáng tạo, kết quả khảo sát có 25,3% người được hỏi đánh giá việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường nghề đã được quan tâm và thu được kết quả tốt.

3.2.2. Số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên giảng dạy lý thuyết và thực hành trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Để có thể phát triển giáo dục nước nhà trong giai đoạn hiện nay đáp ứng yêu cầu đổi mới đất nước thì vấn đề quan trọng nhất là phải xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên. Quá trình giáo dục là quá trình được kết hợp bởi nhiều hoạt động khác nhau trong đó có hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học tập, tiếp thu tri thức của sinh viên. Sinh viên tiếp thu tri thức

đồng thời cũng nâng cao năng lực sáng tạo cho bản thân. Để có thể làm được điều đó thì vai trò của giảng viên trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên là điều hết sức quan trọng. Tuy nhiên hiện nay ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội lại đang có sự thiếu hụt nghiêm trọng về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên. Trong thời gian qua, các trường đã hết sức chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại thì số lượng cùng với chất lượng của giảng viên vẫn chưa cao. Vai trò của giảng viên trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên vẫn chưa phát huy tối đa, vẫn mang tính hình thức do nhận thức về vấn đề phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên chưa được đánh giá đúng mức.

Các trường liên tục cử cán bộ, giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực nghiên cứu thực tế, tuy nhiên vẫn chưa thể đáp ứng được yêu cầu của công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Giảng viên hiện nay ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay chủ yếu vẫn là trình độ đại học và thạc sĩ, cần phải có sự nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục nghề nghiệp hiện nay.

3.2.3. Môi trường phát triển tư duy sáng tạo trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay chưa tạo ra những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên.

Nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo của các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội đã từng bước được hoàn thiện trong những năm qua. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, nội dung chương trình chưa đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay, do chưa cập nhật được với những thành tựu khoa học hiện đại, chưa thực sự đáp ứng với thực tiễn phát triển công nghiệp của đất nước, và chưa thực sự có tác động mạnh đến sự tìm tòi, sáng tạo, tính tích cực, chủ động của người học. Bên cạnh đó việc đào

tạo cũng mang nặng lý thuyết, chưa gắn chặt chẽ với thực hành, thực tập nghề cho sinh viên.

Trong giai đoạn hiện nay, đổi mới giáo dục là đổi mới trên tất cả các mặt liên quan đến lĩnh vực giáo dục bao gồm cả việc xây dựng văn hóa công sở. Trong đó, môi trường dân chủ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học là yếu tố cơ bản để tạo nên tư duy độc lập, sáng tạo của cả giảng viên và sinh viên. Trong hoạt động giảng dạy, dân chủ sẽ là cầu nối giúp cho sinh viên có tư duy phản biện, đưa ra những thắc mắc, những tìm tòi đòi hỏi, yêu cầu giảng viên giải đáp, mặt khác, giảng viên tôn trọng tư duy của sinh viên để có những phản hồi trước những thắc mắc, những câu hỏi làm rõ vấn đề của sinh viên, tạo ra môi trường học thuật dân chủ. Yếu tố dân chủ cũng rất quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học là để tìm ra, phát hiện ra và bảo vệ những cái mới, cái khoa học và đúng đắn. Chính vì vậy cần phải dân chủ trong hoạt động nghiên cứu khoa học để tránh tư duy kinh nghiệm, một chiều của giảng viên, mặt khác, tri thức của con người và thế giới xung quanh luôn vận động, biến đổi, chính vì vậy con người cần phải liên tục nghiên cứu, tìm ra những cái mới, cái hợp quy luật.

Tuy nhiên, hiện nay vấn đề dân chủ trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay vẫn chưa được phát huy hiệu quả. Tư duy kinh nghiệm cùng với phương pháp giảng dạy của giảng viên hiện nay vẫn còn mang tính truyền thụ một chiều và tiếp thu tri thức một cách thụ động từ sinh viên, điều đó đã trở thành rào cản rất lớn trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên. Có thể nhận thấy, tầm quan trọng của vấn đề dân chủ và phát huy dân chủ trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với các trường cao đẳng nghề là rất quan trọng, bởi vì bản chất là những trường chuyên đào tạo về các ngành nghề, chính vì vậy cần có sự trao đổi trực tiếp với giảng viên trong các buổi học, nếu như không phát huy được dân chủ và không xây dựng được môi trường dân chủ trong giảng dạy

và nghiên cứu khoa học thì sẽ hạn chế khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên. Đây cũng là vấn đề cấp thiết trong giai đoạn hiện nay đối với sự phát triển tư duy sáng tạo.

3.2.4. Tinh chủ động, tích cực, sáng tạo và kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay còn nhiều hạn chế.

Có thể thấy hiện nay, giáo dục đào tạo chú trọng đến nâng cao năng lực của người học, phát huy vai trò định hướng của giảng viên. Chính vì vậy, các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội luôn nêu cao tinh thần tích cực, tự giác của sinh viên trong các hoạt động đặc biệt là trong phát triển năng lực tư duy sáng tạo. Tuy nhiên, các trường phát động phong trào, nêu cao tinh thần tự học nhưng sinh viên vẫn chưa có sự tích cực chủ động do nhận thức về tầm quan trọng của tư duy sáng tạo chưa đúng và đầy đủ, mặt khác thời đại bùng nổ công nghệ thông tin và công nghệ số cùng với quá trình hội nhập quốc tế đã làm phân tán tư tưởng của sinh viên, làm cho một bộ phận sinh viên bị chi phối năng lực tự học, ảnh hưởng đến nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của bản thân theo chiều hướng xấu do việc tự học, tự cập nhật kiến thức, tự ý thức về việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn ở sinh viên chưa cao. Các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng chưa hoàn thiện cơ chế tư vấn học tập, nghiên cứu, thực hành cho sinh viên. Chưa có những nhóm tư vấn chuyên nghiệp để hỗ trợ sinh viên trong rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

3.2.5. Cơ sở vật chất, kỹ thuật, công nghệ phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của giáo viên và sinh viên trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay chưa đáp ứng được với yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Bối cảnh hiện nay, hội nhập quốc tế đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Để có thể thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp

hoá, hiện đại hoá đất nước thì cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là yếu tố then chốt của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay. Các trường cao đẳng nghề cũng đã hết sức chú trọng đến vấn đề này.

Tuy nhiên, để có thể đào tạo ra được nguồn nhân lực chất lượng cao thì yếu tố cơ sở vật chất, kỹ thuật đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh yếu tố con người thì khoa học công nghệ cũng trở thành yếu tố quan trọng cho sự phát triển được Đảng ta nhấn mạnh tại các văn kiện Đại hội Đảng. Nhìn vào thực tiễn ở các trường cao đẳng nghề ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có thể thấy rằng, cơ sở vật chất của rất nhiều trường cao đẳng nghề vẫn chưa thực sự được đầu tư, máy móc, kỹ thuật vẫn còn lạc hậu so với sự phát triển.

Nhiều trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội thiếu phòng học, phòng tổ chức thực hành, trung tâm tư liệu nghèo nàn, thiếu hệ thống giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy của giáo viên và học của sinh viên. Đồng thời thiếu những nhà xưởng, xí nghiệp, thiết bị, công nghệ mới phục vụ cho việc hướng dẫn thực hành, thực tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm khác cho sinh viên.

Những bộ môn cơ bản trong các trường cao đẳng nghề vẫn chưa thực sự được chú trọng như ở các bộ môn chuyên ngành nên ảnh hưởng rất lớn đến năng lực và tư duy sáng tạo của sinh viên. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên ở một số trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội vẫn còn coi nhẹ công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục pháp luật và giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên. Đây là hiện tượng cần phải được khắc phục trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 3

Dựa trên cơ sở lý thuyết của chương 2, nghiên cứu sinh đã tiến hành khảo sát thực tiễn công tác tổ chức quá trình nhận thức và thực hành cho sinh viên nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở 5 trường cao đẳng nghề trên tổng số 29 trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu, đánh giá thực

trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội về những nội dung cơ bản sau: (1) Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên, những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế. (2) Luận án đã trình bày những vấn đề đặt ra trước yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nhằm đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện nay....

Những kết quả nghiên cứu, khảo sát ở chương 3 của luận án là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu sinh nghiên cứu, đề xuất những giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội ở chương 4 của luận án này.

Chương 4

CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Giáo dục nghề nghiệp có vai trò quan trọng trong việc cung ứng nhân lực có kỹ thuật cao cho sự phát triển Thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình hội nhập. Trong những năm qua, việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề ở Hà Nội có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức, quy mô tuyển sinh, chất lượng và hiệu quả đào tạo. Tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra là “giáo dục nghề nghiệp Thủ đô phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của thị trường lao động Thủ đô; đi đầu cả nước về các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, bắt kịp trình độ tiên tiến của khu vực ASEAN, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số ngành, nghề đào tạo”.

Dự trên cơ sở lý luận về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề được xây dựng ở chương 2 của luận án và kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá về những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu hạn chế trong pháp triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội, cũng như những vấn đề đặt ra ở chương 3 của luận án, nghiên cứu sinh xây dựng và đề xuất một số giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo hai nhóm với 9 giải pháp.

4.1. Nhóm giải pháp thuộc về các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

4.1.1. Nâng cao nhận thức của các chủ thể phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Phát triển khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay có sự tham gia của rất nhiều các chủ thể khác nhau với những mức độ tác động nhất định: trực tiếp hoặc gián tiếp. Sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên cao đẳng nghề cũng có rất nhiều hình thức khác nhau. Có thể được học tập rèn luyện môi trường giáo dục nhà trường, có thể do sinh viên tự thân học hỏi và bồi dưỡng hoặc được hình thành từ môi trường gia đình, xã hội. Điều đó cho thấy để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay đạt hiệu quả tốt nhất, hình thành cho sinh viên những kỹ năng tư duy sáng tạo thì rất cần có sự phối hợp của các chủ thể. Trực tiếp nhất là các trường cao đẳng nghề, trước hết phải nói đến vai trò của đội ngũ giảng viên, Ban giám hiệu, các tổ chức Đoàn - Hội và các tổ chức ban ngành khác. Đồng thời, đó còn là sự hỗ trợ, sự đồng nhất của hệ thống chính sách của Đảng, Nhà nước, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cũng như vai trò tác động của gia đình và xã hội. Để có thể phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề nói chung và trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng, thì bản thân Tổng cục giáo dục nghề nghiệp cũng như các cán bộ quản lý giáo dục, Ban giám hiệu các trường cao đẳng nghề phải nâng cao nhận thức về “Giáo dục sáng tạo” và xem đó là một trong những nhân tố cốt lõi làm nên chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng nghề. Theo triết lý giáo dục hiện đại, “Giáo dục sáng tạo” chính là nền giáo dục mang tính chất khai phóng người học, giúp cho họ nhận ra những giá trị đích thực của cuộc sống mà họ cần có, xác định được họ là ai và cần phải làm gì để đạt được điều đó. “Giáo dục sáng tạo” khai phóng những quan điểm, khả năng của cá nhân, giúp cho sinh viên hướng tới hình thành những phẩm chất và khả năng cần thiết của cá nhân giúp cho họ hoạt động nghề nghiệp của mình, đáp ứng những đòi hỏi của giáo dục hiện đại. Đồng thời, giáo dục sáng tạo cũng khắc phục được lối truyền thụ kiến thức một chiều, áp đặt, khơi dậy và phát triển tiềm năng tư duy sáng tạo cho sinh viên. Như vậy, yếu tố

quan trọng nhất là cần có sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức của chính đội ngũ cán bộ quản lý và từ phía lãnh đạo, Ban giám hiệu của các trường cao đẳng nghề.

Trong quá trình phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề thì việc phát huy tối đa tính tích cực, tự giác sáng tạo trong học tập và rèn luyện của bản thân sinh viên được xem là yếu tố then chốt. Do vậy, cần nâng cao nhận thức của sinh viên các trường cao đẳng nghề về tư duy sáng tạo trong học tập và rèn luyện của họ. Chính vì vậy, các chủ thể phát triển, trước hết là đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý phải thường xuyên quan tâm và tạo ra môi trường giáo dục mang tính sáng tạo, dân chủ, cởi mở để sinh viên các trường cao đẳng nghề có cơ hội được bày tỏ chính kiến, quan điểm cá nhân, mạnh dạn đưa ra ý tưởng trước một vấn đề nào đó phát sinh trong quá trình học tập và rèn luyện của bản thân.

Sự cần thiết phải nâng cao nhận thức của các chủ thể phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Theo triết học duy vật biện chứng, nhận thức là quá trình phản ánh tích cực, tự giác và sáng tạo thế giới khách quan vào bộ óc con người trên cơ sở thực tiễn mang tính lịch sử - xã hội. Từ quá trình nhận thức đó con người mới đi đến sự sáng tạo.

Sinh thời Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng nói: “Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý”, là nghề cao quý nhất vì trước hết dạy học là góp phần thực hiện sự nghiệp trồng người, thầy cô giáo luôn là tấm gương trước các thế hệ học trò; hơn nữa, qua từng giờ lên lớp mỗi thầy cô đều cố gắng chuyển tải đến học trò vốn tri thức cần thiết cho cuộc sống, chuẩn bị hành trang cho thế hệ mai sau đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, nhiệm vụ mà mỗi giảng viên hiện nay cần phấn đấu suốt đời là rèn luyện đạo đức, không ngừng trau dồi năng lực chuyên môn.

Hiện nay, sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại, nhà trường có điều kiện tốt đến mấy cũng không thể đáp ứng hết được nhu cầu học tập của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn. Vì vậy, đối với giảng viên cần phải bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu của mình. Chỉ có như vậy thì mỗi giảng viên mới có thể bù đắp được những thiếu hụt về tri thức khoa học - công nghệ, về đời sống xã hội và tự tin trong cuộc sống, công việc để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ của mình.

Các trường cao đẳng nghề hiện nay có vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tiếp nối sự nghiệp xây dựng và phát triển hoàn thiện nền kinh tế của đất nước. Sinh viên sau khi ra trường phải có trình độ chuyên môn vững, có kỹ năng nghề nghiệp, phương pháp làm việc khoa học, mềm dẻo góp phần quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.

Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên giúp sinh viên tôi luyện cho bản thân năng lực vận dụng học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ; có khả năng vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức mình đã học vào giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn xã hội và thực tiễn nghề nghiệp sau này.

Để có thể làm tốt công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên thì trước hết cần phải nâng cao được nhận thức của các chủ thể tham gia phát triển tư duy sáng. Bởi vì, người làm công tác bồi dưỡng có nhận thức vị trí, vai trò của mình đối với sự nghiệp đổi mới đất nước nói chung và đổi mới giáo dục nói riêng thì mới có nhận thức đúng và đủ về tầm quan trọng của năng lực tư duy sáng tạo. Bất cứ một công việc nào hay một việc làm nào đó cũng cần phải có sự đổi mới, sáng tạo, có như vậy thì sự vật hiện tượng mới vận động, biến đổi và phát triển. Trí tuệ, tư duy của con người là không giới hạn, chính vì vậy con người luôn có nhu cầu sáng tạo và thừa hưởng kết quả của sự sáng tạo. Sinh viên là thế hệ trẻ, là tương lai của đất nước, chính vì vậy càng phải thấy được việc giáo dục năng lực sáng tạo cho sinh viên là một việc làm vừa mang tính cấp bách vừa mang

tính lâu dài. Kết quả khảo sát thực tiễn phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên cho thấy, sự quan tâm đến phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội là 25,3%, trong đó có 60% người được hỏi cho rằng có quan tâm nhưng chưa đạt được những kết quả đáng kể và 13,3% người được hỏi cho rằng các trường chưa quan tâm tới vấn đề này [Xem Phụ lục 1].

Để nâng cao nhận thức của các chủ thể phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay, cần thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, Hoàn thiện các thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Đảng và Nhà nước cần có những chủ trương, chính sách cụ thể trong việc phát triển, khuyến khích các chủ thể tham gia bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực tư duy sáng tạo, nhất là các giảng viên ở các cơ sở giáo dục có điều kiện để được cử đi đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Cần gắn bồi dưỡng để phát triển năng lực tư duy sáng tạo vào trong mục tiêu của giáo dục hiện đại để cho thấy được vai trò của tư duy sáng tạo đối với sự phát triển của giáo dục nói riêng và của đất nước nói chung. Ngày nay công nghệ thông tin và sinh học phát triển như vũ bão, cùng với xu thế toàn cầu hoá và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta khẳng định “Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là điều kiện phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng cường kinh tế nhanh, bền vững”, trước yêu cầu đó đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao về mọi mặt.

Hai là, trong giáo dục mà nhất là giáo dục ở các trường cao đẳng nghề thì đội ngũ giảng viên đóng vai trò hết sức quan trọng. Giáo dục là một quá trình truyền đạt tri thức đồng thời cũng là quá trình giáo dục đạo đức, nhân cách cho con người. Năng lực tư duy sáng tạo cần phải dựa vào cả hai yếu tố

về đạo đức và tri thức, vậy nên đội ngũ giảng viên cần phải tự nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình với sinh viên trong việc phát triển năng lực tư duy logic, rèn luyện cho sinh viên phương pháp nghiên cứu khoa học, tác phong chuẩn mực trong nghiên cứu khoa học. Đồng thời luôn phải tìm tòi những phương pháp mới để truyền đạt tri thức đến sinh viên, kích thích năng lực sáng tạo của sinh viên, có như vậy thì việc giáo dục năng lực tư duy sáng tạo mới có thể đạt được hiệu quả cao. Giảng viên cần phải phát triển các tiềm năng sáng tạo của sinh viên; đồng thời cần sử dụng các phương pháp dạy học mới, các công cụ và kĩ thuật sáng tạo trong quá trình dạy học.

Ba là, các cấp, các trường nên thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo một cách nghiêm túc về vấn đề nâng cao năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên hoặc bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên để từ đó là cầu nối để các học giả, các nhà nghiên cứu và các giảng viên trao đổi khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ để đưa ra những định hướng mới về nội dung và phương pháp trong bồi dưỡng năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên.

Nhà trường cần xây dựng và phát triển duy trì các câu lạc bộ sinh viên nghiên cứu khoa học, rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn, nghề nghiệp, câu lạc bộ kỹ năng sống....cần phát huy tính sáng tạo và tạo điều kiện cho sinh viên tự hoàn thiện mình. Ngoài ra nhà trường phải định kỳ cập nhật, điều chỉnh các chương trình đào tạo và xây dựng những ngành nghề trọng điểm cho từng trường.

Bốn là, các trường cần phải tạo môi trường thuận lợi nhất để khai thác tiềm năng của sinh viên, tạo ra không khí dân chủ, lành mạnh, xây dựng văn hóa công sở trong trường học nhằm thúc đẩy hoạt động thi đua, sáng tạo của giảng viên, người lao động và sinh viên trong trường. Không khí dân chủ sẽ tạo ra những cơ hội học tập, trao đổi học thuật giữa các nhà khoa học và các giảng viên với nhau để từ đó nâng cao nhận thức và chất lượng phát triển năng lực tư duy sáng tạo.

Năm là, cần phải tăng thêm kinh phí, mua sắm các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp để giảng viên cập nhật những công nghệ mới, thay đổi phương pháp giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn thực hành nhằm tạo hứng thú trong hoạt động dạy và học, từ đó làm tăng khả năng sáng tạo của cả giảng viên và sinh viên.

Sáu là, Xây dựng, tổ chức liên kết đào tạo giữa nhà trường với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và thị trường lao động. Chủ động hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

4.1.2. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng nghề được xem là một giải pháp quan trọng, tác động trực tiếp đến việc hình thành và rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên. Điều đó là hợp lý, bởi lẽ, nội dung, chương trình đào tạo đóng vai trò quyết định đến việc lựa chọn các phương pháp dạy học và phương tiện phù hợp để triển khai các mục tiêu giáo dục đào tạo. Nội dung dạy học quy định hệ thống tri thức khoa học cơ bản hiện đại, phù hợp với thực tiễn và hệ thống kỹ năng, kỹ xảo tương ứng mà người học cần nắm vững trong quá trình học tập. Nội dung dạy học thể hiện qua kế hoạch, sách giáo khoa, chương trình dạy học và các tài liệu dạy học khác. Chương trình dạy học là Văn kiện do Nhà nước ban hành, trong đó quy định một cách cụ thể: vị trí, yêu cầu của bộ môn (chuyên đề), hệ thống nội dung bộ môn (chuyên đề) nói chung cũng như số tiết cho từng phần, từng chương nói riêng.

Chương trình, nội dung đào tạo nói chung và chương trình, nội dung đào tạo nghề nghiệp nói riêng được xác định là cốt lõi của giáo dục, là yếu tố quyết định đến chất lượng, đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp, tổ chức sử

dụng lao động. Một chương trình với những nội dung đạt chuẩn, khoa học và hiện đại sẽ là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển tư duy và tư duy sáng tạo cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy, 40,3% những người được hỏi cho rằng cần thiết phải đổi mới nội dung đào tạo để phát triển tư duy của sinh viên [Xem phụ lục 1].

Thứ nhất, đổi mới mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo trình độ cao đẳng nghề cần tập trung vào đào tạo những người lao động tương lai: có văn hóa nhân văn nghề nghiệp (bao gồm lập trường chính trị vững vàng); có kiến thức chuyên môn sâu rộng, vận dụng hoặc thực hành thuần thục nội dung lý thuyết học phần; có năng lực tư duy khoa học, tư duy sáng tạo trong cuộc sống, đặc biệt trong những vấn đề, công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn. Để thực hiện được mục tiêu trên cần phải:

Làm cho người học không chỉ là đối tượng mà còn là (trở thành) chủ thể của giáo dục. Người học là người chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu chứ không phải giáo dục theo lối áp đặt, tiếp nhận thụ động. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi, động lực để sinh viên tự học, tự nghiên cứu, “học thấy vui”. Giảng viên trên bục giảng cần phải: khơi gợi, kích thích trí tò mò ham hiểu biết, khám phá của người học; cởi mở, khuyến khích người học đặt câu hỏi, bày tỏ quan điểm (thậm chí quan điểm khác với của giảng viên), trao đổi, tranh luận với thầy. Môi trường giáo dục kích thích sự học tập, nghiên cứu sáng tạo của sinh viên. Giáo dục phải vì nhu cầu, lợi ích thiết thực của người học, vì tương lai tốt đẹp của người học. Nội dung tài liệu, nội dung bài giảng không chỉ có giá trị lý luận mà quan trọng hơn phải có giá trị thực tiễn, phục vụ nhu cầu nghề nghiệp khi sinh viên tốt nghiệp ra trường.

Nội dung chương trình đào tạo cần phải chuẩn hóa, khoa học và hiện đại, gắn chặt chẽ với nhu cầu của thị trường lao động, danh nghiệp và những vấn đề của thực tiễn nghề nghiệp chuyên môn (thuộc lĩnh vực đào tạo chuyên ngành).

Các môn chuyên ngành, môn cơ sở và môn đại cương có sự khác biệt mức nông - sâu về nội dung nhưng chúng cần bổ sung cho nhau và đều hướng đến thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, phục vụ thực tiễn (đặc biệt là thực tiễn nghề nghiệp chuyên môn). Cần xây dựng, điều chỉnh tài liệu học phần sao cho ngày càng khoa học (luôn được cập nhật), dễ hiểu, sinh động, có giá trị thực tiễn cao và có dung lượng phù hợp với quỹ thời gian của người học.

Nhà giáo là người chuyển giao khoa học, công nghệ mới nhất, hiện đại nhất cho người học thông qua bài giảng và cần phải liên tục hoàn thiện, bổ sung tài liệu giảng dạy của học phần. Trên bục giảng, người giảng viên truyền đạt cho sinh viên những kiến thức cốt lõi, “linh hồn” của học phần, “bao sân” nhằm tạo ra tầm nhìn rộng; kích thích trí tò mò, ham hiểu biết của người học. Giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học góp phần phát triển khoa học, công nghệ và lôi kéo, hấp dẫn sinh viên theo đuổi sự nghiệp khoa học. Hơn nữa, trong quan hệ với sinh viên, giảng viên còn là người định hướng khoa học cho sinh viên và thậm chí làm cho sinh viên trở thành cộng tác viên nghiên cứu khoa học, công nghệ của mình. Đồng thời giảng viên còn là người tư vấn trong học tập (có thể cả trong cuộc sống nói chung). Bên cạnh đó, Nhà trường còn trở thành “cầu nối” hiệu quả giữa sinh viên tốt nghiệp với các nhà tuyển dụng; giữa giảng viên - nhà khoa học với nhu cầu về ý tưởng, sản phẩm sáng tạo của nơi sản xuất - các doanh nghiệp.

Thứ hai, đổi mới giáo trình, tài liệu dạy học, đề cương chi tiết học phần, bài giảng lý thuyết và thực hành để tăng cường rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên. Giáo trình, bài giảng, đề cương chi tiết học phần là tài liệu quan trọng nhất của người học bên cạnh những tài liệu tham khảo khác. Với tinh thần phát huy tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thì giáo trình, bài giảng môn học có vai trò quan trọng trong việc hình thành tri thức, kỹ năng của người học. Bên cạnh đó, giáo trình, bài giảng, đề cương chi tiết của các môn học hiện nay phổ biến được trình bày hết sức đơn điệu, khô cứng chỉ mang tính

chất truyền bá tri thức, kỹ năng chứ không máy kích thích tư duy, tư duy sáng tạo ở người học và không có sự khuyến khích, động viên sáng tạo. Do vậy, cần phải đổi mới Giáo trình, Bài giảng, Đề cương môn học theo hướng tăng cường tính sáng tạo. Bài giảng, đề cương chi tiết học phần (giáo trình học phần) cần được trình bày dễ hiểu, sinh động, gợi mở tư duy, tư duy sáng tạo. Cần đưa vào các môn học giúp sinh viên thể hiện sự sáng tạo của mình trong chương trình học. Cần tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng, hướng nghiệp cho sinh viên học thêm để giúp sinh viên phát triển sở trường của bản thân.

Đối với những môn thực hành không chỉ có nội dung bằng tài liệu giấy mà nên có thêm những đoạn video, clip biểu diễn, minh họa đối tượng học một cách cụ thể sinh động, thậm chí tài liệu hoàn toàn là video, clip. Ngoài ra, ở những bài giảng trực tiếp trên lớp đối với môn thực hành, nên trình bày bài giảng bằng việc kết hợp những đoạn video, clip trên màn hình, hoặc giảng trực tiếp có hiện vật, khung cảnh thật, máy móc thật nhằm làm cho nội dung học được sống động, cụ thể.

Thứ ba, đổi mới ngân hàng câu hỏi thi lý thuyết và thực hành, cách thức, phương pháp thi kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên theo hướng tăng cường tính sáng tạo. Mục đích của thi cử ở giáo dục là để đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức, kỹ năng cơ bản của học phần; đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đó trong công việc; đánh giá, phát hiện người học có năng lực tư duy sáng tạo, khả năng vượt trội. Từ đó sẽ phân loại được trình độ, năng lực của người học; tạo điều kiện để bồi dưỡng, hoàn thiện những cá nhân sinh viên có năng lực vượt trội. Kết quả khảo sát cho thấy: 49,3% người được hỏi cho rằng cần đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng đề cao tính sáng tạo của người học [Xem phụ lục 1].

Kiểm tra, thi cử là khâu đầu tiên (sau đó xã hội đánh giá qua kết quả lao động) để đánh giá, đo lường chất lượng dạy và học, đồng thời là một trong những động lực quan trọng để người học tiến hành học tập, nghiên cứu và phát

huy khả năng của mình. Học bị chi phối bởi thi. Thi như thế nào sẽ ảnh hưởng lớn (tích cực hoặc tiêu cực) đến quá trình dạy và học. Thi cử không chỉ là động lực, áp lực buộc người học học tập, nghiên cứu mà còn là công cụ hướng người học hình thành những phẩm chất, năng lực cơ bản theo mục tiêu của giáo dục. Bên cạnh các bài thi giữa kỳ, hết kỳ thậm chí ở bài thi tốt nghiệp ở các học phần loại I cần phải đưa thêm phần thi (không bắt buộc) mang tính khuyến khích đó là đưa cho sinh viên những vấn đề đòi hỏi tư duy sáng tạo mới giải quyết được.

Nghiên cứu, biên soạn ngân hàng câu hỏi, bài tập kiểm tra kiến thức, kiểm tra thực hành theo hướng vừa kiểm tra kiến thức cơ bản, kiểm tra kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và năng lực tự chủ, trách nhiệm của sinh viên.

Thứ tư, gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp và thị trường lao động. Rà soát, điều chỉnh khung chương trình đào tạo (trình độ cao đẳng) trên cơ sở thiết lập cấu trúc: Công việc - Kiến thức - Học phần. Giải pháp này nhằm tạo cơ sở thực tế để điều chỉnh lại kết cấu các học phần, nội dung một học phần cho phù hợp với sự biến động của thực tiễn nghề nghiệp. Sự điều chỉnh này có thể là: Thứ nhất, bổ sung thêm học phần hoặc/và nội dung học trong một học phần nhằm theo kịp sự phát triển của khoa học, công nghệ trong lĩnh vực xác định; Thứ hai, cắt giảm một số môn hoặc/và nội dung học trong một học phần nhất định khi xác định chúng không còn cần thiết nữa, là thừa hoặc là phần nội dung mà sinh viên sẽ tự hoàn thiện sau khi đi làm; Thứ ba, xác định được tầm quan trọng, ý nghĩa thực tiễn của phần nội dung học trong một học phần từ đó làm cơ sở định hướng giảng dạy và thi cử đối với học phần; Thứ tư, xác định được nội dung nào cần học, học ở đâu, nội dung nào tự học sau khi đi làm hoặc các khóa đào tạo chúng chỉ ngắn hạn cần thiết.

4.1.3. Đổi mới phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Trong giáo dục đào tạo, phương pháp giảng dạy đóng một vai trò rất quan trọng, tác động trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng đào tạo. Thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện nền giáo dục hiện nay, việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở các trường cao đẳng nghề theo hướng chú trọng phát triển tư duy sáng tạo đang là một đòi hỏi cấp thiết. Đổi mới phương pháp giảng dạy phải tuân thủ các yêu cầu, nguyên tắc của quá trình dạy học cũng như dựa trên những đặc điểm, đặc thù riêng của từng môn học, ngành học. Việc đổi mới phương pháp dạy học phải được đảm bảo thực hiện theo đúng tinh thần của Hội nghị Trung ương 8, khóa XI của Đảng đã xác định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc” [152].

Đổi mới phương pháp giảng dạy chú trọng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đòi hỏi người giảng viên phải chịu khó tìm tòi, đầu tư nghiên cứu thời gian công sức để thiết kế bài giảng cũng như sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để thu hút được sự chú ý, tích cực tham gia của sinh viên. Các phương pháp giảng dạy phải mang tính vừa sức, phù hợp với đặc điểm từng ngành, từng môn học, gắn liền với thực tiễn để khơi gợi, phát huy được tính tích cực, tự giác, khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào phân tích, giải quyết những vấn đề do thực tiễn phát sinh. Đổi mới phương pháp giảng dạy để rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư duy logic, tư duy sáng tạo, tính mềm dẻo, linh hoạt, ứng biến nhanh, năng động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu và đời sống thực tiễn. Từ đó, sinh viên sẽ có khả năng tư duy độc lập, tích cực, tự giác trong học tập và nghiên cứu, phát huy tiềm năng sáng tạo, khắc phục được lối học vẹt, học thuộc lòng theo kiểu đối phó.

Đổi mới phương pháp dạy học chú trọng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay cần thiết phải gắn liền với việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo, chuyển từ lấy người dạy làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm. Mô hình đào tạo này sẽ giúp cho sinh viên tự ý thức, tự giác học tập và rèn luyện, phát huy tối đa những tiềm năng, tính tích cực, chủ động của họ, rèn luyện cho họ các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cần thiết cho tương lai. Đổi mới phương pháp dạy học phải thực hiện chọn lọc, kết hợp với từng đối tượng, với đặc điểm đặc thù của từng học phần và các đối tượng sinh viên khác nhau. Thông qua việc đổi mới phương pháp dạy học này giúp cho sinh viên các trường cao đẳng nghề sáng tạo, chủ động trong việc đặt ra và giải quyết các vấn đề, tình huống sư phạm, độc lập trong suy nghĩ, biết tự đánh giá, tự điều chỉnh những kiến thức cũng như kỹ năng của bản thân cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

Việc đổi mới phương pháp dạy học chú trọng vào việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội có hiệu quả, đồng bộ thì phải tập trung vào những vấn đề sau:

Thứ nhất, xây dựng môi trường kích thích học tập, nghiên cứu, sáng tạo; nuôi dưỡng ước mơ và hoài bão cho sinh viên. Giải pháp nhằm hình thành môi trường giáo dục có tính kích thích sự học tập, nghiên cứu, sáng tạo, nuôi dưỡng ước mơ và hoài bão ở sinh viên. Đây là yếu tố quan trọng hình thành động cơ học tập và sáng tạo của sinh viên, có vai trò không nhỏ trong việc nâng cao năng lực sáng tạo. Các nhà trường cần ban hành những quy định của “10 điều tạo không khí sư phạm tích cực” khuyến khích giảng viên khi lên lớp thực hiện tốt: Giảng dạy nhiệt tình, tôn trọng người học; Luôn gợi vấn đề khi truyền thụ kiến thức; Dành thời gian thích hợp cho sinh viên suy nghĩ; Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi; Tạo cơ hội và khích lệ sinh viên nêu chính kiến; Không tỏ ra bức bối hay thất vọng về chính kiến của sinh viên khi không trả lời theo ý của

giảng viên; Khuyến khích và khen ngợi khi sinh viên đưa ra phương án khác, ý tưởng khác; Mạnh dạn tranh luận, thảo luận với sinh viên một cách bình đẳng, không phân biệt thầy - trò; khuyến khích, cổ vũ sinh viên tinh thần vươn lên, chinh phục đỉnh cao.

Thứ hai, đa dạng hóa các hình thức dạy và học, tăng cường tổ chức xemina theo các chủ đề, thông qua hình thức này người học chủ động hoàn toàn từ khâu chuẩn bị tài liệu, trình bày nội dung đưa dẫn chứng, trao đổi, thảo luận với các thành viên khác và cuối cùng tự rút ra nội dung bài học hay vấn đề nghiên cứu cũng như đề xuất các ý kiến để mở rộng nội dung. Thông qua đó, phát huy năng lực sáng tạo cho người học.

Thứ ba, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Xây dựng hệ thống vấn đề nghiên cứu” ở mỗi bộ môn và “Nghiên cứu khoa học chia nhỏ hướng vào thực tiễn. Đối với đội ngũ giảng viên, bên cạnh hoạt động giảng dạy thì hoạt động nghiên cứu khoa học giữ vai trò rất quan trọng đối với chất lượng giáo dục đào tạo và sự phát triển của khoa học - công nghệ nước nhà, nhất là trong xu hướng giáo dục hiện đại ngày nay. Bên cạnh đó, thu thập, xây dựng một hệ thống những vấn đề là công việc quan trọng trong nghiên cứu khoa học, là khơi nguồn cho sáng tạo. Theo quy định của Nhà trường, giảng viên tùy theo từng học hàm, học vị mà có số giờ quy định cho khối lượng nghiên cứu khoa học. Thay vì chỉ có đề tài quy mô “to lớn” thì hãy chuyển sang kết hợp làm cả đề tài ở quy mô vừa và nhỏ. Ngoài những đề tài tự chọn, cũng cần có những đề tài được giao nhằm phục vụ nhu cầu giảng dạy chung của bộ môn. Trưởng Bộ môn sẽ căn cứ vào năng lực trình độ và sở thích của từng giảng viên mà giao những đề tài mang tính bắt buộc nhằm tạo cơ sở khoa học cho sự đổi mới, phát triển giáo dục - đào tạo trong phạm vi bộ môn và khoa của mình.

Thứ tư, Đoàn Thanh niên cần phối hợp với các khoa chuyên môn trong tổ chức các chuyên đề về phương pháp học tập giúp sinh viên thích ứng nhanh

với hoạt động học tập ở trường nghề, tạo điều kiện cho họ đạt được mục đích của mình. Đồng thời nhà trường cũng cần tăng cường giáo dục động cơ, thái độ, hứng thú và tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên, giúp họ thấy được vai trò của sự sáng tạo trong học tập, làm việc và cả trong cuộc sống của họ sau này; từ đó khai mở những khả năng sáng tạo của bản thân trong quá trình học tập.

Thứ năm, tăng cường mối quan hệ giữa chủ thể và khách thể trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên. Thiết lập cầu nối giữa giảng viên, sinh viên các nhà trường với cơ quan - doanh nghiệp về: Việc làm - Ý tưởng - Sản phẩm sáng tạo. Làm cách nào để thực hiện những yêu cầu sau: thứ nhất, sinh viên ra trường có việc làm đúng chuyên môn; thứ hai, đào tạo theo nhu cầu của xã hội; thứ ba, căn cứ vào cơ sở thực tiễn để điều chỉnh chương trình đào tạo; thứ tư, nghiên cứu khoa học, công nghệ (giảng viên nghiên cứu khoa học công nghệ) phải gắn với thực tiễn, phục vụ thực tiễn (nhu cầu trước hết của các cơ quan, doanh nghiệp). Thực hiện giải pháp này có các tác dụng cụ thể sau: *thứ nhất*, sinh viên nắm bắt được nhanh chóng và tập trung các địa chỉ, thông tin về các cơ quan/ doanh nghiệp sử dụng trình độ chuyên môn đào tạo của mình (việc làm đúng chuyên ngành). Từ đó có sự định hướng hiệu quả và động lực về học tập, rèn luyện cũng như có cơ hội xin việc cao hơn bình thường; *thứ hai*, các cơ quan/ doanh nghiệp có sử dụng chuyên ngành đào tạo của Nhà trường có cơ hội để trực tiếp liên hệ, cam kết việc làm với những sinh viên xuất sắc để có được người lao động chuyên môn trình độ cao khi sinh viên đó ra Trường, cũng như nhanh chóng có được nguồn lao động mỗi khi có nhu cầu; *thứ ba*, các khoa chuyên môn của Nhà trường có cơ sở thực tế để điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội. Do vậy, sẽ cung cấp cho xã hội lực lượng lao động chất lượng ngày càng cao; *thứ tư*, qua cầu nối về Ý tưởng - Sản phẩm sáng tạo mà các cơ quan/ doanh nghiệp có thể đáp ứng nhu cầu về ý tưởng, sản phẩm sáng tạo của mình thông qua việc đặt hàng với đội ngũ nhà giáo - nhà khoa học của Nhà trường, đồng thời các nhà khoa học - nhà giáo của

nhà trường có môi trường, có nơi để có thể triển khai các ý tưởng sáng tạo, các sản phẩm sáng tạo của mình trong đời sống xã hội qua các nhà sản xuất - doanh nghiệp; thứ năm, có thể thực hiện cầu nối giữa nhu cầu tư vấn chuyên gia, nhà khoa học của cơ quan/doanh nghiệp với sự cung ứng của đội ngũ nhà khoa học của nhà Trường.

4.1.4. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác dạy và học trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Khảo sát tại 5/29 trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội, qua điều tra xã hội học cho kết quả 37,3 % những người được hỏi cho rằng cần thiết phải đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thiết bị phục vụ công tác dạy và học để nâng cao chất lượng đào tạo và rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên hiện nay [Xem phụ lục 1]. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nêu rõ định hướng phát triển đất nước 10 năm tới và các năm tiếp theo: Đến năm 2025, trở thành nước đang phát triển, có nền công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển, có nền công nghiệp phát triển hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Hiện nay, Đảng ta một lần nữa xác định phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong ba đột phá chiến lược.

Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được phê duyệt gồm 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; trong đó giải pháp đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất thiết bị và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo được xác định là một trong những giải pháp đột phá.

Chuyển đổi số trong giáo dục được hiểu là quá trình ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học tập của sinh viên và

hiệu quả của hoạt động quản lý giáo dục. Chuyển đổi số sẽ giúp tạo ra môi trường học tập sáng tạo, vì ở trong môi trường đó mọi thứ đều được kết nối với nhau, như: Học trực tuyến, giáo trình điện tử, phần mềm quản lý hoạt động dạy và học, các công cụ hợp tác trực tuyến, ứng dụng hỗ trợ học tập, trí tuệ nhân tạo,...

Lợi ích của chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp là sinh viên có thể học bất cứ nơi nào. Tài liệu, học liệu, sách giáo khoa... phục vụ cho quá trình giáo dục cũng được số hóa. Việc giảng viên xây dựng học liệu điện tử và được tích hợp trên môi trường công nghệ internet số hóa cao sẽ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của sinh viên. Để huy động nguồn lực trí tuệ của xã hội tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực thì chuyển đổi số là phương thức hữu hiệu nhất.

Chuyển đổi số cùng với sự ra đời của hình thức học liệu điện tử (bao gồm sách điện tử, bài giảng điện tử, bộ câu hỏi ôn tập và bài kiểm tra đánh giá quá trình tự học của sinh viên...) do chính giảng viên xây dựng và được tích hợp trên môi trường công nghệ internet số hóa cao sẽ đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người học. Chuyển đổi số còn là phương thức hữu hiệu để huy động nguồn lực trí tuệ của xã hội tham gia học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực.

Trong thời đại bùng nổ của cách mạng khoa học công nghệ, cách mạng 4.0 hiện nay, việc chuyển đổi số và hiện đại hoá cơ sở vật chất là điều hết sức quan trọng, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng. Cần phải bắt nhịp với xu thế chung của thời đại, ưu tiên các ngành, lĩnh vực công nghệ hiện đại hướng đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, cần ứng dụng công nghệ vào trong quá trình

giảng dạy và học tập trong các trường cao đẳng nghề, mang lại phương pháp dạy học tích cực, nâng cao khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên và học viên.

Hiện nay cần nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp để nắm được tầm quan trọng của chuyển đổi số. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong ứng dụng công nghệ cho đội ngũ này để hướng đến mục tiêu thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp hiện nay. Thúc đẩy phát triển học liệu số, hình thành kho học liệu số đáp ứng nhu cầu dạy và tự học của sinh viên trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay.

4.1.5. Xây dựng chiến lược về đào tạo đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Đội ngũ nhà giáo và chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp được xác định là khâu then chốt có tính quyết định để nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường cao đẳng nghề trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII xác định: “tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; “Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt”; “Chú trọng đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giảng viên”; “Đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”; “Đào tạo con người phát triển toàn diện, chú trọng đến kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;” Chú trọng giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam.

Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp là lực lượng chủ yếu và trực tiếp tham gia giảng dạy, rèn luyện sinh viên. Việc phát triển đội ngũ này trong giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động và yêu cầu cao về số lượng, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn được xác định là giải pháp đột phá trong Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

Kết quả khảo sát tại một số trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy, 47% người được hỏi cho rằng cần thiết phải đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay [Xem phụ lục 1].

Để phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay cần xây dựng những chiến lược như sau: Cần xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút, phát triển nhanh đội ngũ người dạy nghề tại doanh nghiệp để tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Xây dựng và ban hành khung năng lực đối với cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp các cấp để làm cơ sở chuẩn hóa, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo vị trí việc làm và khung năng lực quy định. Xây dựng chính sách ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, nhất là đội ngũ cán bộ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang công tác tại vùng khó khăn; chính sách tôn vinh, khen thưởng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp giỏi bao gồm cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập. Xây dựng và hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện

đại, tích hợp các kỹ năng. Xây dựng và triển khai cơ chế định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

Để phát triển đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp không chỉ đơn thuần là giáo dục để trang bị những kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cho người học. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo có trình độ kỹ năng nghề thành thạo, các nhà trường phải trang bị dạy nghề, đào tạo nghề hiện đại phục vụ rèn luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường cao đẳng nghề. Hoàn thiện các chuẩn và chuẩn hóa nhà giáo, chú trọng kinh nghiệm thực tiễn và năng lực nghề nghiệp trong kỷ nguyên số, phương pháp dạy học hiện đại, tích hợp các kỹ năng cốt lõi mà thế kỷ 21 đòi hỏi cùng kỹ năng mềm, kỹ năng số, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp. Xây dựng và triển khai cơ chế định kỳ thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo.

Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý các trường cao đẳng theo hướng chú trọng kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ. Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng, đội ngũ thanh tra, cộng tác viên thanh tra chuyên ngành. Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ này.

Tất cả những yêu cầu trên thì cần phải có một chiến lược để định hướng thực hiện, đáp ứng yêu cầu phát triển của các trường cao đẳng thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cả nước nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng. Tuy nhiên, bên cạnh đó cần phải xây dựng chiến lược phát triển mang tính đặc thù của Thành phố Hà Nội, bởi Hà Nội có những đặc điểm khác so với các địa phương khác trên cả nước về nhiều yếu tố.

4.2. Nhóm giải pháp thuộc về sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

4.2.1. Sinh viên tự rèn luyện kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập và cập nhật kiến thức mới.

Sinh viên vừa là chủ thể vừa là đối tượng của quá trình giáo dục - đào tạo. Tất cả mọi sự cố gắng, nỗ lực của các chủ thể giáo dục đào tạo chỉ đạt được hiệu quả khi đối tượng giáo dục - đào tạo tự ý thức được trách nhiệm, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mình trong học tập và rèn luyện. Và để hình thành, rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo cho mình, sinh viên phải biết tự nhận thức, thường xuyên bổ sung, hoàn thiện vốn tri thức của bản thân. Chỉ khi nào sinh viên có ý thức tự giác, chủ động và đam mê khám phá, không ngừng tìm tòi, sáng tạo những tri thức mới cùng với năng lực giải quyết có hiệu quả những tình huống có vấn đề trong thực tiễn thì họ mới thật sự nâng cao trình độ và khả năng tư duy sáng tạo. Việc trau dồi, bồi dưỡng tri thức thường xuyên là một yêu cầu tất yếu đối với việc tự hoàn thiện bản thân và hướng đến phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề nói chung và trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng. Sinh viên có thể tự trau dồi, bồi dưỡng, cập nhật tri thức mới, kinh nghiệm mới thông qua những con đường cụ thể như tự học và tự đọc...

Bản chất của tự học là một quá trình học tập độc lập, không trực tiếp có giảng viên. Tự học là lao động khoa học, tự giác học tập, vất vả hơn rất nhiều so với quá trình học có giảng viên, bởi người học phải độc lập, tự nguyện xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập, tự tìm hiểu, phân tích những kiến thức có trong sách vở, tài liệu để tiến tới làm chủ tri thức của mình. Nếu thiếu sự kiên trì, lòng quyết tâm và sự nghiêm túc trong tự học, thì sẽ không thể thực hiện được kế hoạch, nhiệm vụ, mục đích học tập do mình đặt ra. Chính việc tự học sẽ giúp mỗi người nhớ lâu và vận dụng những kiến thức đã học một cách hữu ích vào cuộc sống. Tự học còn giúp cho mỗi người trở nên năng động, sáng

tạo, tự tin, không phụ thuộc vào người khác, từ đó hạn chế những khuyết điểm và hoàn thiện bản thân. Càng cố gắng tự học, con người càng trau dồi được nhân cách và tri thức của bản thân.

Yếu tố chủ quan đóng vai trò quan trọng, quyết định tới chất lượng, hiệu quả phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên. Sinh viên thực sự phát triển tư duy sáng tạo khi bản thân tự mình nhận thức, đánh giá chính xác khả năng của mình trước yêu cầu, mục tiêu học tập và hoạt động nghề nghiệp để bổ sung, hoàn thiện vốn tri thức, hiểu biết khoa học.

Trong đào tạo sinh viên, sự tác động của giảng viên chỉ là điều kiện cần, còn điều kiện đủ là sự nỗ lực của bản thân sinh viên để phát triển tư duy sáng tạo của mình. Chỉ khi sinh viên tự giác, chủ động tìm tòi, đam mê nghiên cứu, khám phá, tiếp thu lĩnh hội tri thức, vốn sống và năng lực giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thì sinh viên mới thực sự nâng cao trình độ và tính sáng tạo trong tư duy.

Để trở thành người công dân có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, có lập trường tư tưởng vững vàng, có lý tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa đòi hỏi sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội phải nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng của mình khi ngồi trên ghế nhà trường; phải nỗ lực học tập, tích lũy tri thức, nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết hiệu quả những vấn đề trong học tập và trong cuộc sống. Sinh viên cần tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, tư duy sáng tạo - yếu tố cần thiết để phát triển tư duy biện chứng, tư duy khoa học.

Hoạt động tự học là hoạt động sinh viên tự đọc sách, tài liệu khi không có giảng viên. Sinh viên phải có tinh thần, thái độ tự giác, nghiêm túc, ý chí, phương pháp làm việc tích cực, hiệu quả trong giờ học để nắm vững và vận dụng tri thức khoa học vào đời sống.

Tự học còn được thể hiện ở năng lực tự giác tìm tòi tri thức khoa học mới. Sinh viên phải có ý thức, chủ động tìm tòi, sáng tạo nghiên cứu và giải quyết các tình huống có vấn đề trong thực tiễn; khả năng tổng hợp, thống kê, sử dụng tài liệu một cách khoa học, rèn luyện năng lực tư duy khoa học, sáng tạo cho sinh viên. Ý thức tự học còn phụ thuộc vào phương pháp học tập của sinh viên.

Tự học còn được thể hiện trong các hoạt động xã hội, hoạt động thực hành. Chỉ khi nào sinh viên thấy có nhu cầu hiểu biết, nhận thức để bổ sung kiến thức thì mới nâng cao được trình độ của mình. Khi tham gia các hoạt động xã hội sinh viên thể hiện năng lực tổ chức thực tiễn, nắm bắt và bổ sung tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo, phương pháp làm việc, giải quyết các tình huống nảy sinh một cách độc lập, tự chủ, mang lại hiệu quả cao.

Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin, công nghệ số hiện nay đã tạo ra những điều kiện, tiền đề cơ bản để hướng đến mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Vấn đề tự học, tự nghiên cứu đang trở thành xu hướng cơ bản của giáo dục hiện đại. Công nghệ thông tin, công nghệ số đã giúp cho việc học tập, tiếp nhận tri thức trở nên dễ dàng hơn. Việt Nam là quốc gia đang phát triển, chính vì vậy chúng ta cần phải đi tắt, đón đầu trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay để tranh thủ tận dụng những thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại. Bởi vậy, ngoài việc học trên lớp dưới sự truyền thụ kiến thức và hướng dẫn của giảng viên thì sinh viên cần phải nâng cao tính tích cực, chủ động tự nghiên cứu, trau dồi tri thức cho bản thân cập nhật tri thức mới để bổ sung vào những kiến thức được tiếp thu trên lớp, có như vậy thì mới phát triển được năng lực tư duy sáng tạo, đẩy nhanh khả năng tiếp cận các luồng tri thức mới, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Năng lực tự học được thể hiện trong thực hành là khả năng gắn lý luận với thực tiễn, phát hiện và tìm ra những mâu thuẫn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện tri thức. Điều quan trọng là cần quay lại các tình huống, một

hoạt động một cách thường xuyên, và mỗi lần quay lại vấn đề cũ, phải tự giác đặt mình trước một tình huống phức tạp hơn, bất ngờ hơn trước.

4.2.2. Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp để phát triển tư duy sáng tạo của bản thân.

Kết hợp suy nghĩ với hành động; mở rộng suy nghĩ, cởi mở tình cảm, phá vỡ những chuẩn mực, công thức của tư duy; không ỷ lại, Đây là điều hết sức quan trọng đối với sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay. Sinh viên cần phải kết hợp giữa suy nghĩ và hành động, lý luận đi với thực hành. Bởi vì đặc điểm của các trường cao đẳng nghề là đào tạo nghề trực tiếp thông qua rất nhiều các hoạt động thực hành nhằm nâng cao năng lực, tay nghề cho sinh viên. Bởi vậy mỗi sinh viên cần kết hợp giữa suy nghĩ, khám phá, tìm tòi với những hành động cụ thể. Phá vỡ những chuẩn mực, quy cách cũ tiêu cực, hạn chế tư duy sáng tạo để tạo ra những đột phá mang tính đúng đắn. Không ỷ lại vào giảng viên và máy móc bởi vì hiện nay những máy móc thực hành đa số đều là những công nghệ cũ so với hiện tại. Nếu sinh viên cứ ỷ lại vào những gì được học thì sẽ không thể phát triển tư duy sáng tạo được.

Tin tưởng mình có khả năng sáng tạo, nắm bắt kịp thời ý tưởng, đa dạng hóa phương án, tự tin bản thân, hành động theo nhóm, Sinh viên cần phải tự tin vào năng lực tư duy sáng tạo, khả năng sáng tạo của bản thân. Bên cạnh đó cần phải xây dựng hoạt động nhóm để có nhiều phương án đưa ra, kích thích khả năng sáng tạo cho sinh viên.

Rèn sự tập trung, rèn ngôn ngữ và khả năng phân tích, đánh giá, phản biện, tư duy tích cực. Đây là yếu tố quan trọng hình thành khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên. Để nắm bắt được vấn đề giảng viên truyền thụ cần phải hết sức tập trung nghe giảng, quan sát, đưa ra các ý tưởng và có sự phản biện tích cực nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề và bản lĩnh nghề nghiệp cho sinh viên.

Kỹ năng truyền đạt thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác. Từ việc tiếp thu ý tưởng của giảng viên thì sinh viên cần phải có kỹ năng truyền đạt những thông tin, ý tưởng của bản thân với những người xung quanh để tìm ra, đánh giá được những điều đã hiểu và chưa thực sự nắm chắc, từ đó sẽ biết mình hồng kiến thức ở đâu, đã làm tốt ở đâu để có phương án giải quyết, bồi dưỡng.

Thường xuyên rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp, giải quyết những vấn đề, các công việc phức tạp trong phạm vi ngành, nghề đào tạo. Học phải đi đôi với hành, đây là yêu cầu đặt ra đối với giáo dục. Những kiến thức được tiếp thu trên giảng đường cần phải được vận dụng vào trong công việc và cuộc sống. Trường cao đẳng nghề là cơ sở đào tạo chú trọng nhiều đến thực hành nghề nghiệp, bởi vậy kỹ năng thực hành nghề nghiệp là rất quan trọng, giúp cho học sinh va chạm với thực tiễn nhiều hơn, nâng cao tay nghề và năng lực tư duy sáng tạo bởi vì muốn sáng tạo thì cũng cần phải dựa trên cơ sở thực tiễn. Vì vậy, luyện tập, thực hành nghề nghiệp là giải pháp quan trọng thúc đẩy sự phát triển của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

Một trong những yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là phải chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian gần đây, “hoạt động trải nghiệm sáng tạo” là một hoạt động giáo dục nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà khoa học, các nhà quản lý giáo dục và giảng viên. Hoạt động này được đưa vào trong chương trình

giáo dục của nhà trường có thể mang lại cho học sinh cơ hội và điều kiện phát triển năng lực, phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học và thực tế; góp phần khắc phục những tồn tại của chương trình giáo dục hiện nay, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo rất đa dạng, có thể tổ chức dưới hình thức câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, tổ chức sự kiện, hoạt động giao lưu, ... Hoạt động này mở rộng ra ngoài lớp nên giáo viên trong trường không phải là lực lượng duy nhất tham gia vào quá trình dạy học mà có sự tham gia của các thành phần xã hội. Tuy nhiên, giáo viên vẫn là nguồn lực chính trong các trường học hướng dẫn học sinh.

Ở các nước phát triển, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống thì hoạt động trải nghiệm sáng tạo rất được quan tâm. Ví dụ như nước Anh cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho sinh viên và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép sinh viên sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho sinh viên các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm. Đối với nền giáo dục phát triển như Nhật Bản thì hoạt động trải nghiệm sáng tạo là nuôi dưỡng cho sinh viên năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích sinh viên sáng tạo. Nhờ có các hoạt động trải nghiệm sáng tạo mà sinh viên đã có sự thay đổi về nhận thức và hành động.

4.2.3. Sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng mềm để phát triển tư duy sáng tạo đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất và đời sống trong xã hội hiện đại.

Kỹ năng mềm là những kỹ năng quan trọng trong cuộc sống của một con người như: kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, thư giãn, giải quyết vấn đề, vượt qua khủng hoảng, sáng tạo và đổi mới... hay có thể hiểu kỹ năng mềm là một thuật ngữ

xã hội học dùng để chỉ những kỹ năng liên quan đến sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội cũng như thái độ, hành vi trong giao tiếp giữa con người với nhau. Kỹ năng mềm là những kỹ năng liên quan đến việc hòa nhập, sống hoặc tương tác với một xã hội, cộng đồng, nhóm hoặc tổ chức.

Đối với sinh viên, nhất là sinh viên đang tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói chung và các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng, việc rèn luyện các kỹ năng mềm là rất quan trọng. Nó quyết định khả năng thích nghi với môi trường học tập, thực hành, môi trường làm việc phức tạp sau khi ra trường. Nó cũng giúp cho sinh viên có thể vượt qua những khó khăn, áp lực của cuộc sống, giải quyết hợp lý các mối quan hệ phức tạp mới nảy sinh mà sinh viên chưa từng gặp. Vì vậy, ngay từ khi còn học tập, rèn luyện tại các nhà trường, bên cạnh sự tiếp nhận sự giáo dục kỹ năng mềm của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, sinh viên cần thường xuyên tự rèn luyện một số kỹ năng mềm.

Rèn luyện kỹ năng khai thác và sử dụng công nghệ thông tin bằng ngoại ngữ. Trong thời kỳ cách mạng khoa học công nghệ đang bùng nổ như hiện nay đòi hỏi số lượng lớn nguồn nhân lực chất lượng cao, vấn đề sử dụng thành thạo công nghệ thông tin bằng ngoại ngữ đóng vai trò quan trọng đáp ứng yêu cầu mới hiện nay. Muốn vậy, sinh viên cần phải tích cực trau dồi, học tập, bồi dưỡng ngoại ngữ để xử lý tốt những yêu cầu của công việc đòi hỏi sử dụng máy tính, máy móc, dây chuyền công nghệ cao, công nghệ của nước ngoài. Khi sinh viên có thể sử dụng được ngoại ngữ sẽ mở ra cơ hội việc làm, dễ dàng tiếp cận với những tri thức của nhân loại, giúp bản thân sinh viên tự tin trong cuộc sống cũng như công việc sau khi ra trường. Mặt khác, các công trình khoa học, các nghiên cứu ngoài nước nếu không sử dụng thành thạo ngoại ngữ thì không thể tìm hiểu và ứng dụng được. Chính vì thế, sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay cần phải hết sức chú trọng đến công nghệ thông tin mà đặc biệt là ngoại ngữ.

Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm. Đây là chìa khóa quan trọng giúp con đường thành công của sinh viên ngắn hơn cả trong học tập và trong công việc sau này. Hiện nay một số sinh viên vẫn không biết cách bắt đầu một câu chuyện, không biết ứng xử, không thể trình bày rõ ràng quan điểm của mình trước người khác, chỉ tập trung vào chuyên môn cho nên rèn luyện kỹ năng giao tiếp là điều rất cần thiết. Trong thời đại hiện nay, kinh tế - xã hội đang phát triển mạnh và hội nhập với thế giới toàn cầu, sinh viên ngoài việc trang bị cho bản thân kiến thức chuyên môn vững vàng thì cần phải ý thức được tầm quan trọng của giao tiếp. Khi kỹ năng giao tiếp được phát huy thì việc tiếp nhận những tri thức mới sẽ thuận lợi hơn, đồng thời sẽ giúp sinh viên trong quá trình ứng tuyển vào vị trí việc làm khi ra trường. Ý tưởng hay giải pháp sáng tạo của bạn chỉ được đánh giá cao khi bạn có thể truyền đạt hiệu quả đến những đối tác hoặc những người làm việc cùng bạn. Bạn phải cần biết lắng nghe. Bằng cách đặt câu hỏi chính xác và hiểu vấn đề thì bản thân sẽ đưa ra một giải pháp độc đáo.

Có kỹ năng giao tiếp tốt thì làm việc nhóm mới có hiệu quả. Mỗi sinh viên sẽ có những điểm mạnh và góc nhìn riêng. Khi làm việc nhóm, vấn đề sẽ được nhìn nhận sâu sắc, khách quan, dưới nhiều góc độ và dễ dàng đưa ra các giải pháp cho vấn đề đó. Khi làm việc nhóm thì năng suất công việc sẽ hiệu quả hơn khi làm một mình; những ý tưởng, giải pháp hay và thành công là kết quả đóng góp, nhận xét và cho ý kiến từ nhiều người. Bản thân người đưa ra vấn đề chưa chắc đã có những giải pháp hữu hiệu về vấn đề đó.

Nhờ những ý kiến đóng góp khi làm việc nhóm, mà có thể loại bỏ những ý tưởng chưa tốt để đưa ra quyết định đúng đắn nhất cho công việc chung. Làm việc nhóm sẽ kích thích khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên, giúp cho sinh viên có những cái nhìn tổng quan về một vấn đề, nâng cao năng lực phản biện và sáng tạo.

Và một kỹ năng không thể thiếu đối với sinh viên đó là thuyết trình. Sinh viên với kiến thức mình có kết hợp với kỹ năng giao tiếp để truyền tải ý kiến, vấn đề của mình đến mọi người một cách logic, thuyết phục. Khi có kỹ năng thuyết trình tốt sinh viên sẽ thuyết phục và tạo ấn tượng đối với người nghe, tăng hiệu quả làm việc, tiếp cận được nhiều cơ hội sau khi ra trường.

Rèn luyện kỹ năng thích nghi: Đây là kỹ năng được các nhà tuyển dụng đánh giá cao ở mỗi ứng viên khi tham gia tuyển dụng. Kỹ năng này đang rất ‘thịnh hành’, là kỹ năng của một cá nhân, nhóm hay tổ chức tự điều chỉnh hoặc thay đổi bản thân để đáp ứng tốt nhất của tình huống hoặc môi trường. Người dễ thích nghi là người có tư duy mở nên họ dễ chấp nhận và đối diện với sự thay đổi và tìm giải pháp để thích nghi. Người dễ thích nghi là người luôn đặt ra câu hỏi tôi muốn đạt được mục tiêu gì, để đạt mục tiêu thì cần phải làm gì và cần nguồn hỗ trợ nào? và vì thế họ trở nên sáng tạo nhất có thể, nghĩ ra đủ cách để giải quyết các tình huống nảy sinh. Khả năng thích nghi không chỉ là sự thích nghi hoàn cảnh mà còn làm sao để đạt hiệu quả tốt nhất và mang tính sáng tạo.

Linh hoạt thích nghi và xử lý tốt các vấn đề, các tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống, trong môi trường học tập cũng là kỹ năng mềm các bạn sinh viên có thể học hỏi và rèn luyện ngay khi còn trên học ở trường. Thông qua các lớp học kỹ năng mềm, giả định các tình huống, các giờ học phát triển bản thân và tham gia môi trường tập thể, sinh viên phát triển khả năng thích nghi, ứng xử linh hoạt trong các hoạt động.

Rèn luyện kỹ năng sáng tạo: Trước khi sáng tạo về điều gì đó, trước tiên sinh viên phải có khả năng hiểu nó. Chẳng hạn, sinh viên học nghề đang cần tháo lắp các thiết bị của một động cơ, bạn cần có khả năng phân tích nó trước tiên. Sáng tạo liên quan đến việc suy nghĩ mọi thứ theo cách mới lạ, nhìn mọi thứ theo một cách hoàn toàn mới trong bối cảnh được đề cập. Bằng cách tiếp

cận với tâm thế cởi mở, chính sinh viên đang cho phép mình có cơ hội suy nghĩ sáng tạo.

Hiện nay các nhà tuyển dụng lao động không đơn giản chỉ chọn người sáng tạo vì họ rất ấn tượng, mà còn vì họ giúp giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc. Tìm ra những giải pháp mới cho học tập hay công việc của mình khiến cho mọi hoạt động hấp dẫn hơn thậm chí đối với cả những công việc mang tính lặp đi lặp lại. Sự sáng tạo có vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy, nó khiến bản thân mỗi sinh viên đủ dũng cảm để theo đuổi một ý tưởng vốn bị mắc kẹt trong suy nghĩ và cuối cùng là vượt qua được nó. Do vậy, khi còn là sinh viên thì bản thân mỗi sinh viên phải rèn luyện tư duy sáng tạo của mình thông qua thử nghiệm, thực hành, dám thay đổi, tham gia các cuộc thi khoa học công nghệ, khởi nghiệp trẻ và tạo dựng môi trường, cơ hội trải nghiệm và phát huy tính sáng tạo cá nhân.

Tư duy sáng tạo là chìa khóa đưa thế giới không ngừng phát triển, làm xã hội thay đổi, giúp xã hội có những bước tiến dài trong lịch sử. Vì thế, hãy luôn rèn luyện tư duy sáng tạo để phục vụ tốt nhất cho học tập, cho cuộc sống, công việc của mỗi sinh viên và cho cả xã hội.

Sinh viên trường cao đẳng nghề cần phải rèn luyện cho mình tư duy sáng tạo, bởi vì bản thân việc học các trường cao đẳng nghề là việc học để ứng dụng ngay vào thực tiễn công việc và cuộc sống, mặt khác, trong tình hình mới hiện nay, trước thực tiễn thay đổi của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, các nhà tuyển dụng cần những người có tư duy sáng tạo, tư duy đột phá nhằm mang lại những giá trị mới cho công ty, doanh nghiệp. Bởi vậy, ngoài những kỹ năng mềm cần phải rèn luyện thì tư duy sáng tạo chính là chìa khóa để sinh viên các trường cao đẳng nghề có thể mở ra những cơ hội mới trong công việc của mình sau khi rời khỏi giảng đường hoặc có thể được tuyển dụng ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường nếu thực sự có năng lực.

Tạo ra môi trường sáng tạo: Để có môi trường sáng tạo cho sinh viên, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần phải tạo môi trường học tập tốt. Môi trường học tập là không gian diễn ra hoạt động sáng tạo cho sinh viên như cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị. Môi trường có thể ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến sự sáng tạo. Môi trường học tập tốt sẽ kích thích tính sáng tạo, sự chủ động và niềm yêu thích học tập của sinh viên và ngược lại. Vì thế, hãy tạo ra một môi trường học tập tốt, làm việc thoải mái, tư duy của chúng ta cũng sẽ được cải thiện theo hướng sáng tạo hơn. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khuyến khích các ý tưởng mới, có tính khả thi của sinh viên; cần trợ sức để sinh viên thực hiện hóa ý tưởng ấy; luôn nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo cho sinh viên để các sinh viên xem sáng tạo trở thành ý thức thường trực, tạo tiền đề tốt thúc đẩy những sinh viên khác cùng tham gia, khắc phục tình trạng một bộ phận sinh viên chưa có ý thức trong học tập và trong cuộc sống.

Các trường cao đẳng nghề phải nắm bắt kịp thời nhu cầu ngành nghề của tương lai, nhu cầu của thị trường lao động để kịp thời thông tin, định hướng cho sinh viên, dẫn dắt, tạo điều kiện để sinh viên cùng chia sẻ đề xuất ý tưởng, giải pháp tham gia phong trào.

Bản thân mỗi sinh viên phải tạo cho mình một không gian thoải mái, độc đáo, phù hợp với sở thích, cá tính của mình để giúp kích thích sự sáng tạo. Không gian có thể là ở phòng học tập hay sinh hoạt của sinh viên. Chỉ cần tạo vài thay đổi nhỏ là cũng sẽ có một nguồn cảm hứng làm việc mới cho bản thân. Ngược lại nếu không gian học tập bí bách, gò bó ít nhiều sẽ hạn chế sức sáng tạo. Không gian mới sẽ đem đến tâm trạng thoải mái, giúp sinh viên giảm bớt sự bế tắc. Khi học thực hành trong xưởng với những cơ sở vật chất, máy móc được đầu tư mới và hiện đại cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình, luôn cập nhật cái mới của người dạy thì sẽ lên tinh thần và khuyến khích những ý tưởng mới nảy sinh.

Sinh viên cần nên tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các câu lạc bộ của trường, các cuộc thi của trường và các cấp. Việc này không những giúp cho mỗi sinh viên thư giãn trong quá trình học tập căng thẳng và mệt mỏi, kích thích cả hai bán cầu não khi học tập. Sinh viên khi có kiến thức vững và tư tưởng thoải mái thì khả năng sáng tạo sẽ được phát huy một cách triệt để. Sinh viên có thể tham khảo bài viết cùng những bức ảnh sống động, độc đáo về không gian làm việc của những doanh nghiệp, công ty lớn trong và ngoài nước. Từ đây, sinh viên có thể thấy được tầm quan trọng của không gian làm việc, đặc biệt đối với sự sáng tạo của nhân viên, một yếu tố mà các doanh nghiệp và các công ty đang hướng tới.

Tạo ra những sự kết hợp mới:

Sự sáng tạo nảy sinh trong giai đoạn nhận thức của não, khi nhận thức và khái niệm nảy sinh từ các yếu tố tạo nên chúng và khi chúng thay đổi vị trí. Sự kết hợp ngẫu nhiên theo một trật tự mới của các yếu tố này tạo ra các khái niệm mới. Những nhà sáng tạo đơn giản là tạo ra nhiều ý tưởng hơn người bình thường. Suy nghĩ của thiên tài thường dựa trên những nguyên tắc cơ bản. Dựa trên những nguyên tắc này, họ có nhiều cơ hội đặc biệt để phát triển nhiều ý tưởng nhằm giải quyết vấn đề của mình. Để làm điều gì đó mới mẻ, chúng ta phải chú ý đến điều gì đó mới mẻ. Những thứ mới mẻ không nhất thiết là những gì chúng ta nhìn thấy ngay lập tức, chúng là những thứ bình thường hàng ngày. Khi những người sáng tạo nhìn thấy những hiện tượng như vậy, họ biết cách kết nối và tìm ra những ý tưởng sáng tạo mới .

Vì vậy, chúng ta tìm thấy các yếu tố đã được xem xét trước đó trong bối cảnh của vấn đề hoặc một giải pháp nảy sinh từ sự kết hợp của hai yếu tố hoặc ý tưởng độc lập với vấn đề. Có lẽ ví dụ nổi tiếng nhất về ý tưởng mang tính cách mạng trong lịch sử là câu chuyện về Archimedes. Anh ta nhảy ra khỏi bồn tắm, khóa thân chạy xuống đường và hét lên: “ Eureka! Eureka! » Thật là một hoạt động kỳ lạ và thú vị khi ông phát minh ra định luật về lực

đầy của nước. Khi đang tắm, anh nhận thấy trọng lượng của mình đang chiếm chỗ cùng một lượng nước bằng với trọng lượng của cơ thể. Điều này mang lại một tia sáng lóe lên trong đầu anh ta, hay một góc nhìn mới về cách xác định liệu vương miện của nhà vua có được làm hoàn toàn bằng vàng nguyên chất hay không. Một ví dụ cùng thời với ví dụ trên là Art Fry, người phát minh ra Notes . Anh ấy là một nghệ sĩ chơi đàn organ của nhà thờ và luôn cần những mảnh giấy để dán vào chiếc đàn organ để giữ cố định. Vì vậy, anh ấy kết hợp nhu cầu của mình về một tờ giấy có thể giữ nguyên vị trí trong khi đánh dấu các bài thánh ca bằng một mảnh giấy dính của Spencer Silver, một trong những đồng nghiệp của anh ấy tại 3M. Archimedes và Art Fry đã tạo ra một tầm nhìn sáng tạo hơn bằng cách kết hợp các yếu tố từ những phần trước đây không liên quan của vấn đề để tạo ra kết quả mới. Giống như Newton, ông nghĩ đến một quả táo rơi, còn Galileo đã phát minh ra quả lắc đồng hồ khi ông nhìn thấy sự chuyển động của chuông nhà thờ. Sự sáng tạo đôi khi được định nghĩa là sự sắp xếp lại những thứ hiện có thành một trật tự mới. Để có thể tạo ra được cái mới, cái sáng tạo đôi khi không quá khó khăn, chỉ cần con người tập trung suy nghĩ, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn, làm cơ sở để đánh giá, nhận định các sự vật, hiện tượng thì có thể tìm ra những cái mới, cái sáng tạo. Bằng những kiến thức được học trên lớp, sinh viên hoàn toàn có thể từ đó, sắp xếp những tri thức cùng với việc kết hợp với những kiến thức, sáng tạo của nhân loại thì cũng có thể khám phá ra được những điều mới mẻ. Bởi vậy, sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay có thể tạo ra những điều “sáng tạo” từ sự kết hợp, sắp xếp các tri thức đã có.

Đặt những câu hỏi hợp lý: Albert Einstein từng nói: “Điều quan trọng nhất là đừng bao giờ ngừng đặt câu hỏi”. Đặt nhiều câu hỏi về từng vấn đề bạn muốn giải quyết. Càng đặt nhiều câu hỏi, bạn sẽ càng hiểu rõ vấn đề hơn. Những người sáng tạo, đặc biệt là những người sáng tạo nhất, thường vượt qua được cái bóng của mình và tự đặt câu hỏi cho bản thân, đó là bản

chất của họ. Những câu hỏi không sợ bị chỉ trích. Những câu hỏi tự nhiên thường bị nhầm lẫn với những lời chỉ trích khi chúng chỉ đơn giản là hỏi hoặc hỏi thăm dò.

Tuy nhiên, vấn đề bình sinh khi bạn cố gắng đi thoát ra khỏi thói quen thông thường của chính mình. Bất kỳ ý nghĩ làm điều gì đó khác thường đều có thể khiến bạn sợ hãi. Tuy nhiên, nó vẫn đòi hỏi tư duy sáng tạo. Đôi khi một nhà khoa học có kiến thức sâu rộng cũng không thể giải được một bài toán đơn giản mà một đứa trẻ mười tuổi có thể giải được. Người lớn suy nghĩ quá nhiều, bị ràng buộc bởi quá nhiều kiến thức, quá nhiều hạn chế và quá nhiều thành kiến. Đôi khi những vấn đề rất đơn giản nảy sinh nhưng chúng ta lại nghĩ quá cao và thất bại.

Trên thực tế, có nhiều bài toán đơn giản đến mức ngay cả trẻ em cũng có thể giải được nhưng đối với người lớn lại vô cùng khó khăn. Tại sao tâm trí con người bị giới hạn bởi “kiến thức thông thường” hay “kiến thức và kinh nghiệm trong quá khứ”? Suy nghĩ cũng khiến họ mệt mỏi nên cần có đủ thời gian để nghỉ ngơi. Bên cạnh đó, khả năng đặt những câu hỏi có ý nghĩa sẽ kích thích sự sáng tạo và truyền cảm hứng cho mỗi học sinh chuyển sang những câu hỏi quan trọng khác.

Đặt câu hỏi cho mỗi vấn đề chính là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho con người có tư duy sáng tạo, bởi vì khi đặt những câu hỏi thì con người có mong muốn tìm hiểu tại sao, đi đến bản chất của vấn đề để thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu của mình về vấn đề đó, từ đó tư duy sáng tạo sẽ nảy nở và phát triển.

Sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay nói riêng và sinh viên các trường đại học, cao đẳng nói chung cần phải tự đặt ra cho mình những câu hỏi với những tri thức được truyền thụ, mặt khác cần phải đặt câu hỏi đối với những vấn đề xoay quanh chính bản thân mình, từ đó sẽ kích thích khả năng tư duy sáng tạo, có ham muốn tìm hiểu những điều mới hoặc tìm hiểu tận

gốc những kiến thức trong sách vở, đó là tiền đề để tư duy sáng tạo của họ nảy nở và phát triển. Nhìn lại trong lịch sử phát triển của con người và xã hội loài người có thể thấy, các phát minh khoa học, các sáng chế và các phương pháp nghiên cứu mà chúng ta được thấy ngày nay chính là sản phẩm của những câu hỏi được con người đặt ra trong thực tiễn công việc và cuộc sống của mình.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở khung lý thuyết được nghiên cứu sinh xây dựng ở chương 2 và kết quả nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực tiễn phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội ở chương 3 của luận án, trong chương 4 của luận án, nghiên cứu sinh đã xây dựng 2 nhóm giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện, cụ thể:

(1) Nhóm giải pháp thuộc về chủ thể phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, bao gồm 5 giải pháp cụ thể: *Một là*, nâng cao nhận thức của các chủ thể phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Hai là*, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo chú trọng phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Ba là*, đổi mới phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Bốn là*, đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị phục vụ công tác dạy và học trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội. *Năm là*, xây dựng chiến lược về đào tạo đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay.

(2) Nhóm giải pháp thuộc về bản thân sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội, gồm 3 giải pháp cụ thể: *Một là*, sinh viên tự rèn luyện kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập và cập nhật kiến thức mới. *Hai là*, tự rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp để phát triển tư duy sáng tạo của bản thân. *Ba là*, tự rèn luyện các kỹ năng mềm để phát triển tư duy sáng tạo.

Nghiên cứu sinh cho rằng, việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trên trong thời gian tới sẽ góp phần hoàn thiện nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội, nhằm việc phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới, và yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài và thị trường lao động hiện nay.

KẾT LUẬN

Bằng những phương pháp nghiên cứu phù hợp với đối tượng nghiên cứu đề tài luận án, nghiên cứu sinh đã hoàn thành những nhiệm vụ đề ra của đề tài luận án. Nghiên cứu sinh đã nghiên cứu, phân tích, khái quát một số kết quả nghiên cứu trong các công trình của các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu có liên quan đến vấn đề mà luận án đặt ra như sáng tạo, tư duy sáng tạo nói chung và của sinh viên nói riêng, đồng thời nghiên cứu sinh đã chỉ ra những khoảng trống về lý luận và thực tiễn mà nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục giải quyết trong đề tài luận án của mình. Theo đó, luận án tập trung xây dựng khung lý thuyết cho việc triển khai nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ của đề tài của luận án. Phân tích làm rõ những khái niệm công cụ, và đưa ra quan điểm riêng của cá nhân về các khái niệm như: sáng tạo, tư duy, tư duy sáng tạo, phát triển tư duy sáng tạo và phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề. Phân tích làm rõ một số tính chất, đặc điểm của tư duy sáng tạo và vai trò của tư duy sáng tạo đối với sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề nói riêng. Nghiên cứu làm rõ những nội dung và phương pháp cơ bản trong phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, đồng thời phân tích làm rõ hệ thống các chủ thể và khách thể trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên nói chung và sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói riêng hiện nay.

Nghiên cứu sinh đã tiến hành khảo sát thực tiễn công tác tổ chức quá trình nhận thức và thực hành cho sinh viên nhằm phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên ở 5 trường cao đẳng nghề trên tổng số 29 trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội về những nội dung cơ bản sau: (1) Những yếu tố tác động đến quá trình phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên - điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường phát triển tư duy sáng tạo, và những yếu tố thuộc về bản thân sinh viên) (2) Khảo sát, đánh giá

thực trạng phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên, những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế. (3) Những vấn đề đặt ra đối với phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay.

Luận án đã xây dựng 2 nhóm giải pháp phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện, cụ thể: (1) Nhóm giải pháp thuộc về chủ thể phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên, bao gồm 5 giải pháp cụ thể: Nâng cao nhận thức của các chủ thể phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo chú trọng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Đổi mới phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học trong các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội; Xây dựng chiến lược về đào tạo đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội hiện nay. (2) Nhóm giải pháp thuộc về bản thân sinh viên các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội, gồm 3 giải pháp cụ thể: Sinh viên tự rèn luyện kỹ năng tự học, nghiên cứu độc lập và cập nhật kiến thức mới; Tự rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp để phát triển tư duy sáng tạo của bản thân; Tự rèn luyện các kỹ năng mềm để phát triển tư duy sáng tạo.

Nghiên cứu sinh cho rằng, việc thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trên trong thời gian tới sẽ góp phần hoàn thiện nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo ở các trường cao đẳng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội; nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, kỹ năng thực hành nghề

nghiệp và các kỹ năng mềm cho sinh viên; phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới, và yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Tạ Thùy Dương (2017), *“Nhận thức về nội dung và hình thức cơ bản của việc giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 5, tr.129.
2. Tạ Thùy Dương (2017), *“Tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay”*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 6, tr. 65.
3. Tạ Thùy Dương (2017), *“Giáo dục và đào tạo với việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp”*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 6, tr. 69.
4. Tạ Thùy Nguyên Dương (2020), *“Phát huy năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các Trường Cao đẳng nghề tại Hà Nội thông qua việc dạy và học thể giới quan và phương pháp luận Triết học Mác- Lênin”*, Tạp chí Dạy và học ngày nay, Kì 1, tháng 9/2020, tr. 68.
5. Tạ Thùy Nguyên Dương (2020), *“Nâng cao năng lực tư duy biện chứng của sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 298, tháng 11/2020, tr. 117.
6. Tạ Thùy Nguyên Dương (2021), *“Phát huy tính sáng tạo của sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”*, Tạp chí quốc tế Giáo dục Khoa học Xã hội và Nhân văn (*International Journal of Education Humanities and Social Science*), Ngày 4/6/2021, tr. 169.
7. Thành viên tham gia cuốn sách *“Văn hóa tôn giáo với sự phát triển xã hội - Một số lý luận và thực tiễn (Văn hóa tôn giáo với sự phát triển xã hội - trường hợp Phật giáo thời Lý - Trần)”*, Sách chuyên khảo NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Tháng 10/2021, tr. 207.
8. Tạ Thùy Nguyên Dương (2021) *“Phát huy nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số ở các tỉnh Tây Bắc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội”*,

Kỷ hiếu hội thảo (Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Tỉnh ủy Lào Cai, Tháng 12/2021, tr. 117.

9. Tạ Thùy Nguyên Dương (2022), *“Một số vấn đề về nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của người học”*, Tạp chí quốc tế về Khoa học và Nghiên cứu Con người (*International Journal of Social Science And Human Research*), Ngày 5/3/2022, tr. 931 - 935.

10. Tạ Thùy Nguyên Dương (2023), *“Phát triển năng lực tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Hà Nội”*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 333 (tháng 10/2023).

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. G.S. Altshuller (2012), *Sáng tạo - một khoa học chính xác*, Dương Xuân Bảo dịch, NXB Thanh Niên, Hà Nội.
2. M.Alécxêep - V.Onhisus (1976), *Phát triển tư duy học sinh*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Thomas Armstrong (2012), *7 loại hình thông minh*, Mạnh Hải và Thu Hiền dịch, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
4. A.M.machinskin (1972), *Các tình huống có vấn đề trong tư duy và trong dạy học*, Lê Nguyên Phong dịch, Đại học Sư phạm Hà Nội.
5. Hoàng Chí Bảo (1998), *Từ tư duy lý luận đến tư duy kinh nghiệm*, Thông tin lý luận (6).
6. Nguyễn Ngọc Bảo (2001), “*Phong cách tư duy khoa học trong hoạt động nhận thức - học tập*”, Tạp chí Giáo dục (1).
7. Samm S. Baker (2001), *Luyện trí sáng tạo*, Dương Hội biên dịch, NXB Trẻ & Báo Giáo dục - Sáng tạo, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Quản lý Giáo dục (2007), *Nâng cao năng lực thiết kế bài giảng và phương pháp giảng dạy*, Tài liệu bồi dưỡng cho giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
9. Edward De Bono (2003), *6 chiếc mũ tư duy*, Thanh Châu dịch, NXB Mũi Cà Mau, Cà Mau.
10. Edward De Bono (2005), *Tư duy hoàn hảo: Tự học cách tư duy*, Tuấn Anh dịch, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
11. David Bohm (2011), *Tư duy như một hệ thống*, Tiết Hùng Thái dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
12. George P. Boulden (2004), *Tư duy sáng tạo*, Ngô Đức Hiếu biên dịch, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

13. Vũ Quốc Bình (2015), *Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông thực hành sư phạm Đại học An Giang*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.

14. Tony Buzan (2018), *Sức mạnh của trí tuệ sáng tạo = The power of creative intelligence: 10 ways to tap into your creative genius*, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

15. Nguyễn Gia Cầu (2013), *Bồi dưỡng phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh trong quá trình dạy học*, Tạp chí Giáo dục (13)

16. Trần Văn Công, Nguyễn Thị Huệ, Ariel, Cegla (2016), *Giáo dục Israel: Thúc đẩy sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

17. Nguyễn Mạnh Cường (2004), *Về bản chất của tư duy*, Tạp chí Triết học (1).

18. Nguyễn Liên Châu (2015), *Phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số đặc biệt tháng 4, tr. 163.

19. Doãn Chính - Đinh Ngọc Thạch (Chủ biên) (2003), *Vấn đề triết học trong tác phẩm của C. Mác, Ph.Ăngghen và V.I. Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

20. Nguyễn Trọng Chuẩn và Đỗ Minh Hợp (2000), *Ý nghĩa của phép biện chứng Heghen*, Tạp chí Triết học số 4

21. Phan Dũng (2010), *Giới thiệu phương pháp luận sáng tạo và đổi mới*, (tập 1 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới”), NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

22. Phan Dũng (2010), *Các phương pháp sáng tạo = Review of creativity methods*, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

23. Phan Dũng (2012), *Thế giới bên trong con người sáng tạo*, tập 2 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới”, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

24. Phan Dũng (2012), *Tư duy logic, biện chứng và hệ thống*, tập 3 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới”, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

25. Phan Dũng (2012), *Các thủ thuật (nguyên tắc) sáng tạo cơ bản (phần I), (tập 4 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới)*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

26. Phan Dũng (2012), *Các thủ thuật (nguyên tắc) sáng tạo cơ bản (phần II), (tập 5 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới)*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

27. Phan Dũng (2012), *Các phương pháp sáng tạo, (tập 6 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới)*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

28. Phan Dũng (2012), *Các quy luật phát triển (các quy luật của hoạt động sáng tạo và đổi mới), (tập 7 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới)*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

29. Phan Dũng (2012), *Phương pháp luận sáng tạo: Những điều muốn nói thêm (tập 10 bộ sách “Sáng tạo và đổi mới)*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, TP Hồ Chí Minh.

30. Vũ Dũng (2012), *Từ điển thuật ngữ Tâm lý học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

31. Trần Việt Dũng (2016), *Sáng tạo và việc nâng cao năng lực sáng tạo của sinh viên trường Đại học Hàng Hải Việt Nam hiện nay*”, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

32. Nguyễn Bá Dương (2000), *“Đặc điểm quá trình phát triển tư duy biện chứng duy vật của sĩ quan cấp phân đội Quân đội nhân dân Việt Nam trong nhận thức nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc”* Luận án Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

35. Nguyễn Xuân Đạt (2015), *Bồi dưỡng năng lực tư duy logic cho học sinh trường Hữu Nghị 80*, Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Triết học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

36. Lê Văn Đoán (2007), “*Phát triển khả năng tư duy sáng tạo cho sinh viên khoa Giáo dục Chính trị thông qua việc giảng dạy những vấn đề Triết học trong Toán học*”, Đề tài khoa học cấp Trường, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

37. Phạm Văn Đồng (1994), “*Phương pháp dạy - học phát huy tính tích cực - một phương pháp vô cùng quý báu*”, Nhân dân, 18/11.

38. Dương Minh Đức (2006), “*Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay*”, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

39. Đỗ Anh Đức (2019), *Tác động của cách mạng công nghệ 4.0 đến xây dựng mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

40. Phan Huy Đường (2006), *Tư duy tự do*, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.

41. Rob Eastaway (2012), *Đổi mới tư duy 101 cách khơi nguồn sáng tạo*, Phạm Anh Tuấn dịch, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

42. Jack Foster (2005), *Bí quyết sáng tạo*, Nguyễn Minh Hoàng biên dịch, NXB Trẻ, Hà Nội.

43. Nguyễn Thị Hồng Gấm (2011), *Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên sư phạm chuyên ngành Hóa thông qua bài tập hóa học*, Tạp chí Khoa học và Giáo dục (64).

44. Maichael J.Gelb (2014), *Tư duy như Leonardo da Vinci*, Vũ Phương Hoa - Bùi Thị Thanh Hoa - Nguyễn Thị Lan dịch, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

45. Daniel Goleman (2008), *Trí tuệ xã hội*, Nguyễn Trang và Hồng Việt dịch, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

46. Daniel Goleman (2011), *Trí tuệ xúc cảm*, Nguyễn Kiến Giang dịch, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

47. Trương Thị Bích Hà (1999), *Tư tưởng sáng tạo của sinh viên khoa diễn viên trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

48. Nguyễn Ngọc Hà (1998), *Một số vấn đề về nhận thức quy luật và mâu thuẫn*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

49. Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên) (2011), *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam hiện nay: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

50. Nguyễn Thị Hà (2011), *Rèn luyện tư duy sáng tạo qua dạy học Toán cho sinh viên khối ngành kinh tế*, Tạp chí Thiết bị giáo dục (237).

51. Lương Thị Thanh Hải (2018), *Tính sáng tạo trong hoạt động tạo hình của sinh viên ngành sư phạm Mỹ Thuật*, Luận án tiến sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

52. Nguyễn Thị Hạnh, Lê Xuân Lộc, Lê Thái Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Diệu Linh (2020), *Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực sáng tạo của sinh viên các trường đại học tại Hà Nội*, Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế (136).

53. Lê Thị Thanh Hằng, Đỗ Việt Anh (2018), *Dạy học giải bài tập hình học họa hình theo hướng rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên đại học khối ngành kỹ thuật*, Tạp chí Giáo dục (9).

54. Nguyễn Kế Hào (2005), *Đổi mới tư duy giáo dục*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay (4).

55. G.W.F. Hegel (2006), *Hiện tượng học tinh thần*, Bùi Văn Nam Sơn dịch và chú giải, NXB Văn học, Hà Nội.

56. Phan Đình Hiệp (1993), *“Đôi điều suy nghĩ về thực trạng ý thức sinh viên hiện nay”*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp (3).

57. Lê Huy Hoàng (2002), *Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

58. Nguyễn Minh Hoàng (biên dịch) (2005), *Bí quyết sáng tạo*, NXB Trẻ, Hà Nội.

59. Dương Hội và Tạ Văn Doanh (biên soạn) (2006), *Luyện trí sáng tạo*, NXB Lao động, Hà Nội.

60. Nguyễn Thị Hiền (2012), *Phát triển tư duy sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên cao đẳng nghề trong dạy học trang bị điện*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

61. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn Giáo trình Quốc gia các Bộ môn Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (2011), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

62. Tô Duy Hợp - Nguyễn Ngọc Long - Nguyễn Duy Quý (1988), "*Hội nghị bàn tròn về đổi mới tư duy*", Tạp chí Cộng sản (8).

63. Tô Duy Hợp (1990), "*Phương pháp tư duy*", Tạp chí Triết học (1)

64. Nguyễn Thanh Hưng (2003), "*Góp phần rèn luyện và phát triển tư duy biện chứng cho học sinh thông qua dạy hình học ở trường trung học phổ thông*", Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Triết học, Đại học Vinh.

65. Đào Thị Hữu (2018), *Một số vấn đề triết học về tư duy sáng tạo*, Luận án tiến sĩ triết học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

66. Trần Hữu Huy (Chủ biên), (2021), *Kỹ năng tư duy sáng tạo* (bậc đại học chương trình chất lượng cao), trường Đại học Tài chính – Marketing.

67. Đàm Thanh Hưởng (2007), *Nghiên cứu chỉ số sáng tạo của sinh viên đại học Quốc gia Hà Nội*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

68. Nguyễn Văn Huyền (1988), "*Văn hoá thẩm mỹ và hoạt động sáng tạo của con người*", Tạp chí Triết học (2).

69. Nguyễn Văn Huyền (1997), *“Sự hình thành con người với tư cách chủ thể sáng tạo”*, Tạp chí Triết học (4).

70. Nguyễn Công Khanh (2007), *“Nghiên cứu chỉ số sáng tạo của sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội”*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

71. Trần Đức Khuê (2008), *Phát triển tư duy sáng tạo kiến trúc ở sinh viên trong quá trình đào tạo kiến trúc sư*, Luận án tiến sĩ Kiến trúc, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Hà Nội.

72. Nguyễn Thế Kiệt (2001), *Thực trạng tư duy lý luận của cán bộ lãnh đạo, quản lý nước ta hiện nay, trong sách: “Học tập phong cách tư duy Hồ Chí Minh”*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

73. Phúc Kỳ (2005), *Sáng tạo sản phẩm mới, tập 1*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.

74. Đặng Bá Lãm, Trần Khánh Đức, Phan Văn Kha (1996), *Phương pháp nghiên cứu giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp*, NXB Giáo Dục, Hà nội.

75. Nguyễn Thị Mai Lan (2019), *Dạy học định hướng phát triển năng lực sáng tạo kỹ thuật cho sinh viên sư phạm kỹ thuật*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

76. Hoàng Thúc Lân (2011), *Nâng cao năng lực tư duy logic cho sinh viên khoa giáo dục Chính trị trường Đại học Sư Phạm Hà Nội hiện nay*, Báo cáo cấp trường.

77. Nguyễn Văn Lê (1998), *Cơ sở khoa học của sáng tạo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

78. Nguyễn Thị Quỳnh Lê (2014), *Tư duy sáng tạo cho sinh viên trong dạy học môn lý thuyết mạch tại trường cao đẳng công nghiệp Thái Nguyên*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

79. V.I.Lênin (1981), Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, Mátxcova.

80. Nguyễn Văn Linh (1987), *“Đổi mới tư duy và phong cách tư duy”*, NXB Sự thật, Hà Nội.

81. Phạm Văn Linh (chủ biên) (2014), *Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam: Thời cơ, thách thức và những vấn đề đặt ra*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

82. Nguyễn Thị Liên (2014), *Nghiên cứu trí sáng tạo trong hoạt động học tập của sinh viên sư phạm ngành giáo dục tiểu học*, Luận án tiến sĩ Đại học Quốc gia Hà Nội.

83. Nguyễn Ngọc Long (1987), “*Năng lực tư duy lý luận trong quá trình đổi mới tư duy*”, Tạp chí Cộng sản (10).

84. Lê Nguyên Long (2005), *Hãy trở thành người thông minh sáng tạo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

85. Hồng Long (2005), *Giáo trình Logic biện chứng*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

86. Nguyễn Phú Lộc (2007), *Giáo trình xu hướng dạy học không truyền thống*, Đại học Cần Thơ, Cần Thơ.

87. Jnet Luongo (2010), *365 lời khẳng định hàng ngày về Sáng tạo*, Nguyễn Minh Quang dịch, NXB Thời đại & Đại học Hoa Sen, TP Hồ Chí Minh.

88. *Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014*.

89. Nguyễn Thị Luyện, Nguyễn Tiến Dũng, Phạm Thị Hiền, *Cơ sở lý luận việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong Giáo dục nghề nghiệp*, Tạp chí Giáo dục Nghề nghiệp (67).

90. Mỹ Ly - Lan Khanh (2004), *Suy nghĩ - hành động sáng tạo trong kinh doanh*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

91. C.Mác - Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

92. C.Mác - Ph.Ăngghen (1993), *Toàn tập*, Tập 13, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

93. C.Mác - Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Tập 20, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

94. M. Manser (2012), *Sức mạnh tư duy*, Nguyễn Thị Minh dịch, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.
95. Michael Michalko (2007), *Đột phá sức sáng tạo Bí mật của những thiên tài sáng tạo*, Mai Hạnh và Quỳnh Chi dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
96. Đinh Thị Hồng Minh (2013), *Phát triển năng lực độc lập sáng tạo của SV ĐH kỹ thuật thông qua dạy học Hoá hữu cơ*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
97. Đỗ Khánh Năm (2014), *Quy trình rèn luyện kỹ năng thương lượng cho sinh viên*”, Tạp chí Giáo dục (33)
98. Nguyễn Thị Kiều Nga (2019), *Rèn luyện tư duy sáng tạo cho sinh viên đại học ngành toán thông qua dạy học một số nội dung đa thức*, Tạp chí Giáo dục (4).
99. Phạm Thành Nghị (2008), *“Đặc điểm nhân cách sáng tạo”*, Tạp chí Nghiên cứu Con người (3).
100. Phạm Thành Nghị (2011), *Những vấn đề tâm lý học sáng tạo*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
101. Phạm Thành Nghị (2012), *Giáo trình Tâm lý học sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
102. Phạm Thành Nghị (2013), *“Tính sáng tạo của cá nhân và tổ chức trong doanh nghiệp Việt Nam”*, Tạp chí Tâm lý học (2).
103. Nguyễn Hữu Nghĩa, Phạm Duy Hải (1998), *Tư duy khoa học trong giai đoạn cách mạng khoa học- công nghệ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
104. Lê Hữu Nghĩa (1988), *Một số căn bệnh trong phương pháp tư duy của cán bộ*, Tạp chí Triết học (2).
105. Trần Nhâm (2004), *Tư duy lý luận với sự nghiệp đổi mới*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Trần Nhâm (2010), *Chủ nghĩa Mác-Lênin học thuyết về sự phát triển và sáng tạo không ngừng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

107. Nhiều tác giả (2012), *Tư duy sáng tạo và phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Tri thức, Thành phố Hồ Chí Minh.
108. David Molden - Pat Hutchinson (2009), *NLP Lập trình ngôn ngữ tư duy*, Thảo Linh dịch, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
109. Lê Hữu Nghĩa (1988), *Một số căn bệnh trong phương pháp tư duy của cán bộ ta*, Tạp chí Triết học (2).
110. Phan Trọng Ngọ, *Một số yếu tố tâm lý của tài năng*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học ngành Tâm lý - Giáo dục học, ĐHSPHN, 1998.
111. Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.
112. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII năm 2016 của Đảng Cộng sản Việt Nam.
113. Phạm Thanh Nghị, Nguyễn Thạc (1992), *Tâm lý học Đại học Sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
114. Nguyễn Mai Phương (2017), *Nâng cao năng lực sáng tạo nghệ thuật cho sinh viên các trường nghệ thuật ở Việt Nam hiện nay* Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
115. Daniel H.Pink (2008), *Một tư duy hoàn toàn mới*, Lotus dịch, NXB Lao động - xã hội, Hà Nội.
116. Trần Văn Phòng (2000), *Phong cách tư duy Hồ Chí Minh với việc xây dựng phong cách tư duy cho cán bộ lãnh đạo quản lý ở nước ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ.
117. Bùi Ngọc Quân (2013), *Tư duy phản biện - nền tảng phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường đại học cao đẳng hiện nay*, Tạp chí Dạy và Học ngày nay (2).
118. Bùi Ngọc Quân (2016), *Tích cực hóa hoạt động giảng dạy của giảng viên trong rèn luyện tư duy phản biện cho sinh viên*, Tạp chí Giáo dục (377).

119. Nguyễn Đăng Quang (1987), *Quan hệ giữa đổi mới nội dung tư duy và đổi mới phương pháp tư duy*, Tạp chí Triết học (3).

120. Trần Viết Quang (1996), *Những yêu cầu về rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy cho sinh viên hiện nay*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp (3).

121. Trần Viết Quang (2009), *Giảng dạy triết học với việc bồi dưỡng, rèn luyện năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên sư phạm ở nước ta hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

122. Nguyễn Duy Quý (1998), *"Đổi mới tư duy trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước"*, Tạp chí Triết học (4).

123. Sách *"Tư duy sáng tạo"* của NXB Tổng hợp TP. HCM.

124. A.P. Septulin (1987), *Phương pháp nhận thức biện chứng*, Nguyễn Đình Lâm - Nguyễn Thanh Thủy dịch, NXB Sách giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội.

125. Huỳnh Văn Sơn (2009), *Tâm lý học sáng tạo*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

126. Đỗ Thị Tám (2013), *Kỹ năng dạy học nêu vấn đề*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên (12).

127. Phạm Thị Thanh (2015), *Phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên trường cao đẳng nghề công nghiệp và xây dựng thông qua dạy học Hóa đại cương*, Luận án ngành Sư phạm Hóa, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

128. Phạm Văn Thạch (1995), *Khắc phục "bệnh" giáo điều ở đội ngũ cán bộ nước ta trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Luận án Phó Tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

129. Lê Hồng Thái (1997), *Về tính độc lập sáng tạo của tư duy với phương pháp dạy học tích cực trong các nhà trường đại học quân sự hiện nay*, Tạp chí Tâm lý học (3).

130. Trần Thành (2003), *"Tư duy lý luận với hoạt động người cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn"*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

131. Nguyễn Thị Thơ (2005), *Nghiên cứu nhỏ về hoạt động viết sáng tạo và một vài ứng dụng của hoạt động viết sáng tạo trong dạy và học ngoại ngữ đối với năm thứ nhất khoa Anh - Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội*, Kỷ yếu Hội thảo ngành Thông tin Thư viện, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

132. Trần Đình Thỏa (2002), “*Một số vấn đề tư duy biện chứng Mácxit*”, Tạp chí Triết học (2).

133. Thông tư 12/2017/TT- BLĐTBXH “*Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*” ngày 24/4/2017.

134. Nguyễn Ngọc Thu (1998), *Văn hoá thẩm mỹ và sự phát triển năng lực sáng tạo của con người*, Luận án tiến sĩ Triết học, Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Hà Nội.

135. Lê Thị Thuận (2012), *Phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên trong dạy học điện tử công suất tại trường cao đẳng nghề công nghiệp Hải Phòng*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

136. Trần Trọng Thuỷ (2000), *Sáng tạo - một chức năng quan trọng của trí tuệ*, Thông tin KHGD (81).

137. Nguyễn Văn Tiến (1999), *Nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của đội ngũ sĩ quan cấp phân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Quân sự, Học viện Chính trị Quân sự, Hà Nội.

138. Nguyễn Ngọc Toàn - Nguyễn Thị Hằng Nga (2020), *Phát triển tư duy sáng tạo: Từ biến lý thuyết vào thực tế lớp học như thế nào?*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

139. Nguyễn Đình Trãi (1994), “*Nâng cao năng lực tư duy lý luận cho cán bộ giảng viên lý luận Mác - Lênin ở các trường chính trị tỉnh*”, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

140. Nguyễn Minh Triết (2001), *Đánh thức tiềm năng sáng tạo*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.

141. Nguyễn Chí Trường (2018), *Cuộc CMCN 4.0: Cơ hội, thách thức và giải pháp hai tốc độ cho giáo dục nghề nghiệp*; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội).

142. Nguyễn Huy Tú (2004), *Tài năng - quan niệm, nhận dạng và đào tạo*, NXB Giáo dục.

143. Nguyễn Huy Tú (2002), *Những vấn đề lý luận về tính sáng tạo và chỉ số CQ*, Đề tài Khoa học Công nghệ cấp nhà nước KX - 05, Viện KHGD Hà Nội.

144. Nguyễn Huy Tú, Phạm Thành Nghị (1993), *Sáng tạo - bản chất và phương pháp chẩn đoán*, Tạp chí KHGD (39).

145. Thái Duy Tuyên (2002), *Phát huy tính tích cực nhận thức của người học*, Tạp chí Giáo dục 1/2002.

146. Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên) (2004), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

147. Phạm Hoài Thương (2017), *Vấn đề tư duy và tồn tại trong Triết học L Feuerbach*, Tạp chí Triết học số 3 (310).

148. Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Văn Lê, Châu An (2005), *Khơi dậy tiềm năng sáng tạo*, NXB Giáo dục.

149. Đức Uy (1999), *Tâm lý học sáng tạo*, NXB. Giáo dục, Hà Nội.

150. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng – Trung tâm Từ điển học, 2001, tr. 847.

151. Vũ Văn Viên (1992), *Rèn luyện, nâng cao năng lực tư duy khoa học cho học sinh, sinh viên*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp (2).

152. Vũ Văn Viên (2006), *Tư duy logic- bộ phận hợp thành của tư duy khoa học*, Tạp chí Triết học (12)

153. Nguyễn Quốc Việt, Đặng Đức Đạm chủ biên (2016), *Đổi mới sáng tạo dịch vụ công và chỉ tiêu công vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

154. Nguyễn Văn Vĩnh (1988), *Đổi mới giảng dạy và nghiên cứu triết học Mác - Lênin. Khắc phục giáo điều, phát huy tư duy sáng tạo*, Tạp chí Triết học (2).

155. Ngô Đình Xây (2002), "*Ph. Ăngghen bàn về những điều kiện hình thành tư duy lý luận*", Tạp chí Triết học (1).

156. Đặng Thị Vân (2011), *Biểu hiện sáng tạo trong học tập của sinh viên trường Đại học Nông Nghiệp Hà Nội*, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Xin chào anh/chị!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay. Xin anh/chị vui lòng trả lời một cách khách quan, trung thực vào các câu hỏi dưới đây. Những thông tin mà anh/chị cung cấp chỉ nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Xin trân trọng cảm ơn anh/chị!

Câu 1: Anh/chị vui lòng đánh giá thực trạng việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay?

1. Đã được quan tâm và đã thu được kết quả tốt
2. Đã được quan tâm nhưng chưa có kết quả đáng kể
3. Chưa được quan tâm
4. Anh/ chị chưa bao giờ nghe nói về việc này

Câu 2: Nhà trường nơi anh/chị công tác đã thực hiện những công việc nào dưới đây để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên?

1. Đổi mới nội dung đào tạo để rèn luyện tư duy sáng tạo
2. Đổi mới phương pháp đào tạo để rèn luyện tư duy sáng tạo
3. Đổi mới cách thức đánh giá tư duy sáng tạo của sinh viên
4. Chưa làm gì
5. Ý kiến khác (xin ghi rõ)

Câu 3: Sinh viên trường anh/chị công tác có quan tâm đến việc phát triển tư duy sáng tạo của bản thân họ hay không?

1. Có
2. Không
3. Không biết

Câu 4: Nhà trường nơi anh/chị công tác có thành lập một cơ quan/ đơn vị phụ trách (hoặc là đầu mối) về vấn đề phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên không?

1. Có (vui lòng ghi cụ thể)
2. Không
3. Không biết

Câu 5: Anh/chị vui lòng cho điểm về tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay? (cho thang điểm từ 0 đến 5, với 5 là mức tốt nhất).

Các biểu hiện sáng tạo của tư duy	Điểm
1. Tính mềm dẻo	
2. Tính nhuần nhuyễn	
3. Tính độc đáo	
4. Tính vượt thoát khỏi khuôn mẫu	
5. Tính hoàn thiện	
6. Tính nhạy cảm	

Câu 6: Đây là những thuận lợi trong công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay theo quan điểm của anh/chị?

1. Các trường cao đẳng đã đưa vào chương trình giảng dạy cho sinh viên
2. Nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các nhà trường
3. Nội dung phát triển tư duy sáng tạo toàn diện, phù hợp
4. Hình thức phát triển tư duy sáng tạo linh hoạt, sáng tạo
5. Thời gian đáp ứng yêu cầu của sinh viên và giảng viên
6. Sinh viên có nhiều biến chuyển tích cực trong phát triển tư duy sáng tạo

Câu 7: Đây là những khó khăn/ hạn chế trong công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay theo quan điểm của anh/chị?

1. Các trường cao đẳng nhìn chung chưa chú trọng phát triển nội dung này cho sinh viên
2. Hình thức còn khô cứng,
3. Nội dung, hình thức chưa gắn với thực tế
4. Nội dung chủ yếu là lý thuyết
5. Thời gian chưa phù hợp
6. Sinh viên chưa hứng thú với nội dung phát triển tư duy sáng tạo

Câu 8: Theo anh/chị, nếu thực hiện công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề thì sẽ thu được lợi ích/ tác dụng gì?

1. Sinh viên dễ tìm việc làm hơn
2. Sinh viên có cách giải quyết các tình huống trong thực tế đa dạng, hiệu quả hơn
3. Khơi gợi được tính tích cực của sinh viên
4. Khác (xin ghi rõ)

Câu 9: Theo anh/chị, có những yếu tố nào tác động đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay?

1. Cơ sở vật chất của nhà trường
2. Đội ngũ cán bộ giáo dục trong nhà trường
3. Yêu cầu từ phía nhà tuyển dụng
4. Nội dung giáo dục
5. Phương pháp giáo dục
6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập
7. Khác (xin ghi rõ)

Câu 10: Theo anh/chị, có những biện pháp nào để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay?

1. Cần đầu tư thêm về cơ sở hạ tầng
2. Cần đào tạo đội ngũ cán bộ giáo dục

3. Cần phối hợp với nhà tuyển dụng để xây dựng chương trình phù hợp
4. Cần đổi mới nội dung đào tạo
5. Cần đổi mới phương pháp đào tạo
6. Cần thay đổi phương pháp đánh giá theo hướng đề cao sự sáng tạo
7. Khác (xin ghi rõ)

Xin cảm ơn anh/chị

PHỤ LỤC 2

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Xin chào anh/chị!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu về phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay. Xin anh/chị vui lòng trả lời một cách khách quan, trung thực vào các câu hỏi dưới đây. Những thông tin mà ông/bà cung cấp chỉ nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu khoa học.

Xin trân trọng cảm ơn anh/chị!

Câu 1: Anh/chị vui lòng đánh giá thực trạng việc phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay?

Thực trạng phát triển tư duy sáng tạo	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Đã được quan tâm và đã thu được kết quả tốt	76 - 25,3
2. Đã được quan tâm nhưng chưa có kết quả đáng kể	180 - 60
3. Chưa được quan tâm	40 - 13,3
4. Ông/bà chưa bao giờ nghe nói về việc này	4 - 1,3

Câu 2: Nhà trường nơi anh/chị công tác đã thực hiện những công việc nào dưới đây để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên?

Công việc được thực hiện	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Đổi mới nội dung đào tạo để rèn luyện tư duy sáng tạo	122 - 40,7
2. Đổi mới phương pháp đào tạo để rèn luyện tư duy sáng tạo	224 - 74,6
3. Đổi mới cách thức đánh giá tư duy sáng tạo của sinh viên	51 - 17
4. Chưa làm gì	36 - 12
5. Ý kiến khác (xin ghi rõ)	0 - 0

Câu 3: Sinh viên trường anh/chị công tác có quan tâm đến việc phát triển tư duy sáng tạo của bản thân họ hay không?

Sự quan tâm phát triển tư duy sáng tạo	Mức độ đánh giá (S - %)
1. Có	42 - 71,2
2. Không	7 - 11,9
3. Không biết	10 - 16

Câu 4: Nhà trường nơi anh/chị công tác có thành lập một cơ quan/ đơn vị phụ trách (hoặc là đầu mối) về vấn đề phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên không?

Thành lập đơn vị phụ trách	Mức độ đánh giá (SL- %)
1. Có	92 - 30,6
2. Không	142 - 47,3
3. Không biết	66 - 22

Câu 5: Anh/chị vui lòng cho điểm về tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay? (cho thang điểm từ 0 đến 5, với 5 là mức tốt nhất)

Năng lực tư duy sáng tạo	Mức độ đánh giá thang điểm từ 0-5 điểm (SL - %)						ĐTB	Thứ bậc
	0 điểm SL - %	1 điểm SL - %	2 điểm SL - %	3 điểm SL - %	4 điểm SL - %	5 điểm SL - %		
1. Tính mềm dẻo	0 - 0	17-5,5	13-4,3	23-7,6	102-34,0	145-48,3	4,15	1
2. Tính nhuần nhuyễn	0 - 0	16-5,4	20-6,7	28-9,3	105-35,0	131-43,6	4,06	3
3. Tính độc đáo	0 - 0	19-6,5	21-7,0	26-8,6	103-34,3	131-43,6	4,02	6
4. Tính vượt thoát khỏi khuôn mẫu	0 - 0	17-5,5	19-6,6	26-8,6	104-34,6	134-44,6	4,05	4
5. Tính hoàn thiện	0 - 0	18-6,0	18-6,0	27-9,0	101-33,6	136-45,4	4,07	2
6. Tính nhạy cảm	0 - 0	16-5,4	19-6,6	28-9,3	105-34,7	132-44,0	4,04	5

Câu 6: Đây là những thuận lợi trong công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay theo quan điểm của anh/chị?

Thuận lợi	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Các trường cao đẳng đã đưa vào chương trình giảng dạy cho sinh viên	112 - 37,3
2. Nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các nhà trường	178 - 59,3
3. Nội dung phát triển tư duy sáng tạo toàn diện, phù hợp	107 - 35,6
4. Hình thức phát triển tư duy sáng tạo linh hoạt, sáng tạo	107 - 35,6
5. Thời gian đáp ứng yêu cầu của sinh viên và giảng viên	81 - 27
6. Sinh viên có nhiều biến chuyển tích cực trong phát triển tư duy sáng tạo	92 - 30

Câu 7: Đây là những khó khăn/ hạn chế trong công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay theo quan điểm của anh/chị?

Khó khăn/ hạn chế	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Các trường cao đẳng nhìn chung chưa chú trọng phát triển nội dung này cho sinh viên	122 - 40,7
2. Hình thức còn khô cứng,	107 - 35,6
3. Nội dung, hình thức chưa gắn với thực tế	97 - 32,3
4. Nội dung chủ yếu là lý thuyết	101 - 33,7
5. Thời gian chưa phù hợp	51 - 17
6. Sinh viên chưa hứng thú với nội dung phát triển tư duy sáng tạo	86 - 28,7

Câu 8: Theo anh/chị, nếu thực hiện công tác phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề thì sẽ thu được lợi ích/ tác dụng gì?

Lợi ích/tác dụng	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Sinh viên dễ tìm việc làm hơn	162 - 54
2. Sinh viên có cách giải quyết các tình huống trong thực tế đa dạng, hiệu quả hơn	239 - 79,7
3. Khơi gợi được tính tích cực của sinh viên	183 - 61
4. Khác (xin ghi rõ)	0 - 0

Câu 9: Theo anh/chị, có những yếu tố nào tác động đến sự phát triển tư duy sáng tạo của sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay?

Yếu tố tác động	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Cơ sở vật chất của nhà trường	148 - 49,3
2. Đội ngũ cán bộ giáo dục trong nhà trường	208 - 69,3
3. Yêu cầu từ phía nhà tuyển dụng	107 - 35,7
4. Nội dung giáo dục	127 - 42,3
5. Phương pháp giáo dục	157 - 52,3
6. Phương pháp đánh giá kết quả học tập	127 - 42,3
7. Khác (xin ghi rõ)	5 - 1,7

Câu 10: Theo anh/chị có những biện pháp nào để phát triển tư duy sáng tạo cho sinh viên các trường cao đẳng nghề hiện nay?

Biện pháp	Mức độ đánh giá (SL - %)
1. Cần đầu tư thêm về cơ sở hạ tầng	112 - 37,3
2. Cần đào tạo đội ngũ cán bộ giáo dục	142 - 47,3
3. Cần phối hợp với nhà tuyển dụng để xây dựng chương trình phù hợp	178 - 59,3
4. Cần đổi mới nội dung đào tạo	121 - 40,3
5. Cần đổi mới phương pháp đào tạo	142 - 47,3
6. Cần thay đổi phương pháp đánh giá theo hướng đề cao sự sáng tạo	148 - 49,3
7. Khác (xin ghi rõ)	0 - 0